

Văn nghệ

BÌNH ĐỊNH

TẠP CHÍ SÁNG TÁC NGHIÊN CỨU PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

TRONG SỐ NÀY



- ★ Tổng Biên tập:
TRẦN QUANG KHANH
- ★ Phó Tổng Biên tập:
MAI THÌN
- ★ Thư ký Tòa soạn:
PHẠM KIM SƠN
- ★ Tòa soạn và trị sự:
103 Phan Bội Châu
TP. Quy Nhơn - Bình Định
- ★ ĐT: (0256) 3822167
(0256) 3822187
- ★ Email:
vannghebinhdinhct@gmail.com

Thời đàm

- DƯƠNG HIẾU * An Nhơn - Tự hào một danh xưng! 3
- ĐỒNG CHÍ ĐẶNG VĨNH SƠN - TỈNH ỦY VIÊN, BÍ THƯ THỊ ỦY,
CHỦ TỊCH HĐND THỊ XÃ AN NHƠN:**
- "Quyết tâm xây dựng thị xã An Nhơn trở thành thành phố vào năm 2025" 5
- NGUYỄN VĂN * Phố mỗi cung đường 11
- TẤN PHƯỚC * Rộn rã một vùng quê 16
- TRẦN DUY ĐỨC * Năng động Đập Đá 20
- TRƯƠNG QUANG LỤC * *Nhạc sĩ Trần Long Ẩn: "Tôi còn nợ quê hương mình"* 24
- ĐỨC LINH * Một vòng thị xã 28

Thơ

LÂM HUY NHUẬN, NGUYỄN THÁI DƯƠNG, MAI THÌN, NGUYỄN THANH HIỆN,
LÊ VĂN HIẾU, TRẦN QUANG KHANH, VŨ ĐÌNH THUNG, HƯƠNG ĐÌNH, VÂN PHI,
NGUYỄN AN ĐÌNH, HỮU VINH, KHỔNG TRƯỜNG CHIẾN, THÁI AN KHÁNH

Truyện ngắn

- NGUYỄN THU HÀ * Mẫu đơn kết trái 49

Nghiên cứu, phê bình

LÊ THÀNH NGHỊ * Yến Lan, trắng trên bến My Lăng 58

PHAN TRƯỜNG NGHỊ * Thử tìm địa danh Phú Đa trong câu ca xưa 63

Thơ và lời bình

NGUYỄN NGỌC PHÚ * Ngọn sóng của thi ca bất diệt 68

Văn học nước ngoài

LAUREN GROFF * Trôi nổi * TRẦN NHƯ LUẬN (*dịch*) 70

Văn trẻ

Thơ MẪU ĐƠN, MY TIÊN, LÊ TUYẾT LAN 76

Văn học thiếu nhi

LÊ PHA LÊ * Cơn lũ 79

Bình Định mến yêu

LÊ HOÀI LƯƠNG * An Nhơn - Miền đất thi ca 85

Tản văn

BÙI DUY PHONG * Đông về ngang ngõ 91

Mỹ thuật - Âm nhạc - Nhiếp ảnh

QUỐC HÙNG, TỬ VĂN MINH, LÊ TRỌNG NGHĨA, NAM ART, BÍCH HỒNG, PHẠM THỊ HUYỀN - ĐÀO MINH TÂM, TRINH NGỌC CHƯƠNG - HÀ NGUYỄN, NGUYỄN XUÂN TUYẾN, VÕ CHÍ HÀ, HOÀI NGUYỄN, TÔ HỒNG PHƯƠNG...

Bìa 1: *Tháp cổ* (Tranh của họa sĩ QUỐC HÙNG)

Bìa: *Họa sĩ Lê Duy Khanh*

Trình bày: **Kim Sơn**

Giấy phép xuất bản số 1656/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 11.9.2012.

In tại Công ty In Nhân Dân Bình Định, 339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12.2021

An Nhơn Tự hào một danh xưng!

DƯƠNG HIẾU

Ai ai cũng được sinh ra và lớn lên từ một vùng đất, ai ai cũng có quê cha đất tổ, quê hương bản quán. Nhưng không phải quê hương bản quán nào cũng như nhau nên niềm tự hào dành cho quê hương ở mỗi con người cũng khác. Người sinh ra nơi hoang vu, khắc nghiệt hẳn là điều kiện sống, môi trường sống sẽ khó khăn, thiếu thốn và cuộc trường thành vì thế chẳng thể dễ dàng.

Người An Nhơn có một niềm tự hào về quê hương rất lớn lao! Tự xa xưa ở vùng đất này đã có câu ca: “Có dờ cũng ở Đất Thành/ Phèng la có bể cũng còn cái vành keng keng”.

Danh xưng An Nhơn bắt đầu từ năm 1832, khi vua Minh Mạng lập Phủ An Nhơn gồm các huyện Tuy Phước và Tuy Viễn. An Nhơn gắn liền với tên núi, tên sông, là chỉ dấu cho vùng đất thiêng, là đất võ, đất học, là nơi hội tụ bao anh tài của đất nước. Thực sự người An Nhơn có lý khi tự hào về quê hương mình!

Nhìn về xa xôi của lịch sử, câu chuyện về vị vua Chăm pa là Chế Mân đổi châu Ô, Lý để rước công chúa Huyền Trân của nhà Trần và giữ tình hòa hiếu diễn ra ngay trên vùng đất này. Sâu xa hơn, vùng đất Bình Định nói chung và An Nhơn nói riêng sớm được hình thành với những cư dân đầu tiên ở phía Nam của nước Việt Thường, trải qua nghìn năm Bắc thuộc, sau trở thành kinh đô Đồ Bàn của Vương quốc Chăm pa hơn 500 năm, từ năm 983 đến năm 1471. Rồi câu chuyện về vua Thái Đức - Nguyễn Nhạc, một trong ba anh em Nhà Tây Sơn dựng thành Hoàng Đế từ năm 1776 đến năm 1793 với bao chiến công hiển hách của phong trào khởi nghĩa nông dân Tây Sơn “áo vải cờ đào” trong thế kỷ 18. Và nơi đây, vị anh hùng Quang Trung – Nguyễn Huệ bao lần tế cờ tại đàn Nam Giao xuất quân vào Nam ra Bắc dẹp giặc, lật đổ tập đoàn phong kiến Chúa Trịnh, đánh đuổi hai mươi vạn quân Thanh xâm lược, bảo vệ bờ cõi đất nước. Là nơi vị ân sư Trương Văn Hiến từ Nghệ An vào truyền thụ võ nghệ, rèn đức luyện tài, hun đúc ý chí khởi nghĩa cứu dân giúp nước cho ba anh em nhà Tây Sơn.

Trường Thi Bình Định cùng với Văn Miếu Bình Định tọa lạc trên đất An Nhơn từng vinh danh bao bậc khoa bảng tài hoa trở thành những vị quan thanh liêm, yêu nước thương dân; những sĩ phu sáng ngời nghĩa khí trong đội quân Nguyên soái Bình Tây Mai Xuân Thuồng; những chiến binh quả cảm trong phong trào Cần Vương chống Pháp như: Tiến sĩ Hồ Sĩ Tạo, Nguyễn Trọng Trì, Nguyễn Bá Huân mà nổi bật là vị anh hùng dân tộc

Võ Duy Dương (tức Thiên hộ Dương) - người quy tụ trai tráng từ thành Bình Định vào Nam xây dựng căn cứ Đổng Thập Mười, tổ chức nhiều trận đánh Pháp vang dội.

An Nhơn cũng là vùng đất văn chương, nghệ thuật với nhóm thơ Bàn Thành tứ hữu: Hàn Mặc Tử, Quách Tấn, Yến Lan, Chế Lan Viên đặt một dấu son trong hành trình thơ Việt; là cái nôi của nghệ thuật Bài chòi, nghệ thuật Hát bội và Võ cổ truyền - là những di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc của Bình Định.

Chính vùng đất biên viễn từng là kinh đô của các vương quốc cổ và triều Tây Sơn đã hun đúc nên khí chất của người An Nhơn trượng nghĩa và chung thủy.

Truyền thống ấy, khí chất ấy tiếp nối và rạng ngời thêm dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng và Bác Hồ. Ngay từ cuối những năm 1930, Chi bộ Hồng Lĩnh - một trong ba chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Bình Định được thành lập góp phần mở ra con đường cách mạng để nhân dân An Nhơn tích cực đóng góp sức người, sức của cho hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, góp phần làm nên đại thắng mùa Xuân năm 1975, thống nhất đất nước. Trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, những người con An Nhơn kiên trung đã chịu biết bao gian khổ, hy sinh mà những tấm gương anh hùng LLVTND như: Trần Thị Kỳ, Võ Thị Yến, Nguyễn Bèo, Phan Năm, Lâm Văn Thạnh... vẫn ngời chói đến muôn thế hệ.

Mang niềm tự hào về danh xưng của vùng đất, bước vào công cuộc đổi mới đất nước, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân An Nhơn luôn chung sức, chung lòng vượt qua khó khăn, thử thách, tích cực khai thác tiềm năng và lợi thế, huy động mọi nguồn lực, tập trung phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, đẩy mạnh xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, tích cực chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng tiến bộ, tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại dịch vụ, phát triển nông nghiệp toàn diện, đa dạng hóa cây trồng vật nuôi, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, từng bước làm thay đổi diện mạo quê hương mình. Ghi nhận về sự phát triển toàn diện về kinh tế - xã hội, nhất là về xây dựng và phát triển đô thị, ngày 28.11.2011, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết về thành lập thị xã An Nhơn, tạo động lực để phát triển nhanh hơn nữa về tốc độ đô thị hóa; về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, thu hút nguồn lực đầu tư, chỉnh trang đô thị...

Giờ đây, sau 10 năm trở thành thị xã, An Nhơn đã ngày càng phát huy mạnh mẽ vai trò của đô thị vùng phía Nam tỉnh Bình Định, thể hiện chức năng là một trung tâm kinh tế, văn hóa phía Nam tỉnh, là đô thị vệ tinh của thành phố Quy Nhơn. Sự phát triển toàn diện và nhanh chóng đã giúp cho An Nhơn sớm hoàn thành các tiêu chí và tiêu chuẩn để ngày 02.3.2021, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ký Quyết định số 219/QĐ-BXD công nhận thị xã An Nhơn là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Bình Định - một bước tạo đà mới cho An Nhơn tập trung mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển đô thị để đến năm 2025 trở thành thành phố!

Tự hào về danh xưng An Nhơn, mỗi người dân dù đang sống ở quê hương bản quán hay đang làm ăn, phát triển sự nghiệp ở khắp nơi cũng đều luôn hướng về quê nhà, luôn sẵn lòng góp công sức của mình cho cái đích đến rất gần và cũng rất vẻ vang: thành phố An Nhơn văn minh, xinh đẹp từ năm 2025!

D.H

“Quyết tâm xây dựng thị xã An Nhơn trở thành thành phố vào năm 2025”

Nhân kỷ niệm 190 năm danh xưng An Nhơn, 10 năm thành lập thị xã và công bố Quyết định công nhận thị xã An Nhơn là đô thị loại III trực thuộc tỉnh, đồng chí Đặng Vĩnh Sơn - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy An Nhơn, Chủ tịch HĐND thị xã đã dành cho phóng viên Tạp chí Văn nghệ Bình Định cuộc phỏng vấn.



Đồng chí ĐẶNG VĨNH SƠN

PV: Trước tiên xin chúc mừng đồng chí Bí thư Thị ủy, chúc mừng thị xã An Nhơn trong hoàn cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp vẫn có một năm đạt nhiều thành tích và bận rộn với sự kiện kỷ niệm 190 năm danh xưng An Nhơn, 10 năm thành lập thị xã và công bố Quyết định công nhận thị xã An Nhơn là đô thị loại III trực thuộc tỉnh. Đến năm 2021 này, An Nhơn đã tròn 10 năm được công nhận đơn vị hành chính là thị xã, hẳn là Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân đã có nhiều nỗ lực vượt bậc, đồng chí có thể cho biết những thành tựu nổi bật của thị xã sau những nỗ lực đó?

Đồng chí Đặng Vĩnh Sơn: Nhìn lại sau 10 năm xây dựng và phát triển, điều quý giá là thị xã An Nhơn đã ngày càng phát huy mạnh mẽ vai trò của đô thị, thể hiện chức năng là một trung tâm kinh tế, văn hóa phía nam tỉnh, là đô thị vệ tinh của thành phố Quy Nhơn. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2015-2020 đạt trên 17,28%/năm. Tỷ trọng các ngành trong cơ cấu kinh tế ngày càng chuyển dịch hợp lý hơn, tiến bộ hơn, ngành công nghiệp xây - dựng đạt 65,52%, thương mại - dịch vụ 21,4%, nông lâm nghiệp chỉ với hơn 13%. Huy động nguồn lực đầu tư cho thị xã được đẩy mạnh, vốn đầu tư toàn xã hội trên 900 tỉ đồng, thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt trên 56 triệu đồng, gấp 1,7 lần so với

thu nhập bình quân chung cả nước. Thị xã ngày càng được mở rộng về không gian đô thị, kiến trúc cảnh quan đô thị và hạ tầng cơ sở kỹ thuật đô thị được tăng cường đầu tư, bộ mặt đô thị ngày càng khang trang hơn, sạch đẹp hơn. Nhiều dự án công trình xây dựng và chỉnh trang đô thị được đầu tư xây dựng mới như đường giao thông, điện chiếu sáng, công viên cây xanh; nhiều công trình phúc lợi xã hội được nâng cấp xây dựng mới. Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị đạt trên 53% so với tổng tuyến đường các trục phố chính. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn khu vực nội thị đạt 86%. Thị xã An Nhơn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới từ năm 2018, vượt kế hoạch 2 năm so với Nghị quyết của HĐND và Thị ủy đã đề ra.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Thị xã giữ vững tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia; có 15/15 xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế. An ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, công tác quân sự địa phương hàng năm luôn đạt và vượt chỉ tiêu trên giao, nền quốc phòng toàn dân được củng cố vững chắc. Hệ thống chính trị từ thị xã đến các xã, phường luôn được kiện toàn. Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả tốt. Với những kết quả toàn diện trong xây dựng và phát triển đô thị, ngày 02.3.2021, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 219/QĐ-BXD công nhận thị xã An Nhơn là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Bình Định.

PV: Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới vượt kế hoạch 2 năm so với Nghị quyết của Thị ủy và HĐND là một thành tích rất đáng tự hào nhưng hình như An Nhơn chưa thỏa mãn và đang tích cực thực hiện 13 tiêu chí nông thôn mới nâng cao (NTMNC), đồng chí có thể cho biết thị xã đã và sẽ làm gì để đạt được các tiêu chí NTMNC trong thời gian sớm nhất?

Đồng chí Đặng Vĩnh Sơn: Để tiếp tục nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển bền vững, ngay sau khi các xã đạt chuẩn nông thôn mới, Thị ủy, HĐND, UBND thị xã đã tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan, đơn vị và các xã tập trung thực hiện 13 tiêu chí NTMNC theo Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 22.6.2018 của UBND tỉnh.

Đến nay, việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTMNC trên địa bàn thị xã đã đạt được những kết quả đáng kể. Kinh tế - xã hội khu vực nông thôn phát triển nhanh, nổi bật là hệ thống đường giao thông, trường học, các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở... tạo ra diện mạo mới cho khu vực nông thôn. Cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ, nâng cao chất lượng - hiệu quả sản xuất, nhất là các sản phẩm thể mạnh của địa phương như lúa gạo, gia súc, gia cầm, rau, hoa các loại... Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển ổn định, tái cơ cấu ngành nông nghiệp đang đi đúng hướng, một số cây trồng, vật nuôi chuyển đổi có hiệu quả cao như: cây mai cảnh, liên kết sản xuất lúa giống, rau an toàn, gia súc gia cầm, bò thịt



Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã An Nhơn nhiệm kỳ 2020-2025. Ảnh: Tư liệu

chất lượng cao, trồng nấm... góp phần phát triển kinh tế khu vực nông thôn, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập người dân. Phong trào chung sức xây dựng NTMNC được nhân dân đồng tình hưởng ứng, tạo ra sức lan tỏa và thật sự mang lại hiệu quả thiết thực. Năm 2021, xã Nhơn Phong đạt chuẩn NTMNC; theo kế hoạch đến năm 2022 xã Nhơn Lộc hoàn thành 13/13 tiêu chí NTMNC; năm 2023 các xã Nhơn Hạnh, Nhơn Khánh, Nhơn Mỹ, Nhơn Tân sẽ hoàn thành 13/13 tiêu chí NTMNC; các xã Nhơn Lộc, Nhơn An, Nhơn Hậu, Nhơn Phúc, Nhơn Thọ định hướng phát triển lên cấp phường, tiếp tục duy trì những tiêu chí đã đạt được, chú trọng 2 tiêu chí tổ chức sản xuất, cảnh quan - môi trường.

Mục tiêu xây dựng NTMNC của An Nhơn những năm tới sẽ hướng đến việc xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý; phát triển nông nghiệp gắn với công nghiệp, thương mại - dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

PV: Nghị quyết số 05 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2018 về xây dựng phát triển thị xã An Nhơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 với mục tiêu phấn đấu trở thành thành phố vào năm 2025, thời gian từ đây đến đó không xa nữa, đồng chí có thể cho biết An Nhơn cần làm gì để khi trở thành thành phố, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao tương xứng?

Đồng chí Đặng Vĩnh Sơn: Với niềm phấn khởi khi được công nhận đạt chuẩn đô thị loại III, trên cơ sở những thành quả toàn diện về xây dựng và phát triển đô thị sau 10 năm được thành lập thị xã, trong những năm đến, toàn Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân thị xã sẽ tập trung mọi nguồn lực cho



Đồng chí Hồ Quốc Dũng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh cùng các đồng chí lãnh đạo tỉnh và các đại biểu thăm cơ sở sản xuất gỗ mỹ nghệ Lợi Nhung, Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn. Ảnh: Tư liệu



Lễ hội Miếu Bà ở Nhơn Phong. Ảnh: Tô Hồng Phương



Trang trại chăn nuôi bò sữa Vinamilk ở Nhơn Tân.
Ảnh: Tư liệu



Sản xuất gạch không nung tại Công ty TNHH
Sản xuất Thương mại GMT tại xã Nhơn Tân. Ảnh: Tư liệu



Thị xã lên đèn. Ảnh: Dũng Nhân



Khu Công nghiệp Nhơn Hòa. Ảnh: Tư liệu



Đạy võ. Ảnh: Tô Hồng Phương



Làng mai vào vụ Tết. Ảnh: Viên Khánh

đầu tư phát triển đô thị, quyết tâm phấn đấu xây dựng An Nhơn trở thành thành phố vào năm 2025. Cũng có nghĩa là từ đây đến năm 2025, An Nhơn cần cơ bản hoàn thiện về kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội tương đối đồng bộ, nhất là hoàn thành toàn bộ các trục giao thông chính theo quy hoạch, mở rộng nâng cấp các tuyến giao thông hiện có; phát triển và mở rộng không gian đô thị từ vùng nội thị trung tâm các phường hiện có ra các xã, làm nền tảng vững chắc cho việc hoàn thiện về cơ bản các tiêu chí của đô thị loại III, xây dựng thêm từ 5 - 6 xã thành phường tác động tích cực đến cơ cấu kinh tế theo hướng đô thị hóa, phát triển sản xuất công nghiệp, mở rộng và nâng cao chất lượng các ngành thương mại - dịch vụ, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu vùng ngoại ô, bảo đảm phát triển đồng đều, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân toàn thị xã, tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng phát triển đô thị theo hướng ngày càng văn minh, hiện đại, góp phần quan trọng cho việc phát triển đô thị vùng phía Nam của tỉnh trong 5 năm đến. Đó cũng chính là những điều kiện đủ để An Nhơn trở thành thành phố vào năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XXIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

PV: *Muốn đẩy nhanh phát triển điều quan trọng là phải có một đội ngũ cán bộ có tâm và có tầm tương xứng với nhiệm vụ được giao, xin đồng chí cho biết những điểm mới đặt ra trong công tác xây dựng hệ thống chính trị của thị xã?*

Đồng chí Đặng Vĩnh Sơn: Để có thể hoàn thành tốt mục tiêu đề ra, thị xã tăng cường cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền đô thị từ thị xã đến cơ sở trong sạch vững mạnh toàn diện. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng và tiêu cực. Từng bước thực hiện chuyển đổi số có hiệu quả và thực chất trên các lĩnh vực đời sống, kinh tế, văn hóa và xã hội, xây dựng chính quyền số với trọng tâm là xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh theo Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đẩy mạnh công tác xây dựng và chỉnh đốn đảng từ thị xã đến cơ sở bảo đảm yêu cầu vững mạnh toàn diện, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo và hoạt động của cả các tổ chức trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm an ninh và quốc phòng, xây dựng đội ngũ cán bộ có trách nhiệm cao, gương mẫu, nhiệt tình, luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chính trị được giao, thực hiện thắng lợi các kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ mới.

PV: *Xin cảm ơn đồng chí!*

QUANG KHANH (thực hiện)



Mười năm, kể từ khi An Nhơn chính thức lên thị xã. Và cũng hơn ba mươi năm tôi gắn bó với vùng đất này. Quê hương, nơi tuổi thơ một thời mẹ cha đồng cày, vụ mùa phiêu phồng theo nhịp phù sa con nước, rồi từng bước thay da đổi thịt, An Nhơn dần khác với dáng hình phố thị, nhịp sống hiện đại và năng động hơn xưa. Về An Nhơn hôm nay, phố sáng lên trên mỗi cung đường...

Màu áo mới

An Nhơn có nhiều lợi thế để phát triển thành một đô thị năng động. Toàn thị xã hiện có 15 đơn vị hành chính gồm 10 xã và 5 phường. Đến nay, An Nhơn đang có 1 khu công nghiệp, 12 cụm công nghiệp, 24 làng nghề, 07 di tích cấp quốc gia... Cuối năm 2011, An Nhơn lên thị xã theo Nghị quyết số 101/NQ-CP của Chính phủ. 10 năm sau – tháng 3.2021, An Nhơn được công nhận là đô thị loại III.

Bằng sự chung sức chung lòng của Đảng bộ và nhân dân địa phương, An Nhơn đang từng bước thay đổi diện mạo, hướng đến một đô thị văn minh, sạch đẹp. Nhiều năm qua, công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án quan trọng về phát triển, mở rộng không gian đô thị, thay đổi diện mạo đô thị luôn được chú trọng. Theo ông Nguyễn Đình Chương, Trưởng Phòng Quản lý đô thị thị xã An Nhơn, thực hiện Chương trình hành động của Thị ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XXIV, trong đó tập trung vào khâu đột phá “Đầu tư xây dựng, nâng cấp đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, đáp ứng các tiêu chí của thành phố trực thuộc tỉnh” giai đoạn 2020 - 2025, thị xã đã xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện. Phòng Quản lý đô thị đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện rà soát, kịp thời cập nhật, điều chỉnh quy hoạch các phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết các dự án đầu tư phát triển trên địa bàn. Triển khai lập các quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, 1/500 các khu vực xã Nhơn Lộc, Nhơn Thọ, Nhơn Hậu và dọc hai bên bờ sông Trường Thi.

Cùng với đó, chính quyền thị xã tiếp tục xây dựng phát triển hạ tầng theo quy hoạch “Đầu tư phát triển theo hướng đa trung tâm, tăng cường liên kết bằng các tuyến đường liên khu vực”, ưu tiên hạ tầng giao thông kết nối. Đến năm 2025, thị xã cơ bản hoàn thành thông tuyến các trục giao thông chính gồm: Bắc - Nam số 1, Bắc - Nam số 2, Bắc - Nam số 3; trục Đông - Tây (Nhơn Phong - Nhơn Hưng - Nhơn Khánh - Nhơn Thọ); tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; tuyến đường Tôn Thất Tùng nối dài về phía Đông; tuyến N4 nối dài về phía Đông; tuyến đường Nhơn Thành - Đập Đá (đoạn từ đường trục Khu kinh tế nối dài đến khu dân cư Đông Bàn Thành 3); tuyến đường kết nối Nhơn Hậu - Nhơn Mỹ (đoạn từ đường sắt đến Cụm công nghiệp Thiết Tràng)... Mở rộng, nâng cấp các tuyến đường chính nhằm nâng cao năng lực vận tải, lưu thông hàng hóa và tạo sự liên kết giữa các khu vực và các phường, xã.

Việc đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật đã tạo tiền đề để địa phương mở rộng phát triển không gian đô thị và thu hút đầu tư. Tổng dự án đã đăng ký gồm 12 dự án, với tổng vốn là 7.994 tỷ đồng; đã có 08 dự án triển khai thực hiện, trong đó có 04 dự án đã hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật. Hàng loạt khu đô thị, khu dân cư đã và đang hình góp phần mở rộng không gian đô thị tăng trên 250 ha trong đó không tính các khu trung tâm các xã. Giao thông đối ngoại, giao thông đối nội, các tuyến đường nội thị được bê tông hóa, nhựa hóa theo tiêu chuẩn đô thị; giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng mở rộng phủ kín hầu hết đường làng, ngõ xóm; khu trung tâm các xã được chỉnh trang bố vỉa, lát vỉa hè và nhựa hóa đã tạo diện mạo mới mang dáng dấp đô thị.

Ngoài sự phát triển chung của 5 phường, 10 xã trên địa bàn thị xã cũng đang từng bước phát triển, dần đáp ứng những tiêu chí hướng đến một diện mạo đô thị. Việc xây dựng nông thôn mới nâng cao đã đạt những kết quả nổi bật...



Cửa ngõ phía Nam vào thị xã An Nhơn. Ảnh: V.P

Về An Nhơn những ngày này, dễ nhận thấy bộ mặt đô thị của thị xã đổi thay khá nhanh. Nhiều tuyến đường liên khu vực, liên phường, liên xã được nâng cấp, mở rộng thông thoáng. Vía hè được lát đá. Dải phân cách được trồng cây xanh. Hệ thống đèn điện trang điểm tô sắc phố trí trên các tuyến đường. Thị xã có 5 phường: Bình Định, Nhơn Hòa, Nhơn Thành, Nhơn Hưng và Đập Đá đều đạt danh hiệu “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”.

Sắc phố trên mỗi cung đường

Trong các đơn vị hành chính của An Nhơn thì phường Bình Định là trung tâm kinh tế chính trị của thị xã. Theo ông Nguyễn Anh Dũng - Chủ tịch UBND phường Bình Định, việc xây dựng phường đạt chuẩn văn minh đô thị là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, đây cũng là khâu đột phá để tạo nên bộ mặt trung tâm thị xã ngày càng khang trang. Công tác chỉnh trang đô thị được quan tâm, phường đã huy động mọi nguồn lực để đầu tư, nhất là hạ tầng về giao thông, đến nay cơ bản các tuyến đường nội thị đã nâng cấp, mở rộng, được nhựa hóa hoặc bê tông xi măng (BTXM) và lát gạch block vỉa hè 25 tuyến đường với diện tích 7.500m², kinh phí hơn 6 tỉ đồng, trong đó nhân dân đóng góp trên 1,2 tỉ đồng. Hệ thống giao thông nông thôn tiếp tục được nhân dân ủng hộ 4.000m² đất với kinh phí khoảng 3 tỉ đồng và công tháo gỡ vật kiến trúc để thực hiện BTXM 11 tuyến hẻm, tuyến kết nối với hệ thống giao thông các xã, phường giáp ranh và khu vực nội thị với chiều dài gần 03 km, kinh phí khoảng 6,3 tỉ đồng. Bên cạnh đó, phường đã đầu tư xây dựng trên 143 công trình hạ tầng kỹ thuật, ngoài nguồn hỗ trợ của cấp trên, phường đã ưu tiên bố trí với tổng kinh phí hơn 90 tỉ đồng, từng bước xây dựng phường Bình Định xứng tầm là trung tâm đô thị loại III của thị xã An Nhơn trong thời gian đến. Huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, theo phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm” hoặc “nhân dân làm nhà nước hỗ trợ” để từng bước chỉnh trang, hoàn thiện công tác quản lý đô thị.

Bà Nguyễn Thị Hòa, ở khu vực Kim Châu, phường Bình Định, bộc bạch: “Ngày trước đường Ngô Đức Kế chật hẹp, mỗi lần mưa là sinh lầy, xe lớn đi qua bắn bùn đất lên tường nhà tôi. Giờ thì đã khác rồi. Đường sá được mở rộng, bê tông sạch sẽ, điện sáng trưng. Ban đầu, việc mở đường phạm vào đất đai ở nhà gần 11m², buộc phải phá dỡ hàng rào đã xây kiên cố, chúng tôi cũng phân vân lắm. Nhưng rồi nghĩ đến cái chung, chúng tôi tình nguyện phá dỡ”. Ông Nguyễn Minh Tuấn, khu vực trưởng khu vực Kim Châu, trải lòng: “Đất đai gắn liền khúc ruột. Chúng tôi thấu hiểu điều đó nên thành viên trong ban vận động đến từng nhà bà con để động viên. Cuối cùng bà con cũng hiểu ra mà đồng thuận việc nâng cấp, mở rộng đường, giúp cho khu dân cư sáng láng, văn minh hơn”.

Tôi nhận ra những thay đổi rõ rệt nhất đáng hình phố thị ngay chính tại quê nhà Nhơn Hòa. Nhiều năm trước, cây cầu Bầu Gốc và con đường bê tông vững chãi đã được xây dựng nối liền hai thôn Long Quang - Phụ Quang, chấm dứt

cảnh ò ngang chia cách, xóa luôn mặc cảm “dân cồn”. Sức sống mới như rộn rã mỗi cung đường. Những ngày chưa có dịch Covid-19, thật dễ để thấy cảnh rộn rịp phố phường. Như chỉ năm trước đây thôi, khi đứng giữa đoạn giao đường Lê Quý Đôn với Võ Nguyên Giáp ở phường Nhơn Hòa, tôi cảm nhận rõ nhịp sống phố thị với những nườm nượp xe cộ lại qua, những hàng quán kinh doanh san sát nhau. Cách đó không xa là cụm công nghiệp Tân Hòa và Nhơn Hòa, xóa dần ký ức những con đường vắng, bãi mua, bãi sim thuở nào của dãy Sơn Triều. Không chỉ sắc phố hiện diện ở nơi dân cư tập trung đông đúc, ở các tuyến đường trọng điểm, mà đã có sự đồng bộ rõ nét khi nỗ lực xây dựng cơ sở hạ tầng đã “mang phố về làng”. Tôi nhớ như in cuộc gặp gỡ với ông Huỳnh Văn Chánh ở khu vực Hòa Nghi, phường Nhơn Hòa. Ông hướng tay chỉ về hàng rào tường gạch trước nhà, cười hiền khô: “Mới xây lại đấy”. Lần trước xây rồi nhưng được tin mở đường, bà con hiến đất để coi nói con đường làng, ông đã hiến 58m² đất, dỡ bỏ luôn cổng ngõ hàng rào đã làm kiên cố. Ông Chánh còn nhắc lại câu đồng dao sinh ra từ một thuở khó nghèo: “*Không đi thì sợ mất chồng/ Mà đi thì sợ cánh đồng Hòa Nghi*”. Cánh đồng Hòa Nghi một thuở bạt ngàn, nhưng đường đi quanh quẩn, lầy lội lấm láp mỗi mùa mưa đến còn ám ảnh trong tâm thức nhiều người. Giờ mọi thứ đã lùi về phía sau, nhờ sự chung tay góp sức bà con khi nghĩ về cái chung, hướng đến những đổi thay tiến bộ.

Tôi hay la cà thăm thú lại những nơi có nhiều di chỉ, di tích, nét đẹp văn hóa. Một trong số những nơi tôi hay tới lui là Nhơn Phúc. Mỗi một lần hạnh ngộ với vùng đất này, lại thấy Nhơn Phúc có một sự đổi khác, sáng sủa và năng động hơn. Trong hoạch định của thị xã, Nhơn Phúc nằm trong 5 xã (cùng Nhơn Lộc,



Tuyến đường Trường Thi được xây dựng khang trang, thông thoáng. Ảnh: V.P

Nhơn An, Nhơn Hậu, Nhơn Thọ) được định hướng lên phường. Ông Nguyễn Thành Tư, Bí thư Nhơn Phúc phấn khởi: “Xã đang tập trung thực hiện Đề án nâng cấp xã thành phường, xây dựng nông thôn mới nâng cao và cơ bản đã hoàn thành. Đến cuối năm 2021, xã cơ bản hoàn thành 16/17 tiêu chuẩn của phường đô thị loại III và 13/13 tiêu chí nông thôn mới nâng cao. Xã đang triển khai thi công 15 dự án, công trình; đã có 8 dự án, công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng. Chúng tôi cũng đang triển khai công trình nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Thái Thuận đi Hòa Mỹ; Chợ An Thái; khu dân cư Mỹ Thạnh, khu dân cư phía Tây Chùa Bửu Quang; thảm nhựa đoạn đường từ cầu bà Có đến cây xăng Hiệp Hòa; hệ thống điện chiếu sáng từ Cổng bà Long đến Khu thể thao, tường rào, cổng ngõ Trạm Y tế xã... Nghiệm thu và đưa vào sử dụng Khu thể thao xã Nhơn Phúc. Lập quy hoạch chi tiết 1/500 khu dân cư phía Nam đường ĐT.638 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt”. Tôi nán lại Nhơn Phúc đến khi chiều muộn, những người nhân công bên cầu An Thái vẫn đang chăm chút lát gạch, vào hồ. Chỉ nay mai thôi, nơi vốn dĩ gồ ghề rậm ri cỏ dại sẽ thành một khuôn viên xanh ngát, sạch đẹp. Khi đêm xuống, những ngọn đèn trên các tuyến đường An Thái bừng sáng rạng rỡ. Những hàng quán kinh doanh tại nơi đây san sát nhau. Anh Võ Văn Thiên, giáo viên THCS Nhơn Phúc, thổ lộ: “Hơn 6 năm về công tác và ở lại Nhơn Phúc, nơi đây trở thành vùng đất có nhiều gắn bó với tôi. Những năm qua, cơ sở hạ tầng của Nhơn Phúc không ngừng được cải thiện. Diện mạo xã ngày càng được tân trang sáng sủa, giàu sức sống hơn”.

Không riêng gì Bình Định, Nhơn Hòa, Nhơn Phúc, qua bất kỳ địa phương nào tôi cũng nhận ra bao sự thay da đổi thịt, đời sống người dân đang dần chuyển biến tích cực. Điều đó không phải chỉ hiện diện trên những cung đường sáng đẹp của thị xã, mà còn là sự đồng bộ phát triển đều khắp các mặt kinh tế, xã hội... 10 năm thành lập thị xã, An Nhơn đã có những bước chuyển mình rõ rệt mang hình hài dáng phố và đang từng bước trở thành một đô thị năng động, hướng đến một thành phố trong tương lai gần.

Ông Bùi Văn Cư, PCT UBND thị xã: *Giai đoạn 2021 - 2025, thị xã tập trung mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển đô thị đến trước năm 2025 cơ bản hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối đồng bộ đáp ứng các tiêu chuẩn về đầu tư xây dựng hạ tầng của đô thị loại III, với một số dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội có tính đầu mối, liên vùng, phục vụ chức năng đô thị. Đầu tư xây dựng 05 xã Nhơn An, Nhơn Hậu, Nhơn Phúc, Nhơn Lộc và Nhơn Thọ đáp ứng các tiêu chuẩn phường đô thị loại III để thành lập phường, song hành với mục tiêu thành lập thành phố vào năm 2025; xây dựng các khu đô thị mới đồng bộ, theo hướng hiện đại trở thành khu đô thị trung tâm của thành phố An Nhơn, nhằm tạo tiền đề cho đầu tư phát triển theo hướng đô thị loại II.*

N.V

Rộn rã một vùng quê

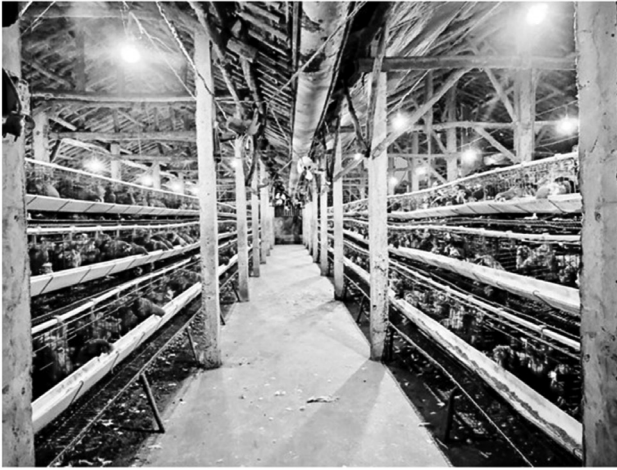
TẤN PHƯỚC

Ở khu Đông thị xã An Nhơn, Nhơn Phong là vùng trũng, lại có thêm hai nhánh sông Kôn là Văn Lãng và Bờ Mọ chảy dọc, chia cắt. Mùa mưa, vùng đất này thường bị ngâm nước, rất khó khăn cho sinh hoạt và sản xuất. Nhằm thích nghi với địa hình có nhiều trở ngại và nâng cao chất lượng cuộc sống cho mọi nhà, cán bộ và nhân dân xã Nhơn Phong đã quyết tâm xây dựng nông thôn mới theo chủ trương chung và đã cán đích vào giữa năm 2016. Ngay sau năm này, Nhơn Phong tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao và đến cuối năm 2021 đã hoàn tất hồ sơ đề nghị xét, công nhận.

Phát triển gắn với xây dựng và bảo vệ

Từ kết quả xây dựng nông thôn mới, Nhơn Phong tiếp tục xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2017 - 2021 theo 13 tiêu chí và đạt được những thành quả rất đáng tự hào.

Anh Đinh Thanh Trình, Chủ tịch UBND xã, cho biết: “Những lĩnh vực đời sống xã hội trong các tiêu chí xây dựng nông thôn mới lần này có quan hệ mật thiết với nhau nên trước khi xây dựng kế hoạch thực hiện, Nhơn Phong đã tiến hành nhiều cuộc họp lấy ý kiến chung rồi lan tỏa tinh thần xây dựng nông thôn mới nâng cao ra xa để tranh thủ nhiều nguồn ủng hộ. Nhờ đồng lòng, chúng tôi đã làm được những việc khó như: mở rộng thêm 15,4km đường nhựa, đường bê tông cho các tuyến nội xã và từ trung tâm xã đến đường huyện; nâng cấp 6,63km đường thôn, liên thôn với hơn nửa độ dài rải nhựa; làm mới, làm cứng bằng bê tông xi măng hơn 64km đường ngõ xóm và đường nội đồng; kiên cố hóa 85 tuyến kênh mương với chiều dài 28,1km, gia cố 2km đê, kè Thuận Thái và Bờ Mọ; xây dựng thêm 10 phòng học, phòng chức năng, lát gạch sân trường Mầm non và sửa chữa tường rào cổng ngõ các trường”.



*Một trại gà nuôi bằng đệm lót sinh học ở Nhơn Phong.
Ảnh: Tư liệu UBND xã Nhơn Phong*



*Khu tập kết mai của HTX Mai Vàng Nhơn Phong.
Ảnh: Tư liệu UBND xã Nhơn Phong*

Điều mừng hơn là trong phát triển cơ sở hạ tầng vững chắc ở vùng đất này, Nhơn Phong biết chú trọng đến việc gìn giữ những nét đẹp văn hóa, xây dựng cảnh quang và bảo vệ môi trường. Quá trình làm mới, nâng cấp, xã luôn giữ lại nguyên trạng những miếu, đình, di tích lịch sử và phân công người trông coi. Xã đã xây dựng và phát triển rộng khắp mô hình “Nông thôn đẹp” bằng cách phát động trồng mới hàng trăm cây xanh theo đúng kỹ thuật dọc trục đường chính của xã; giao cho các hội, đoàn thể và bà con các thôn trồng, chăm sóc và tự quản các loài hoa tứ quý theo những mô hình: “Cây, hoa xanh tươi”, “Thấp sáng đường quê”,

“Sáng - xanh - sạch - đẹp”, “Đoạn đường kiểu mẫu”... dọc các tuyến đường nội thôn và liên thôn. Xã đã nâng cấp hệ thống điện đường cho tất cả các tuyến đường và thay thế dần bằng bóng tiết kiệm điện; chỉnh trang hai khu di tích Miếu Bà, Thảm sát Kim Tài và phân công cho Đội Thiếu niên Trường THCS Nhơn Phong chăm sóc.

Trong xây dựng và phát triển, Nhơn Phong còn biết nhìn xa trông rộng, biết quy hoạch khu công nghiệp xã và chợ mới cách xa khu dân cư, có hệ thống xử lý nước thải, vừa tạo thế cân bằng cảnh quang vừa đảm bảo môi trường trong lành. Xã đã phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã tổ chức tập huấn phân loại rác thải và phát động toàn dân thực hiện tốt việc

thu gom rác vô cơ, hữu cơ tại nhà và rác thải tại nguồn bằng cách mỗi nhà tự sắm hai chiếc xô lớn để chứa từng loại rác. Xã sắm mới hàng trăm thùng rác di động cho các tuyến đường và nhiều bể rác chứa chai lọ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật cho các cánh đồng. Xã đã xây dựng nhà lưu chứa rác tương đối lớn và hợp đồng với Công ty xử lý rác thải Hậu Sanh ở Quy Nhơn xử lý hằng tuần... đảm bảo đồng, làng, ngõ xóm, đường quê luôn mang lại cảm giác an toàn. Xã phối hợp với nhà máy nước sạch của thị xã đưa hệ thống nước sạch đến từng thôn, cụm dân cư; tích cực tuyên truyền giá trị của nước sạch đến đông đảo hộ dân. Đến nay, toàn xã đã có gần 85% hộ gia đình sử dụng nguồn nước từ nhà máy.

Trong sản xuất nông nghiệp, xã chỉ đạo cho HTX Mai Vàng ứng dụng công nghệ mới vào khâu chăm sóc cây, khuyến khích người dân chăn nuôi bằng đệm lót sinh học. HTX đã áp dụng thành công mô hình tự động: tưới nhỏ giọt, bón phân và trị sâu bệnh bằng những chế phẩm sinh học thân thiện với môi trường. Hiện, các mô hình này đang nhân rộng ra đồng rau màu và ruộng lúa. Đối với loại hình karaoke gia đình, xã giao cho các làng đưa vào hương ước và quy định âm thanh không quá lớn, không được hát sau 22 giờ.

Diện mạo mới

Theo chân anh Phạm Văn Bình, cán bộ văn phòng UBND xã, tôi dạo một vòng quanh địa bàn, đi qua khu công nghiệp xã vừa mới quy hoạch, vào sâu các xóm, chợ rồi ra tận những khu đất tập kết mai cảnh cạnh những cánh đồng đang vào vụ mới. Đến đâu tôi cũng thấy đường đi lối lại phẳng phiu, thông thoáng. Nhiều tuyến đường chính trong xã và từ xã đến đường huyện mới được mở rộng nâng cấp; màu nhựa, màu bê tông còn mới toanh, mặt đường rộng từ 3,5 - 5,5 mét như tuyến Thanh Giang (Nhơn Phong) đi Trung Định (Nhơn An), tuyến ĐT 631 đi An Nông, tuyến Cảnh Hàng - Tân Dân đoạn qua xã Nhơn Phong. Nhiều tuyến đường ngõ xóm, trục liên thôn xóm cũng được làm mới, mở rộng bằng bê tông, rải nhựa, đảm bảo xe ô tô vào - ra thuận tiện. Trục chính của tất cả các cánh đồng đều được cứng hóa, xe máy, xe lôi và cả xe tải hạng trung vẫn ra được tận đồng.

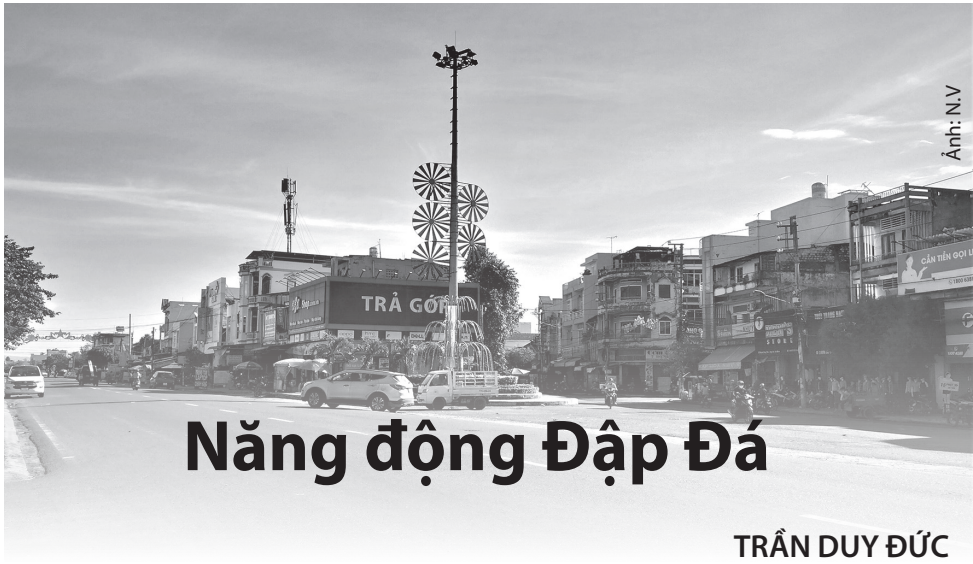
Trung tâm xã Nhơn Phong sầm uất với mấy mươi cửa hiệu, quán ăn, tạp hóa... Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã được xây dựng bề thế trên một khu đất rộng, có hội trường lớn với sức chứa trên 200 người, 05 phòng chức năng trang bị nhiều loại phương tiện sinh hoạt và dụng cụ luyện tập. Bên ngoài hội trường có sân bóng đá mi ni thảm cỏ nhân tạo, sân cầu lông, bóng chuyền và cả khu vui chơi giải trí xinh đẹp. Trạm y tế nằm gần Trung tâm văn hóa cũng được xây dựng khang trang với 13 phòng chức năng, có đủ y bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, cán bộ dân số vừa khám chữa bệnh cho người dân theo diện BHYT, dịch vụ, vừa làm tốt công tác y tế dự phòng. Mỗi năm bình quân, trạm khám và chữa bệnh cho trên 2.000 người.

Đọc theo trục đường chính từ Thanh Giang - Trung Lý - Liêm Định rồi Liêm Lợi, nhà tầng, nhà xây kiên cố mọc lên san sát; nhà văn hóa - khu thể thao các thôn cũng luôn nhộn nhịp. Theo anh Bình thì hiện Nhơn Phong có 7 nhà văn hóa ở các thôn. Tất cả đều có hội trường chứa trên 100 người và đều có ban chủ nhiệm hoạt động theo quy chế. Nhiều điểm trường của 3 bậc học: mầm non, tiểu học và THCS được xây dựng trên những mô đất rộng, cao, có tường xây, cổng ngõ, khuôn viên đẹp, trông rất khang trang... Chợ Cảnh Hàng là chợ xã nhưng nhộn nhịp người vào - ra mua bán. Hàng hóa ở chợ phong phú, được bày bán theo khu, quày, sạp; đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm...

Mai vàng xanh kịt đất Nhơn Phong. Nhà nhà trồng mai, người người trồng mai. Mai trồng chậu để ngoài bờ bãi, mai trong vườn, trong sân... Được biết, cây mai thương phẩm là cây kinh tế của vùng đất này. Mấy năm gần đây, nhờ nguồn thu từ cây mai mà rất nhiều hộ dân xây được nhà tầng, sắm được xe ô tô, máy cày, máy gặt đập. Họ là những thành viên của HTX Mai Vàng Nhơn Phong. Những ngày này họ tất bật cho việc chẻ lạt, sửa lại dáng thế, lạt lá... để kịp giao cây cho những đơn hàng ở xa và những chủ cây thuê công chăm sóc. Không khí lao động trong những vườn mai hồ hởi không kém một nông trường. Anh Bình cho biết thêm: "Lực lượng lao động ở Nhơn Phong rất dồi dào. Số lao động từ 15 tuổi trở lên là 5.655 người, trong đó có 5.092 lao động đã qua đào tạo, chiếm trên 90% tổng số lao động. Toàn xã có 321 người tốt nghiệp đại học, 01 thạc sĩ và 01 tiến sĩ; thu nhập bình quân gần 50 triệu đồng/người/năm, tăng 1,81 lần so với năm 2016. Nhà tầng ở xã chiếm khoảng 50%, hộ nghèo chỉ còn 2,15%".

Trò chuyện với ông Nguyễn Ngọc Thanh ở thôn Trung Lý về chất lượng cuộc sống ở nông thôn mới Nhơn Phong, ông bày tỏ: "Tui sống ở đất này đã bảy mươi năm nhưng chưa bao giờ sướng như hôm nay. Muốn đi đâu cũng dễ, ăn gì cũng có, đau ốm có BHYT, cuộc sống thật trong lành!". Còn ông Nguyễn Tuấn Sơn, 73 tuổi - Cựu chiến binh, thương binh 4/4, cùng thôn với ông Thanh - thì phấn khởi: "Ai cũng hài lòng về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã. Nhơn Phong nay đã đẹp nhưng còn đẹp nữa. Thành quả này là cơ sở để nhiều đời sau vững bước vui sống và làm ăn".

T.P



Năng động Đập Đá

TRẦN DUY ĐỨC

Có một sự ngẫu nhiên: Đại hội Đảng bộ phường Đập Đá lần thứ XV nhiệm kỳ 2020 - 2025 diễn ra đúng vào dịp 70 năm ngày thành lập đơn vị hành chính mới không mang tên có chữ “Nhơn” như các xã của huyện An Nhơn lúc bấy giờ, mà mang tên Đập Đá, lấy tên con đập dâng Thạch Đê (nghĩa là Đập Đá) nằm trên dòng sông Thạch Yển, gần chợ Thạch Yển xưa.

Ngược dòng lịch sử, cuối tháng 5.1950, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta được nửa chặng đường, do yêu cầu huy động tối đa nguồn lực phục vụ kháng chiến - kiến quốc, vùng đất nghề phía đông bắc xã Nhơn Hậu (Phương Danh, Bả Canh, Bằng Châu, Mỹ Hòa) được tách ra để thành lập đơn vị mới: Đập Đá, do tính chất đặc thù xứ nghề nên trực thuộc tỉnh quản lý. Nhơn Hậu và Đập Đá cùng mẹ nằm giữa hai nhánh sông Côn là dòng Thạch Yển và dòng La Vỹ, ôm gọn quần thể các di tích văn hóa - lịch sử cấp quốc gia xung quanh thành Hoàng Đế.

Tên gọi Đập Đá tồn tại 70 năm nhưng bề dày lịch sử - văn hóa của vùng đất thì ngàn năm có dư. Từ kinh thành Đồ Bàn là đế đô của vương quốc Chăm-pa, đến thành Hoàng Đế kinh đô của vương triều Thái Đức - Nguyễn Nhạc. Xuất phát từ đại bản doanh này, bộ chỉ huy quân Tây Sơn đã lãnh đạo đại binh chinh Nam, phạt Bắc, thống nhất sơn hà, chấn hưng đất nước.

Nằm dưới chân thành Hoàng Đế và trên con đường thiên lý Bắc - Nam, Đập Đá là nơi giao thoa nhiều nền văn hóa, tụ cư của nhiều tộc người và hội tụ làng nghề. Từ những lớp lưu dân ở các tỉnh phía Bắc xuôi vào Nam mở đất lập nghiệp, những nghề truyền thống cũng theo chân các nghệ

nhân vào đây truyền nghề và phát triển thành đất nghề. Đến cuối đời nhà Minh, đầu đời nhà Thanh người Hoa sang nước ta tìm đất lành để mưu sinh, góp phần lập làng nghề phố chợ hưng thịnh. Chốn kinh kỳ xưa vì thế đã sớm hình thành đất trăm nghề không chỉ phục vụ cho vua quan, binh lính mà cho cả thứ dân và đóng góp vào các cuộc khởi nghĩa, kháng chiến của dân tộc.

Mảnh đất này không ít sĩ phu yêu nước, người lao động và đông đảo trai tráng đã tích cực tham gia phong trào khởi nghĩa nông dân Tây Sơn, phong trào Cần Vương chống Pháp, phong trào chống sưu thuế. Trong kháng chiến chống Pháp, Đập Đá như một đại công xưởng, tổng kho hậu cần, cung cấp hàng hóa cho cả Liên khu 5, nhất là vải may quần áo bộ đội, nông cụ phục vụ sản xuất, xe đạp cải tiến cho dân công thổ hàng ra chiến trường và vũ khí thô sơ trang bị cho bộ đội và du kích để chiến đấu.

Lớp người xưa nay hiếm không thể quên hình ảnh đồng chí Phạm Văn Đồng và cụ Huỳnh Thúc Kháng thay mặt Chính phủ về thăm và mở hội nghị "Diên Hồng" tại Trường hát Đập Đá, phổ biến đường lối kháng chiến toàn dân toàn diện cho cán bộ chủ chốt toàn Liên khu, kêu gọi đồng bào đứng lên cùng cả nước đánh thực dân Pháp giành thắng lợi. Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, đồng chí Lê Duẩn và Nguyễn Duy Trinh thay mặt Trung ương và Liên khu ủy về tại Bả Canh truyền đạt nghị quyết của Trung ương cho cán bộ cốt cán về chuyển hướng đấu tranh cách mạng ở miền Nam. Cầu Đập Đá (cũ) được chọn làm ranh giới bàn giao cho đối phương, nhân dân lưu luyến đưa tiễn hàng trăm cán bộ lên đường rời cảng Quy Nhơn tập kết đợt cuối cùng.

Trong kháng chiến chống Mỹ đầy hy sinh gian khổ, là địa bàn nằm ngay quốc lộ I, sát quận lỵ và cửa ngõ Quy Nhơn, nhưng là nơi cơ sở Đảng được phục hồi sớm nhất trong huyện, lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng. Nơi đây luôn là chiến trường trọng điểm của các chiến dịch lớn, nhất là chiến dịch Đồng Khởi đầu năm 1965, chiến dịch Xuân Mậu Thân -1968 và chiến dịch Mùa Hè đỏ lửa - 1972, đóng góp sức người, sức của đáng kể cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà. Sau khi hòa bình lập lại, Đập Đá là một trong những xã được Nhà nước xét phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân sớm nhất trong huyện, vì có thành tích đặc biệt xuất sắc trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Hơn 45 năm xây dựng và phát triển, nhất là thời kỳ đổi mới, qua thực tiễn, Đập Đá đã tự khẳng định tiềm năng, thế mạnh và những thành tựu, cùng khó khăn, tồn tại, hạn chế trong quá trình đi lên. So với các địa phương trong huyện, thì đây là nơi đất hẹp nhất, dân đông nhất, nên mật độ dân số dày nhất nhưng làm ăn năng động nhất.

Hai vạn dân mà sống trên 500 hecta, trong đó đất canh tác chỉ có 200ha,

dù đã chủ động chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống lúa mới sớm nhất trong huyện, đạt năng suất và sản lượng lương thực khá cao, nhưng cũng chỉ giải quyết cái ăn, con đường đi lên và làm giàu chỉ có thể là mở mang ngành nghề - dịch vụ. Từ quan điểm tích cực và xác định hướng đi đúng, Đập Đá đã vận dụng sáng tạo chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào điều kiện cụ thể, phát huy lợi thế, tiềm năng xứ nghề, nhanh chóng sắp xếp, phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ, gắn với thị trường cả trong nước và ngoài nước. Tìm cách vực dậy một số ngành nghề truyền thống và phát triển nhiều ngành nghề mới có khả năng trụ vững và nâng cao sức cạnh tranh trong cơ chế thị trường.

Hiếm có nơi nào được lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước về thăm và động viên nhiều như Đập Đá, từ Chủ tịch nước Võ Chí Công, Phó Chủ tịch nước Chu Huy Mân, Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị... Cán bộ, đảng viên và nhân dân Đập Đá luôn ghi nhớ và thực hiện lời căn dặn của Tổng Bí thư Đỗ Mười về thăm vào đầu năm 1996, gói gọn mấy chữ: *"Đập Đá đã khá càng phấn đấu cho khá và giàu hơn"*.

Năm 1997, xã Đập Đá được nâng lên thị trấn, một đô thị đầy sức sống, càng năng động trong thời kỳ đổi mới. Cụm công nghiệp Gò Đá Trắng do địa phương xây dựng và quản lý là mô hình đầu tiên trong tỉnh, xuất phát từ yêu cầu sắp xếp theo ngành nghề sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, từng bước giải quyết vệ sinh công nghiệp và ô nhiễm môi trường. Từ quy mô sản xuất kinh doanh và cung cách làm ăn năng động, hiệu quả



Nghề rèn truyền thống Tây Phương Danh. Ảnh: S.P

nên Đập Đá được xác định là vùng kinh tế động lực của cả chuỗi đô thị An Nhơn, góp phần tích cực cho quá trình đô thị hóa toàn huyện.

Từ cuối năm 2011, An Nhơn từ một huyện đồng bằng trở thành thị xã, mà sự đóng góp của Đập Đá rất quan trọng vào tiến trình đô thị hóa. Là một trong 5 phường nội thị (Đập Đá, Bình Định, Nhơn Hưng, Nhơn Thành, Nhơn Hòa), trong đó phường Bình Định là trung tâm chính trị - hành chính, phường Đập Đá là trung tâm kinh tế với vai trò động lực cho cả vùng. Đập Đá càng có điều kiện phát triển toàn diện theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp, lấy năng suất và hiệu quả làm thước đo.

Báo cáo tại Đại hội Đảng bộ lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 vào hai ngày 28 - 29.5.2020, cho hay, bình quân trong 5 năm (2015 - 2020) tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 13,5%. Sở dĩ tăng trưởng, phát triển bền vững là nhờ tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khai thác tiềm năng ngành nghề - dịch vụ. Đến cuối nhiệm kỳ giá trị sản xuất công nghiệp - dịch vụ chiếm đến 98% (công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 46%, thương mại - dịch vụ 52%), giá trị nông nghiệp chỉ còn 2%. Giá trị công nghiệp - dịch vụ chiếm tuyệt đối trong nền kinh tế của phường Đập Đá là yếu tố tích cực thúc đẩy quá trình đô thị hóa và làm giàu cho quê hương, góp phần làm giàu cho đất nước.

Tập trung cho phát triển kinh tế, đầu tư chỉnh trang đô thị, đồng thời giải quyết tốt các vấn đề xã hội bức xúc, đặc biệt quan tâm an sinh và phúc lợi xã hội, nhất là người có công với nước và đối tượng dễ bị tổn thương. Các chỉ số hưởng lợi của người dân không ngừng được nâng lên: thu nhập bình quân đầu người xấp xỉ 70 triệu đồng, tỷ lệ hộ nghèo dưới 2%, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch trên 80%, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 90%, 100% khu vực đạt danh hiệu khu dân cư văn hóa...

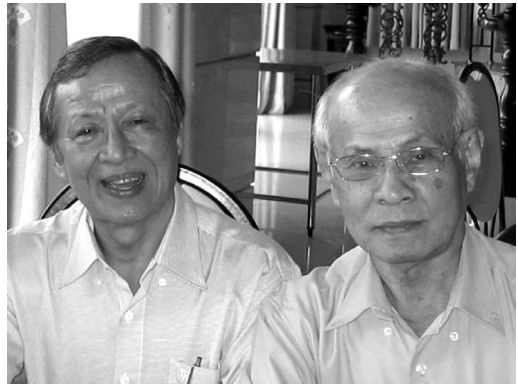
Đảng bộ phường Đập Đá cũng đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm cho nhiệm kỳ 2020 - 2025 là: Tiếp tục phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tập trung phát triển kinh tế đạt tăng trưởng bình quân trong 5 năm tới từ 14,5 - 15%. Trong đó thương mại - dịch vụ tăng từ 20 - 21%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng từ 3-4%, nông nghiệp giữ vững như hiện nay. Đặc biệt là nâng cao hơn nữa giá trị thương mại - dịch vụ đạt tỷ trọng từ 52% lên 58% trong cơ cấu kinh tế phường. Tăng cường và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa - thể dục thể thao; y tế; giáo dục; giữ vững quốc phòng - an ninh và trật tự xã hội; củng cố và kiện toàn hệ thống chính trị vững mạnh.

T.D.Đ

“Tôi còn nợ quê hương mình”

Nhạc sĩ TRƯƠNG QUANG LỤC

Nhạc sĩ Trần Long Ẩn sinh ngày 29.9.1944 tại thôn Huỳnh Kim, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn - là một trong những cái nôi Hát bội của tỉnh Bình Định. Đam mê ca hát từ thuở thiếu thời nhưng rồi anh trở thành sinh viên ban Triết Tây phương của Đại học Văn khoa Sài Gòn. Và thời cuộc đưa đẩy, anh trở thành một trong những cánh chim đầu đàn của nền âm nhạc cách mạng.



*Nhạc sĩ Trần Long Ẩn (trái) và nhạc sĩ Trương Quang Lục.
Ảnh: Nhạc sĩ Trương Quang Lục cung cấp*

Từ năm 1955, tại các đô thị miền Nam bắt đầu nổ ra các cuộc đấu tranh xuống đường đòi dân sinh dân chủ, chống chế độ Sài Gòn. Trong phong trào “Hát cho đồng bào tôi nghe”, học sinh sinh viên tổ chức ca hát trong những “đêm không ngủ”, “đêm đốt lửa căm thù”. Trần Long Ẩn lúc ấy là người có giọng hát không hay trong phong trào “Hát cho đồng bào tôi nghe”. Lại được bạn bè khuyến khích sáng tác, thế là anh viết một loạt các bài như: *Người mẹ Bàn Cờ, Hoa lục bình, Hát trên đường tranh đấu, Hành khúc thành phố, Người cha bến tàu, Người hát cho phận mình...*

Trong những bài của Trần Long Ẩn sáng tác trong phong trào “Hát cho đồng bào tôi nghe” kể trên, *Bà mẹ Bàn Cờ* là bài hát được quần chúng cả nước biết đến nhiều nhất. Về hoàn cảnh tác giả đã viết bài hát này, xin kể một câu chuyện như sau: Vào một đêm mưa cuối tháng 4.1970 ở Sài Gòn, tại một ngã tư đường Phan Đình Phùng (nay là đường Nguyễn Đình Chiểu) và Lê Văn Duyệt (nay là đường Cách Mạng Tháng Tám), Trần Long Ẩn tình cờ thấy

những người mẹ, người chị, các bác xích lô khu vực Bàn Cờ đang chuyển đồ ăn, thức uống vô cho học sinh, sinh viên, đồng bào ta đang chiếm giữ khuôn viên tòa đại sứ Lon Non (nay là trụ sở UBND Quận 3) để trả thù việc Lon Non tàn sát dã man bà con Việt kiều ở Campuchia. Đêm hôm ấy Trần Long Ẩn không sao ngủ được. Sáng hôm sau, anh bắt gặp bài thơ ngắn *Bà mẹ Bàn Cờ* của Nguyễn Kim Ngân, bạn học cùng lớp ở đại học, và những nốt nhạc đầu tiên bỗng từ đáy lòng bật lên để rồi sau đó hình thành nên ca khúc *Người mẹ Bàn Cờ*: "*Hỡi người mẹ Bàn Cờ!/ Hỡi người em Bàn Cờ!/ Hỡi người chị Bàn Cờ!/ Có người mẹ Bàn Cờ,/ Tay gầy, tóc bạc phơ,/ Chuyển cơm qua vách cấm,/ Khi ngoài trời đổ mưa..."*.

Sáng 01.5.1970, bài hát này đã kịp thời vang lên trước tòa đại sứ Lon Non và khu vực Bàn Cờ, được quần chúng nhiệt tình hưởng ứng.

Ngày 17.4.1972, Trần Long Ẩn rời Sài Gòn ra vùng giải phóng. Trước đó, một ngày cuối đông năm 1971, Trần Long Ẩn về lại Nhơn Hòa, An Nhơn thăm quê hương, người thân lần cuối trước khi thoát ly, nhưng để giữ bí mật, anh không cho ai biết dự định ra vùng giải phóng của mình, kể cả cha mẹ mình. Sau đó, gia đình của anh đã tốn rất nhiều công sức, thời gian, kể cả tiền bạc tìm kiếm đứa con trai đi biệt tích. Mãi sau ngày giải phóng anh mới được về gặp lại gia đình.

Những năm tháng ở vùng giải phóng, đối với Trần Long Ẩn vô cùng quý giá. Anh có dịp nghiên cứu, học hỏi thêm về nhạc lý, dân ca, văn học, chính trị, triết học... Những người anh đi trước như: Lưu Hữu Phước, Lư Nhất Vũ, Ngô Đông Hải, Hồ Bông, Ngô Y Linh, Giang Nam, Hoài Vũ... đã "rút ruột" truyền nghề lại cho những đứa em từ già đô thị đến với núi rừng chiến khu, đến với cách mạng. Ở chiến khu 2 năm, đến đầu tháng Tư 1974, Trần Long Ẩn được ra miền Bắc học tập. Cùng đi trong đoàn ra miền Bắc có các anh Lê Duy Hạnh, Trương Quốc Khánh, Nguyễn Văn Sanh, Trần Văn Ánh, các chị Hồng Thị Hạnh, Trần Thị Thanh Lê...

Ngày 30.4.1974, Trần Long Ẩn tới Hà Nội. Ở đây, theo đúng nguyện vọng, anh được vào học Trường Âm nhạc Việt Nam, và được dành mọi phương tiện thuận lợi nhất, cả đàn piano để học tập. Thầy giáo giảng dạy anh, có các nhạc sĩ Chu Minh, Ca Lê Thuần, Nguyễn Thị Nhung, Đinh Quang Hợp, Tô Hữu Huệ... Tròn 1 năm sau, 30.4.1975, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất và anh đã trở lại Sài Gòn.

Chính bước ngoặt lịch sử trọng đại giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước đã chắp cánh cho NS Trần Long Ẩn. Từ năm 1978 đến 1982, anh tiếp tục học đại học sáng tác tại Nhạc viện TP.HCM trang bị hành trang âm nhạc cho sự nghiệp sáng tác bay cao, bay xa. Trong quãng thời gian này, anh cho ra đời một số sáng tác được quần chúng yêu thích: *Tình đất đỏ miền Đông*, *Đàn sáo Hậu Giang*, *Đi qua vùng cỏ non*, *Một đời người một rừng cây*, *Đêm thành phố đầy sao*, *Xin làm người hát rong*, *Trên mảnh đất tình người...*

Đặc biệt ca khúc *Tình đất đỏ miền Đông* ra đời cuối năm 1975 được chấm giải A trong một cuộc vận động sáng tác của ngành âm nhạc Giải phóng. Nói về ca khúc này, NS Trần Long Ẩn cho biết: Miền Đông là vùng đất anh hùng của Nam bộ, là chiến khu của cách mạng trong hai cuộc kháng chiến. Ở đó có biết bao sự tích anh hùng mà đôi khi nghe đến chúng ta tưởng chừng như huyền thoại, như chiêm bao! Mảnh đất ấy anh đã có dịp sống qua trong những năm đầu đi theo cách mạng. Ở chiến khu miền Đông, anh lại nhớ đến một câu hát của NS Hồng Việt "*Miền Đông gian lao mà anh dũng*". Từ đó mà trong anh bật lên câu hát: "*Cây lúa non chờ từng cơn mưa nhỏ,/ Cây lúa trở chờ nước đỏ trên nguồn,/ Cả quê hương rạo rực thơm đất mới,/ Đang chờ sức người vun xới những mầm xanh...*".

Ngoài chủ đề tư tưởng, từ ca khúc này, kỹ thuật sáng tác của NS Trần Long Ẩn đã "chững chạc" hẳn so với những ca khúc trước đó. Về khúc thức, bài được viết theo thể hai đoạn AB. Đoạn A gồm những tiết nhạc, câu nhạc nối tiếp nhau liên tục. Ca từ của đoạn này như những câu thơ "yêu vận" (gieo vần ở lưng chừng câu): "cơn mưa nhỏ" với "cây lúa trở", "thơm đất mới" với "người vun xới", "miền Đông đất đỏ" với "nghe máu đỏ"... nghe khá thuận tai. Giai điệu đoạn B được dàn trải, nghe tự hào, phấn chấn. Trong toàn bài, tác giả đã sử dụng điệu thức "oán" (Hò-Xù-Xang-Xê-Cống-Líu) với điệu thức "nam" (Hò-Xù-Xang-Xê-Phan-Líu) của dân ca Nam bộ để tạo nên âm hình giai điệu. Có thể nói bài hát *Tình đất đỏ miền Đông* là một trong những ca khúc hay trong thời kỳ đầu mới giải phóng.

Bài *Đàn sáo Hậu Giang*, Trần Long Ẩn viết vào năm 1977, chỉnh sửa nhiều lần về mặt kỹ thuật và tư duy sáng tác, đến năm 1979 mới đem ra phổ biến. Tuy lấy cảm hứng từ câu "*Ai đem con sáo sang sông / Để cho con sáo sổ lồng bay xa*", nhưng ở đây anh lại muốn nói lên hình ảnh người nông dân Hậu Giang như con sáo bay xa trong cách nghĩ, cách làm ăn mới, cơ giới hóa, đạt hiệu quả cao hơn. Về âm nhạc, anh khai thác âm hưởng dân ca Nam bộ để viết cho tốp nữ biểu diễn: "... *Đời vui sáo bay gọi bầy,/ Về miền Tây, thăm đất Hậu Giang./ Thương câu hát tiếng ru bao đời,/ Thương cây lúa lớn nhanh theo người...*".

Trần Long Ẩn viết bài *Đi qua vùng cỏ non* vào khoảng 1978-1979 trong hoàn cảnh miền Nam đất nước gặp muôn vàn khó khăn sau ngày giải phóng. Với nhịp 3/4, tốc độ vừa phải, giai điệu sâu lắng, bài hát thể hiện những suy tư, tìm kiếm để đến với chân lý cuộc sống, để có lòng vững tin ở ngày mai tươi sáng của đất nước: "... *Những người dân nước tôi mang con tim thời đại,/ Đẹp nhất cuộc sống vì mọi người...*".

Với bài *Một đời người một rừng cây*, sáng tác vào năm 1984, nhạc sĩ Trần Long Ẩn muốn gửi gắm một kỷ niệm trong đời, đồng thời nêu lên một triết lý, một quan niệm sống. Hình ảnh những cây cổ thụ thân cành gãy đổ vì bom đạn giặc, nhưng trên đó lại mọc nhiều cụm lan rừng, chim kéo về làm tổ hót vui ám ảnh anh từ ngày vượt Trường Sơn ra Bắc. Anh liên tưởng đó như những

thế hệ cha anh dũng cảm hy sinh để con cháu được vui tươi, hạnh phúc. Rồi hình ảnh rừng đước, cây mọc gần nhau, thân vươn thẳng lên trời, giống như những con người sống bên nhau vượt gian khổ, gìn giữ bảo vệ quê hương: *"Khi nghĩ về một đời người, tôi thường nhớ về rừng cây./ Khi nghĩ về một rừng cây, tôi thường nhớ về nhiều người./ Trẻ trung như cụm hoa hồng,/ Hồn nhiên như ngàn ánh lửa chiều hôm khi gió về..."*.

... Ai cũng chọn việc nhẹ nhàng, gian khổ sẽ dành phần ai,/ Ai cũng một thời trẻ trai, cũng từng nghĩ về đời mình,/ Phải chăng may nhờ rủi chịu, phải chăng trong đục cũng đành...".

Đầu năm 1998, trong quá trình thực hiện bộ phim tư liệu *Đêm hoa đăng* nói về cuộc đời các nghệ sĩ dân gian Nam Bộ trong những gánh hát rong trước đây, đạo diễn Mộng Long ở Xưởng phim Nguyễn Đình Chiểu đã yêu cầu Trần Long Ẩn viết ca khúc cho bộ phim. Anh vui vẻ nhận lời bởi lẽ nội dung bài hát cũng lại là điều anh từng tâm đắc, từng mong muốn được làm "người hát rong" trên chính quê hương mình. Thế là ca khúc *Xin làm người hát rong* ra đời: *"... Kiếp này xin làm người hát rong,/ Để cho tình yêu lên tiếng./ Để cho trái tim bội bạc/ Không còn đến trong đêm hoa đăng"*.

Trong giọng Mi thứ với điệu slow surf, âm hình giai điệu bài hát nhẹ nhàng sâu lắng như lời tâm sự sâu kín, như tiếng ru hời của mẹ, như lời tâm tình bạn bè nhắn nhủ gọi mời hãy trở về với cội nguồn dân tộc, với quê hương xứ sở, hãy hát lên tiếng hát của chính con tim mình, không để pha tạp ngoại lai.

Khi được mời viết ca khúc cho phim *Đất khách*, gồm 5 tập, kịch bản Lý Lan, đạo diễn Tường Phương, Trần Long Ẩn đã để nhiều thời gian với công sức nghiên cứu toàn bộ kịch bản phim và cả truyện ngắn gốc cùng tên được chuyển thể của Lý Lan. Và thế là ca khúc *Trên mảnh đất tình người* ra đời với giai điệu mang âm hưởng nhạc Hoa vừa bồi hồi vừa da diết: *"... Hãy giữ lấy tình yêu con người,/ Dẫu có cách ngăn đừng nghi ngại,/ Mơ một hôm nắng lên sum họp/ Với những người đang chờ nhau,/ Với những người biết chờ nhau"*.

Bài hát góp sức với phim tạo nên một bản ký họa khá rõ nét về một bộ phận người Hoa sinh sống trên đất Việt Nam cùng những số phận, hoàn cảnh khác nhau với những điều sâu kín trong tâm hồn của từng nhân vật. Có điều khá lý thú là giọng hát thể hiện ca khúc *Trên mảnh đất tình người* trong phim lại của chính ca sĩ - diễn viên Thanh Thúy, người sắm vai Lệ Mai, cô gái người Hoa, một trong những nhân vật chính của phim *Đất khách*.

Khi nhắc tới quê hương An Nhơn, Bình Định, nhạc sĩ Trần Long Ẩn lộ vẻ trầm tư: "Tôi còn nợ quê hương mình". Không cần vặn thêm, nhưng tôi rất hiểu hàm ý sâu xa câu nói ấy của anh!

T.Q.L



Một vòng thị xã

ĐỨC LINH

Chảy trong nhịp sống hiện đại, An Nhon còn lại những dấu tích cổ đồ cùng bao lễ hội, nét đẹp làng nghề. Đất bình yên, người mến khách. Thiên nhiên cũng ban tặng cho vùng đất này bao cảnh đẹp hữu tình. Đến An Nhon những ngày cuối năm, bước chân lữ khách thêm bịn rịn...

Một thửa Đò Bàn...

Chúng tôi trở lại An Nhon muốn thăm thú lại những dấu vết Champa xưa, nơi một thời người Chăm quần tụ sinh sống, phác tạc nên hình hài kinh đô sôi động. Thời gian đi qua, dấu đã nhiều phai phôi, nhưng di tích rõ nét là thành, tháp và gổm.

Thành Đò Bàn là một trong những di tích thể hiện kiến trúc đặc biệt gắn với hai triều đại Champa và Tây Sơn. Cuối thế kỷ thứ X, đầu thế kỷ thứ XI, khi dời đô từ Đồng Dương (Quảng Nam) về phía Nam, vương triều Champa đã quyết định chọn Đò Bàn (nay thuộc địa bàn xã Nhon Hậu và phường Đập Đá) làm kinh đô mới, do Chiêm vương Ngô Nhật Hoan xây dựng. Đến thế kỷ thứ XVIII, khi cuộc khởi nghĩa Tây Sơn nổ ra, thành Đò Bàn xưa được Nguyễn Nhạc chọn làm đại bản doanh. Sau đó, tại tòa thành này, Nguyễn Nhạc lên ngôi Hoàng Đế, lấy niên hiệu là Thái Đức. Từ đây, thành Đò Bàn mang tên thành Hoàng Đế và trở thành kinh đô của chính quyền Hoàng đế Thái Đức. Thành còn 3 tượng sư tử đá có niên đại từ thế kỷ XII; hai hồ bán nguyệt; lầu Bát Giác; khu lăng thờ Võ Tánh và Ngô Tùng Châu... Các kiến trúc của hai thời kỳ nằm đan xen nhau, tạo nên sự

phong phú và nét đặc trưng của di tích. Thành cổ xưa giờ trầm mặc, những dấu vết còn lại dễ khiến khách tham quan bùi ngùi về những tháng năm xưa của các vương triều.

Thị xã An Nhơn còn có thành Cha ở Nhơn Lộc, được xây dựng từ trước thế kỷ thứ X. Thành cổ này là một công trình quân sự quan trọng của người Champa, là kinh đô ban đầu của Vương quốc thời kỳ Vijaya. Nhìn trên bình đồ và dấu tích qua khảo cổ học, thành Cha có cấu trúc đặc biệt với 2 tòa thành hình chữ nhật, một lớn, một nhỏ. Di tích kiến trúc thành Cha được Bộ Văn hóa Thông tin và Thể thao xếp hạng cấp quốc gia vào năm 2003.

Điểm nhấn dấu ấn Chăm trên cố đô xưa còn là những đền tháp. An Nhơn sở hữu hai tháp Chăm thuộc phong cách Bình Định là tháp Phú Lốc và tháp Cánh Tiên. Tháp Phú Lốc còn gọi là tháp Vàng ở làng Phú Thành, phường Nhơn Thành, được xây vào đầu thế kỷ XII trên một đỉnh đồi có độ cao 76m so với mặt nước biển. Đồi của tháp Phú Lốc cao hơn tất cả các đồi có tháp ở Bình Định, bởi thế ngay từ xa cách tháp Phú Lốc hàng chục km, khi phóng tầm mắt về núi Mò O, chúng tôi đã thấy chon von một tháp Chăm in bóng giữa nền trời, tạo nên cảnh đẹp huyền tịch và nên thơ đến lạ.

Tháp Cánh Tiên (còn gọi tháp Đồng) nằm ở chính giữa thành Đồ Bàn, nay thuộc xã Nhơn Hậu. Tháp được xây dựng vào thế kỷ 12. Trong số những tháp cổ Champa ở tỉnh Bình Định, tháp Cánh Tiên còn khá nguyên vẹn. Những họa tiết sắc sảo, nét đẹp kiêu kỳ của tháp khiến người xem mê mẩn. Dạo một vòng tháp, nét thời gian rong rêu trên tường gạch nâu sẫm. Cánh Tiên tựa hồ như một cô gái Chăm kiêu sa trong vũ điệu huyền bí Chaligia khiến bao ánh nhìn say mê. Cổ tháp, đẹp mê hồn! Cũng từ đây, phóng tầm mắt về phía xa Nhơn Thành, ngọn tháp Vàng lấp ló sau màn sương mỏng khiến ai nấy đều thích thú.

Bên cạnh các hệ thống di sản văn hóa Champa nổi tiếng, An Nhơn còn có các trung tâm sản xuất gốm đó là Gò Sành (Nhơn Hòa), Trường Cửu (Nhơn Lộc), Gò Cây Me (Nhơn Mỹ). Đi qua những ngôi làng mang vẻ đẹp mộc mạc thôn quê, vết tích người xưa còn lưu dấu trên những mảnh sành đỏ để làm xiêu lòng người thích khám phá vẻ đẹp nguyên sơ!

... giàu trầm tích

Đến một vùng đất bất kỳ ở An Nhơn, khách xa dễ tìm thấy những điều thú vị của văn hóa, cảnh quan và con người nơi ấy. Ví như về Nhơn Phúc chẳng hạn, sẽ thấy vẻ đẹp của một “thị tứ giữa làng quê” với bao cảnh sắc. Ngoài những lò võ cổ truyền nức danh, còn in dấu trong câu “roi Thuận Truyền, quyền An Thái” thì Nhơn Phúc có nhiều di tích văn hóa, tâm linh mang đậm nét cổ xưa và các làng nghề truyền thống lâu đời. Ở đây, có nhiều chùa được xây dựng lâu năm như di tích Chùa Bà (hay Ngũ bang Hội quán), thờ Thiên Hậu thánh mẫu, xây cách nay gần 150 năm bởi cộng đồng người Hoa. Đây cũng là nơi người An Thái xưa hay tổ chức lễ hội Đổ Giàn. Nhơn Phúc còn có nhiều ngôi chùa cổ kính được xây

lâu đời như chùa Bà Hòa, chùa An Hòa, miếu Quan Thánh (chùa Ông). Đặc biệt, Nhơn Phúc có di tích nhà thầy giáo Trương Văn Hiến (ở thôn Thắng Công), người có công rèn văn luyện võ, bồi đắp tư tưởng và chí hướng cho ba anh em nhà Tây Sơn. Nơi đây, từng có làng nghề rèn chiêng Mỹ Thạnh nức tiếng. Giờ đây, dù người gõ chiêng vắng bóng, nhưng hậu duệ năm xưa làm nên làng chiêng một thuở vẫn còn sinh sống tại làng với bao câu chuyện về nghề gõ chiêng khiến du khách thích thú. Chiều xuống, ghé qua bãi bồi dọc sông Côn tại An Thái, những ví bánh trắng, ví bún với sắc trắng vàng hòa điệu được xếp ngay ngắn phơi dọc bờ sông. Đứng trên cầu An Thái, ngắm cảnh làng quê yên bình, bạn muốn hít căng lồng ngực khí trời dịu mát, tự thấy lòng nhẹ nhõm, bình yên đến lạ. Ở thôn Hòa Mỹ, còn có khu vườn gần 30 cây kơnia (cây cầy) cả trăm tuổi là điểm *check in* những bức ảnh đẹp như ở giữa cao nguyên.

Thị xã An Nhơn được mệnh danh là “đất trăm nghề” với nhiều làng nghề nổi tiếng trải dọc đôi bờ sông Côn và phân bố ở các xã, phường. Qua trăm năm biến đổi thời gian, nhiều làng nghề vẫn lặng lẽ một sức sống. Người phương xa còn nhớ đến An Nhơn với rượu Bàu Đá, bún Song Thần, gỏi Vân Sơn, cốm An Lợi, nón lá Gò Găng, đan đất Quang Quan, mai Thanh Liêm - Hảo Đức, bánh trắng Trường Cửu... An Nhơn cũng là nơi giàu truyền thống nghệ thuật hát Bội, Bài chòi với những danh ca nổi tiếng một thời như Hoàng Chinh, Lệ Siêng, Long Trọng, Tư Cá... Hiện tại còn đoàn nghệ thuật tuồng Nhơn Hưng của NNUT Minh Lương.

Những chùa chiền mang nét đẹp kỳ vĩ như chùa Thiên Hưng, cổ kính rong rêu với bao giai thoại, huyền tích như chùa Thập Tháp hay phảng phất đâu đó nhắc gọi về Champa với hai pho tượng xưa ông Đen ông Đỏ như chùa Nhạn Sơn cũng là những điểm đến lý thú trong hành trình du khách tìm về vùng đất cổ đô xưa.

Theo ông Tô Hồng Phương, Trưởng phòng VH&TT thị xã, An Nhơn có nhiều lợi thế để phát triển du lịch. Hiện tại, thị xã có 7 di tích lịch sử – văn hóa cấp quốc gia: Thành Hoàng Đế, Tháp Cánh Tiên, Chùa Thập Tháp, Tháp Phú Lốc, Lò gốm cổ Gò Sành, Chùa Nhạn Sơn, Thành Cha; 12 di tích lịch sử – văn hóa cấp tỉnh, trong đó có 2 di tích lịch sử – văn hóa đang đề nghị nâng hạng cấp quốc gia là Mộ tập thể chiến sĩ Tiểu đoàn 6 (Trung đoàn 12, Sư đoàn Sao Vàng) và Khu di tích Chi bộ Hồng Lĩnh; 5 di tích lịch sử - văn hóa đang được đề nghị xếp hạng. An Nhơn có nhà thờ Kim Châu được công nhận là công trình kiến trúc tiêu biểu có giá trị lịch sử, có danh thắng Hồ Núi Một. Đặc biệt, thị xã An Nhơn là nơi có nhiều làng nghề truyền thống nhất tỉnh hiện nay với hơn 20 làng nghề đang hoạt động.

Điều dễ thấy là cảnh đẹp, những di tích lịch sử, làng nghề nằm khá gần nhau. Chính điều đó là một lợi thế cho việc tạo liên kết chuỗi trong hoạt động du lịch. An Nhơn đang xúc tiến mời gọi các tổ chức, cá nhân có kinh nghiệm và năng lực về tài chính đầu tư. Đặc biệt là xây dựng Khu du lịch sinh thái Hồ Núi Một – nơi có vẻ đẹp nguyên sơ, thơ mộng gắn với tổ chức các hoạt động du khảo về nguồn

tại di tích lịch sử Khu Căn cứ cách mạng An Trường; xây dựng khu vui chơi - giải trí dọc sông Trường Thi, Công viên Hồ Sen xã Nhơn Hậu, Công viên Văn hóa – du lịch làng nghề truyền thống Châu Thành phường Nhơn Thành, Khu dịch vụ du lịch sinh thái ven sông Tân An phường Bình Định. Tiếp tục quảng bá giá trị văn hóa các làng nghề truyền thống để phát triển du lịch (Rượu Bàu Đá - Nhơn Lộc; bún bánh An Thái - Nhơn Phúc; gỗ mỹ nghệ - Nhơn Hậu; rèn Tây Phương Danh - Đập Đá; Mai cảnh - Nhơn An, Nhơn Phong; Nón lá Gò Găng - Nhơn Thành) kết hợp với tham quan du lịch, giới thiệu các món ăn đặc sản có tại địa phương: bún Song Thần, bánh ít, bánh xèo, bánh hời, bánh ướt, cốm nếp...

Ông Tô Hồng Phương cho hay: Những thành tựu đạt được của hoạt động du lịch là tiền đề để du lịch tiếp tục phát triển và trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của thị xã trong những năm tới. Tuy nhiên, việc kết nối các điểm di tích lịch sử, lò võ cổ truyền, các lễ hội truyền thống của địa phương với các tuyến, điểm du lịch của tỉnh còn hạn chế và chưa đồng bộ, khách du lịch đến tham quan dài ngày, nghỉ dưỡng chưa nhiều. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phục vụ du lịch chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ phát triển du lịch. Nguồn nhân lực phục vụ du lịch còn hạn chế, chưa đảm bảo yêu cầu về chất lượng và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Những hy vọng...

So với một số địa phương khác, ngành du lịch An Nhơn vẫn còn khá khiêm tốn. Năm 2016 lượng khách du lịch đạt 18.000 lượt khách, đến năm 2020 đạt 23.000 lượt khách, tốc độ tăng trưởng bình quân 6,3%/ năm. Doanh thu du lịch năm 2016 đạt 500 triệu đồng, đến năm 2020 đạt 2.100 triệu đồng; tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 43,2%/ năm. Ban Thường vụ Thị ủy An Nhơn đã xác định tập trung khai thác những tiềm năng, lợi thế về tài nguyên du lịch thị xã, từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế của thị xã đến cuối năm 2025. Theo ông Đặng Vinh Sơn, Bí thư Thị ủy An Nhơn, thị xã đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, lượng khách du lịch đến với thị xã đạt 60.000 lượt/năm; có nhiều khách sạn được xếp hạng, nhà hàng được chứng nhận đủ điều kiện phục vụ khách du lịch; thị xã phối hợp với Sở Du lịch và các đơn vị liên quan liên kết tổ chức các tuyến du lịch nội tỉnh; mở từ 3 - 4 tuyến du lịch nội thị như: Phường Bình Định - Nhơn Phúc - Nhơn Lộc - Nhơn Tân; Phường Bình Định - Đập Đá - Nhơn Hậu - Nhơn Mỹ; Phường Bình Định - Nhơn Thành - Nhơn Mỹ; có từ 3 - 5 sản phẩm hàng lưu niệm từ các làng nghề truyền thống và 3 - 5 món ăn đặc trưng của địa phương phục vụ việc mua sắm, thưởng thức của khách du lịch; xây dựng môi trường du lịch trên địa bàn thị xã đạt yêu cầu 4 tốt (dịch vụ tốt, an ninh tốt, môi trường tốt, quan hệ cộng đồng tốt), 3 không (không “chặt chém”, không giành giật khách, không ăn xin).

Đ.L

LTS: An Nhơn, Bình Định là vùng đất chất chứa nhiều truyền thống văn hóa, lịch sử. Nơi đây đã vun dưỡng nên nhiều thi tài cho đất nước. Từ những tên tuổi trong Bàn Thành tứ hữu, cho đến Trường thơ Loạn, hay anh em nhà Phạm Văn Ký, Phạm Hồ, rồi đến các nhà thơ đương đại, tất cả đều dãi về quê hương trên từng con chữ và để lại cho đời những trang thơ xao động lòng người. Kỷ niệm 10 năm thành lập thị xã (2011-2021) và 190 năm danh xưng An Nhơn (1932-2022), VNBD xin giới thiệu chùm thơ của một số nhà thơ quê An Nhơn, Bình Định, hiện đang sống trong cả nước.

LÂM HUY NHUẬN

Nghe ru

Nhìn xem ngón ngắn ngón dài
Ru trăng chú Cuội ngày mai sẽ về
Ru cho con rắn nhớ quê
Đừng thè lè lưỡi trườn về tổ đêm
Tổ đêm ngón cứng ngón mềm
Da mỗi ghẻ lạnh khô chiêm thối mùa

Muối ru con dấm về chua
Đã quăn cái bắp mái chùa khô rêu
Để ru theo kiểu để yêu
Mơ ba mơ bảy sáo diều ru mây
Cái tôm ru ngủ thuyền chài
Nghe ru mơ thấy ai ai cũng Người.

Giọng quê

NGUYỄN THÁI DƯƠNG

Xa quê ngọt nửa đời mình
Gặp đâu, được dịp, là... Bình Định vang
Phương ngôn từng chữ đeo mang
Thao thao ngữ điệu thôn làng rạ rơm

Bao năm lai chút Sài Gòn
Tiếng phai, chữ giọng An Nhơn không mờ
Muôn màu muôn vẻ điểm tô
Cứ chơn chất Nẫu, khỏi phô phang gì

Bia đầy, tự động nâng ly
Môi vun, nem chả tré bì... sốt san
Khê khà nổi dọc niêm ngang
Rề rà nhăm... nínu trời đang chiều gần

Kim giây thoi nhúc nhích dần
Cho hoàng hôn khóa bước chân đêm về
Cho người xứ Nẫu giành khoe
Giữa Sài thành giọng nhà quê của mình...

An Nhơn

MAI THÌN

Cái tên mà như men rượu
lâng lâng Bàu Đá trên đồng
những bông lúa cũng biết làm thơ
lọc mạch nguồn dân cho đời vị ngọt
hai tiếng An Nhơn

cây thị Chùa Ông
cây lan trong vườn nhà ngoại
nuôi ước mơ
đệt một trời thơ

chúng tôi lớn lên cùng An Nhơn
lớn lên cùng tiếng còi tàu ngát hương sen mùa cũ
con voi đá chung tình trước bao ly tan.

bài thơ về An Nhơn tám mươi năm có lẽ
nhà thơ già soi chữ mình qua cổng chợ
những phận người lắt lay
câu thơ gày gò, câu thơ thàn thiết
tinh anh con mắt đời

lớn lên cùng An Nhơn
những ngày xưa thân ái^(*)
bóng *điều tàn*^(**) bên lầu tư tưởng

mọc những mầm xanh

thăm thẳm Cánh Tiên nghiêng hồ bán nguyệt
chấn binh đao
hóa giải những oan thù

An Nhơn
lòng chợt bình yên
nước dưới chân cầu Bến Gỗ
giọt giọt lăn
vọng tiếng chuông ngân

những con đường An Nhơn
chạy về tuổi thơ rung reng xe ngựa
tiếng mùa xuân mai nở
thơm tinh tươm màu áo học trò

thời gian ngày càng đi nhanh, trôi về An Nhơn.
núm ruột của tôi bên gốc thị già Văn Miếu
lú lo tiếng chim
hát
ngợi
quê nhà.

M.T

(*). Tên bài hát của NS. Phạm Thế Mỹ, người An Nhơn.

(**). Tên tập thơ đầu tay viết ở An Nhơn của Chế Lan Viên.

Mấy mươi mùa thu trôi qua trong tôi có nghĩa gì

NGUYỄN THANH HIỆN

tôi đi trên cao lá cây rừng thối đỏ
mùa thu tạm ngưng những cánh tay chết chóc
thôi đi những giọt nước mắt
tôi nói với lũ chim
mấy mươi mùa thu trôi qua trong đời tôi
có nghĩa gì
đất nước những nghìn năm
lặng đọng cung đàn võ nhị
làng xóm tôi trơ trọi những tiếng nói
chiều hôm gió thổi
con đường làng bơ vơ giữa những tháng năm không tên tuổi
làng xóm tôi sinh tôi ra
đồng làng khô tiếng hát
cây cày thức thâu đêm nơi hiên nhà
thôi đi những lời ca không thật
tôi nói với lũ ếch nhái trên đồng làng đang hát
về những tháng năm khó khăn đang diễn ra
tôi đi dưới chân tôi hòn sỏi thao thức
tôi nói với lũ chim
nếu tôi không gặp em
tôi cũng khóc mùa thu như lũ chúng

(Trong Người Gieo Hạt)

Ngọn đèn

Kính tặng Nội

LÊ VĂN HIẾU

Tôi biết ở nơi đó có một ngọn đèn cháy sáng
Sáng mờ mờ, sáng le lói
Tôi sợ sự vụt cháy, rồi vụt tắt
Rồi kéo theo hồn tôi đi theo hững hự
Gieo vào hồn tôi đầy khổ đau.

Tôi biết ở nơi đó có một người đang sống,
Sống già cỗi, sống yếu ớt.
Người không chịu bỏ nơi “chôn rau” của mình
Quê hương sinh ra, và sinh ra với quê hương
Qua người tôi thấy chất keo của đất.

Tôi biết ở nơi đó người rất hiền,
Im lặng và im lặng
Không một lời, không một âm nằng nặng.
Những ngọn roi luôn đập vào tôi
Đêm đêm về, tôi đau nhức.

Đau lan cả ngày,
Ánh sáng đời tôi bị nỗi đau che khuất
Lem luốc mặt trời,
Tôi hóa người lem luốc.

Những tín hiệu, những điềm báo, không lời
Bất chợt nghĩ đến người, tôi bật khóc.

Khúc hát An Nhơn

TRẦN QUANG KHANH

Những tháp Chăm vương vấn nắng hoàng hôn
Những kênh rạch xẻ ruộng đồng ngang dọc
Đường Bắc Nam ngược xuôi Quốc lộ Một
Lắng lòng cùng khúc hát An Nhơn.

Đây quê hương tiếp nối những chiến công
Thuở Nguyễn Huệ tìm thầy luyện võ
Và Nguyễn Nhạc dựng thành Hoàng Đế
Qua trăm năm bao chiến tích anh hùng.

Đây một phần khúc ruột miền Trung
Thân ái lắm tháp cũng xòe cánh vẫy
Những dòng sông ngọt ngào êm ái chảy
Êm ái trao cho đất những phù sa.

Đêm trăng tròn chùa Thập tháp ngân nga
Tiếng chuông vọng từ lòng sâu đất nước
“An Nhơn” nghe thương như sông, nghe hiền như đất
Cảm ơn người ngày ấy đã đặt tên.

Thị xã giờ rục rở những phố đêm
Bình Định, Nhơn Hòa, Nhơn Hưng, Nhơn Thành, Đập Đá
Qua mười năm thành phường làm phố xá
Đất reo vui bùng sáng mỗi tim người.

Trở lại An Nhơn qua bao năm xa xôi
Bạn bè ơi quê mình rồi thêm nhiều thứ khác
Khi Nhơn Lộc, Nhơn Thọ, Nhơn Hậu, Nhơn An, Nhơn Phúc
Chuyển mình từ xã lên phường.

An Nhơn ơi, trăm mến nghìn thương
Tôi gọi tên em giữa khoảng trời xanh
và mùa pháo hoa rục rở
Đêm hoa đang mơ An Nhơn là thành phố
Mà hiện thực đã về trong tầm tay.

1983 - 2021

T.Q.K

Học nông dân

VŨ ĐÌNH THUNG

Tôi song hành cùng nông dân qua bao vụ mùa được mất
Đã từng thấy nhiều nước mắt
Và một ít nụ cười
Trên những gương mặt thật thà như hạt thóc vàng tươi

Tôi đã cùng cây lúa đi qua bao mùa mưa
Gié lúa chín chưa kịp gặt đã bị lũ vùi trong bùn đất
Nhiều vụ mùa nhìn cây lúa héo hon đứng trên nền ruộng
khô khốc
Nông dân đi thăm đồng miêng nhắm khăn trời mưa

Hũ gạo, túi tiền của những con người chân quê
Vơi hay đầy lệ thuộc vào buồn vui của trời đất
Sung túc, nghèo nàn chao đảo theo sự đong đánh
của thời tiết
Mà vẫn an vui sáng bán mặt cho đất
chiều bán lưng cho trời

Tôi học được ở nông dân đức tính cần cù
Học tỉnh táo khi đối diện với nhiều bi kịch
Học đứng dậy sau mỗi lần bị ngã quật
Thua vụ này ta kỳ vọng vụ mùa sau

Tôi học cách chai lì khi chịu đòn đau
Của một nông dân đã nhiều lần chết đi sống lại
Với giấc mơ lay ơn giữa vùng đất khô cháy
Để có ngày hân hoan tận hưởng những sắc màu

Gần gũi nhiều để nhận ra nhau
Nông dân và người thơ đôi khi có cùng tầng lãng mạn
Luôn muốn vượt qua chính mình, đặt ước mơ lên đôi cánh
Đôi chân lấm bùn hướng đến những trời xa.

V.Đ.T

Sông khát

HƯƠNG ĐÌNH

Ngày cát nhiều hơn nước
sông chang chang
sông rất rạt
sông lép kẹp
những người đàn bà bụng mang dạ chửa
lại quang gánh thúng mủng
trở vai ra tận bến đò
cá mắc cạn còn quấy đuôi ngư ngác.

Nhưng ngày ấy ra sông ta soi được mặt mình
xuống vũng xanh trưa chật chội
khuôn mặt nào ta
hình hài nào sông.

Rồi ngày nước nhiều hơn cát
sông đầy ùa
sông thùng thình
sông chùng chình
những người đàn bà bụng mang dạ chửa
nằm nhà đêm ngày
cá quấy đuôi tha hồ xuôi ngược
ta ra bến ngược cơn mưa khó nhọc
ta ra bến nhìn sông muốn khóc
sông đứng đứng cuộn trôi bao khuôn mặt
khuôn mặt nào ta
hình hài nào sông.

Rồi một ngày
sông chạm mặt biển
chợt sông nhỏ nhoi
chợt sông lẻ loi
chợt sóng bạc đầu
những người đàn bà
sau một cơn chẳng đặng đừng
lại quang gánh ra sông ngóng về phía biển
cá trầm đầu mất tăm mất tiếng
ta ra bến nhìn sông đau đẽng
sông hư hao bên lở bên bồi
ném viên đá cuội mà chơi
thia lia méo mó mặt người hình sông.

Ta ngồi đây nghe tiếng sấm đầu nguồn
có tiếng vọng lưng chừng bờ thác
ra biển
này sông
hình hài nhàu nát
ra biển
này sông
đừng hải táng mình.

H.Đ

Trong ngôi nhà ký ức

VÂN PHI

Ba chỉ muốn ở lại với nhà xưa
với mảnh vườn đầy mảnh sành từ lò gốm cổ
có gốc me già, hơn tuổi ba
những chùm hoa vàng
những lá me xanh
những mùa thu tóc mẹ mùi bồ kết
ủ ấm ba ký ức đồng làng

Ba không muốn đi đâu
chỉ lụi hụi với vườn rau, luống cải
con gà, con chó quẩn quanh
gốc điệp bông vàng trước ngõ
hoa trang trở giấc bao mùa
đỏ lên ký ức...

Ba muốn ở lại căn nhà xưa
đã quen rồi hơi ẩm
của đất sành quánh quện phù sa
của vách tường tấp lô hần lên ngấn nước
của căn bếp quen bằng đôi viên gạch
của ngọn đèn xưa soi bóng mẹ chải đầu
của ấu thơ, ngày cũ còn nhau
lúc chúng con chưa kịp lớn...

Lũ chúng con về rồi đi
giấc mơ thị thành chưa hần vết sẹo
ba vẫn chờ vẫn đón
bao nhiêu năm một nụ cười hiền
người giấu khoảng nào xao xác. Lặng thinh

Trong căn nhà ký ức
mùa đông bén ngọn
những dọn dò thành thừa thãi
làm sao giữ nắng cuối ngày...

V.P

Ngõ quê

(Nhớ thương anh Huỳnh Kim Bửu)

NGUYỄN AN ĐÌNH

Gió từ dưới biển đưa lên
Mà nghe buồn thoáng bay trên ruộng đồng
Xóm làng yêu mến đón trông
Chuyến về quê cũ đau lòng ngõ quê.

An Ngãi, 24.2.2013

Nhớ quê

HỮU VINH

Xa quê lòng vẫn nhớ quê
Tim ta còn một đường về thênh thang
Tình quê như bát nước tràn
Người quê chân chất xóm làng dẫu yêu

Thương ta xuôi ngược đã nhiều
Nay về nổi lại cánh diều tuổi thơ
Ai hay mái tóc bạc phơ
Chiều xanh mây trắng bắt ngờ... rưng rưng...

Lại nhớ mắm cua

KHÔNG TRƯỜNG CHIẾN

Chân ruộng thấp chớm mùa nhẩy nước
Mẹ dậm theo bờ rách cả áo tươi
Bắc tạt liêu xiêu dáng mỏng giữa trời
Đổi lấy vị chua nồng nơi đầu lưỡi.

Nhà vắng mùi mắm cua từ lúc mẹ qua đời
Tiết tháng mười đầu đầu nhìn theo người đi dậm
Hang hốc khoét sâu về nơi cỏ rậm
Chỗ mẹ nằm bây giờ chỉ cách một bờ mương

Mẹ chẳng dạy con bỏ xứ tha phương
Thấy đĩa rau lang nhớ món ngon mẹ nấu
Đừng cố bò ngang giữa vùng nước nổi
Mẹ đập lên loài giáp xác đã ngàn năm

Phổ sáng nay không phải ngày rằm
Ly cà phê đắng lời người ta nói
Kẻ nhà quê gặng thương mùi mắm cua dân dã
Bàn chân nhấc lên còn hăng rơm rạ
Lạ lắm mẹ à!
Họ cũng có quê hương...

Duyên quê

THÁI AN KHÁNH

Em về Thuận Thái chiều nay
nắng buông cỏ tích mây say ánh trời
tiếng chim vắt vẻo lưng đồi
khỏa lòng thanh thản cạn vơi bao ngày

Em về Thuận Thái chiều nay
lúa đồng môn gió lược cài đơm mê
thỏa niềm mong ước dân quê
mùa sang hương chín no nê sum vầy

Em về Thuận Thái chiều nay
trăng non mở rộng vòng tay ân tình
sắc hoa đủ dể lung linh
tựa hồ thiếu nữ tắm mình suối mơ

Đêm lên trăng xuống vào thơ
ai đi mãi miết ai chờ chờ ai
lời thề son sắt có phai
nụ hôn đắm gửi mỗi mai xứ người

Sóng xưa tha thiết gọi mời
thuyền về Thuận Thái xanh bờ phù sa
ủ ươm cội phúc nồn nà
tâm cao ngày mới mặn mà duyên quê.

Mẫu đơn kết trái

Truyện ngắn **NGUYỄN THU HÀ**

1.

Mén ngồi bệt ở hàng ba, ngó mông lung ra mé rào. Ráng chiều đỏ bầm khiến xóm nhỏ cũng như hâm hấp sốt. Đám dây trắng viền đỏ báo hiệu cách ly y tế giăng chặn lối đi hẹp ngoài con hẻm, bị nắng mưa mấy ngày đã bật tung ra một đầu, bay phơ phất phía trên hàng rào giống y như cái tua cờ phướn nhà đôn báo tang. Xóm yên ắng như nghĩa địa. Nhà nào cũng đóng kín cửa, chen chúc thu lu cùng nhau trong khoảng không chật chội dưới những mái nhà vá vúi. Đến bọn trẻ con thường ngày um sùm đá banh, đuổi bắt, uỳnh lộn chí chóc, giờ cũng đã quen len lét nơi góc nhà và tránh xa cửa ra vào mỗi khi cánh cửa được mở hé. Mà cả tháng nay, những cánh cửa ấy chỉ mở hé vài lần để nhận thuốc men và thực phẩm chính quyền mang đến cứu trợ. Người ta trở nên lặng lẽ vì sợ hãi cái chết tử thi vô hình mang tên Covid-19. Những cái mũi không dám hít mạnh, những câu

trao đổi bắt buộc cũng ngắn gọn và thăm thì. Tiếng nhạc xập xình, tiếng karaoke ồn ào, tiếng dzô dzô vô cuộc hay cãi nhau sau giờ nhậu, thậm chí cả tiếng ti vi mở lớn đều đột nhiên biến mất như chưa từng có những âm thanh đó nơi đây.

Mén nhớ má dặn, ráng đỏ là phải đóng kín các chớp kiếng cửa sổ lại kéo dông tới cái mái tôn cũ không có la thông dễ tốc. Gió mang theo hơi nước và mùi đất nồng nặc báo hiệu cơn mưa dông sắp tới. Tiếng gió lòn trên khe mái tôn bập bênh, rành rạch, lập phập. Mén thấy lạnh và đói. Nó chợt nhớ sáng kho con cá duy nhất còn lại trong tủ lạnh mà dọn cơm ra cái miệng đắng nghét lại bỏ nguyên trên bàn. Đền nê ông nhấp nhấp chập vài cái loe lóe rồi sáng dần. Thức ăn nguội ngắt nhưng Mén làm biếng hâm, cứ thế bung chén cơm từ sáng đã khô mặt lên ăn. Cơm khô trào trạo trong miệng, miếng cá mặn đắng.

Nó thấy má âm ỉm, cổ nghẹn nghẹn rồi òa lên không nín nữa. Nó sợ rằng những lời má dặn nó trước khi đi cách ly là những lời dặn cuối, cái vẫy tay từ ngoài cửa là cái vẫy tay cuối, và khuôn mặt che kín khẩu trang, giấu sau mũ trùm của áo bảo hộ chỉ còn hờ đôi mắt là thứ sự sống duy nhất của má nó thấy lần cuối. Nó sợ má cứ thế mà đi không về. Như ba!

Mưa rơi lộp độp rồi ràn rạt trên mái. Tiếng mưa át đi tiếng Mến nức nở, như che giấu giúp nó tiếng gọi ba, gọi má. Mưa nuốt những lời Mến tự sự nỗi ân hận của nó với người cha đã bỏ má con nó đi theo người đàn bà khác. Chỉ có nó và mưa gầm gào như đệm vào cơn thét gào của nó nỗi ân hận rằng nó đã từ bỏ ba mình không thèm dòm mặt ổng suốt sáu năm nay. Đứa trẻ gầy gò ôm chiếc điện thoại đang mở tấm hình duy nhất nhà nó ba người chụp năm nó sáu tuổi đứng bên ngoài sở thú. Tấm hình duy nhất nó giữ lại vì kỷ niệm lần đi chơi hiếm hoi duy nhất với ba má nó trước khi ổng cưới vợ. Họ đang cười rạng rỡ và nó nhỏ thó như cái tên gọi yêu ba nó đặt từ lúc lọt lòng.

Sấm dội cái đùng. Có tiếng sét ọ ọ ọ rồi điện phụt tắt. Mến lia điện thoại soi đường vô giường. Nó kéo chăn trùm kín đầu, rùng mình nhắm mắt vì sợ những hình ảnh tưởng tượng trong bóng tối đang nhìn nó giơ nanh múa vuốt. Mưa chi kì quá! Mưa mà như ai ném gạch liên hồi lên mái tôn, rầm rầm khủng khiếp. Mến run bần bật rồi chìm vào cơn mệt lả, ngủ thiếp. Nó không nhớ bao đêm nó sợ hãi như thế này từ khi má đi cách ly, ngày đêm

cứ trợn vào nhau và cả những cơn đói khát nó cũng không cảm nhận được nữa. Nó không hề biết, nó đang trải qua trận mưa đá hi hữu kì lạ lần đầu tiên rơi xuống Sài Gòn...

2.

Cò run run đứng lên theo lời bác sĩ. Trời ơi cái chân Cò kỳ quá, như cọng bún bò vắt trên thành tô, nó cứ nhũn chảy ra không theo ý Cò. Cô điều dưỡng nắm tay Cò nâng nhẹ để nó vịn vô, đôi mắt cô qua hai lớp kính cận và kính chống giọt bắn nom rị rị như ướt nước. Tiếng cô qua hai lần khẩu trang nghe nghẹn nghẹn mà giống tiếng má Hai để sợ, khiến Cò bớt ngại chú bác sĩ cao lớn nghiêm khắc nói giọng miền Trung giống ba Cò. Rồi Cò đứng thẳng, vịn tay vô thành chiếc giường cao ngang đầu mình, tiếng Cò cũng kì lạ khác hẳn ngày thường. Có lẽ là do họ đút cái ống vô họng rồi Cò ngủ trên cái giường có bao nhiêu là máy vây quanh kia lâu quá chẳng. Câu đầu tiên nó hỏi:

- Ba má con đâu cô chú ơi? Cho con gặp ba má con với!

Cô điều dưỡng ngó bác sĩ, bác sĩ xoa đầu Cò nói nhỏ:

- Ba má con đang điều trị ở bệnh viện dành cho người lớn. Con uống thuốc và ăn ngoan, ba ngày nữa bác sĩ làm xét nghiệm lại, nếu con khỏi bệnh bác sẽ liên hệ người nhà đón con về. Thế ngoài ba má, con còn ai là người thân không?

- Con không có ông bà như tụi nó đâu. Ông bà nội con ở ngoài Trung á, mà chết hết rồi. Còn ông bà ngoại ở tít dưới Đồng Tháp á, nhà có mình



Minh họa: Lê Duy Khanh

ên má con trên Sài Gòn hà. Mà ông bà ngoại già dữ lắm, ông ngồi xe lăn còn bà đẩy xe cho ông để ông bán vé số. Ông bà ngoại hông có nhận má là con nữa, ông ngoại biểu ba là thằng tù. Con có má Hai và chị Hai thôi mà...

Nói tới đây, Cò khựng ngang vì biết mình vừa lỡ lời. Kỳ lạ, cô điều dưỡng và chú bác sĩ hông có hỏi Cò thêm điều chi nữa. Cô điều dưỡng ôm Cò vào lòng, bế Cò đặt lên giường rồi vặn cái giường cho cao lên để nó tựa lưng. Vòng tay cô ấm dù qua lần áo bảo hộ màu trắng sột soạt như áo đi mưa, tự dưng làm Cò nhớ ngực má. Chú bác sĩ đi ra sau khi dặn:

- Con nhớ ăn ngoan và tập vận động cùng các bạn nha. Ráng khỏe mai mốt sẽ được về thăm ông bà ngoại.

- Dạ, con biết rồi. Con cảm ơn bác sĩ.

Cái kim cắm vô tay Cò mà nó không thấy đau. Có lẽ Cò quen với cảm giác bệnh viện và các máy móc ở đây nên không còn sợ nữa. Nó nhắm mắt nhắm nhỏ xíu ra sau khi cô điều dưỡng gắn băng dính cố định cái kim và vặn chỉnh dịch truyền. Cò nhắm mắt, cố gắng thở đều. Đứa bé năm tuổi linh lợi vô tư này từ khi tỉnh dậy sau hồi phục viêm phổi do Covid-19 không hề khóc như những đứa trẻ khác, cũng không hề trông ngóng cha mẹ. Phải chăng nó đã linh tính mà chịu đựng hoặc hi vọng ngày xuất viện sẽ được người thân đón về. Cô biết, hàng trăm đứa trẻ ở đây rồi sẽ phải đối mặt với mất mát đau đớn cả. Đứa mất cha, đứa mất mẹ, đứa mất ông bà hay họ hàng. Cũng không

hiếm hoàn cảnh mất cả cha lẫn mẹ như Cò. Nhưng thằng bé hành xử rất khác, kiên cường và lạc quan như chú lính nhỏ. Nước mắt người điều dưỡng chảy xuống má, thấm xuống viền khẩu trang làm nhoè mờ những hình ảnh phía ngoài kính giọt bắn. Cô đã cố gắng kìm nén suốt hơn hai tháng nay trong bệnh viện thu dung trẻ em, chăm sóc những ca bệnh nặng. Trước những đứa trẻ nhạy cảm và kiên cường như Cò, cô luôn quên thất ruột gan. Nơi quê nhà, có lẽ thằng cu út của cô cũng đang từng ngày ngóng trông bố mẹ về, mơ ước được bố mẹ ôm vào lòng chở che bao bọc. Mơ ước ấy của con cô cũng thất ruột, nhưng không vô vọng như đứa trẻ này...

3.

Nhàn cố gắng hít thở như bác sĩ hướng dẫn, cơn đau nơi phổi lan ra vùng ngực, quên thất. Mỗi lần hít vào, không khí như khối rau câu đặc trước lỗ mũi khiến nỗ lực hít thở cũng nặng như kéo xe khoai lên dốc. Cái ký ức về những cơn dốc nơi miền trung du xứ Bắc chiếm đầy khoảng không trước mắt Nhàn. Đến cả cơn đau như xé phía giữa lưng cũng khiến ký ức ấy sống động. Nhàn biết, những cơn đau và khó thở này là do hai lá phổi đã bị tổn thương do vi rút. Nhàn từng viêm phổi, thứ viêm nội tạng đáng sợ nhất rơi vào ngay sau kỳ hậu sản lúc sinh con bé Đẹt. Nhưng cơn đau và khó thở này, có lẽ bằng cả cơn đau viêm phổi cộng với những trận đòn cha đánh bằng đòn gánh sau khi cái xe khoai, xe sắn Nhàn vừa kiệt sức kéo về đến sân nhà.

Lạy trời cho con được sống! Câu nói ấy cứ vang trong đầu Nhàn trong suốt những cơn sốt, trong cả lúc cơ thể như tê liệt, chỉ có đốm sáng trong não bộ rọi lờ mờ ý thức giúp Nhàn cố vùng vẫy để sống. Chưa bao giờ Nhàn cố gắng như lúc này. Nhàn có con Đẹt phải lo, còn thằng cu Cò phải đón về. Nghĩ đến hai đứa trẻ thôi cái sức mạnh le lói trong từng thớ thịt lại muốn vùng vẫy. Nước mắt cứ chục trào khiến nước mũi thêm tắc nghẹn. Nhàn cố vung tay ra hiệu cho chị bác sĩ trợ giúp mình thông tắc đường thở. Cái ống rung rung và tiếng máy hút rè rè rồi cảm giác cái khối đặc loăng bốt. Cố lên Nhàn ơi, mày làm được. Vì hai đứa trẻ bơ vơ ngoài kia, mày phải làm được. Cảm giác hít vào được một chút, sức lực như đuối thêm nhưng lồng ngực nhẹ hơn một xíu. Nhàn cứ rướn người, đầu tự đếm nhịp rắng hít vào thở ra như được hướng dẫn trong cái gập đầu hài lòng của người nữ bác sĩ quân y. Mắt chị ấy là ánh mắt quyết tâm của người lính. Đôi mắt như hai ánh đèn lấp lánh nước đăm đăm nhìn Nhàn, giống y mắt mẹ ngày Nhàn khoác cái túi trên vai rời ngôi nhà trên đỉnh đồi. Nhàn đọc được sự khích lệ, sự an ủi và cả đòi hỏi cô phải sống. Nhàn thấy biết ơn. Có lẽ sau ba thằng Cò, đây là người đầu tiên Nhàn biết ơn tận đáy lòng mình. Chị ấy đã bao nhiêu ngày chưa rời khu bệnh này trong khi chắc chắn chị ấy cũng có những đứa con như cô? Chị ấy chưa từng ngồi xuống trong suốt những lúc Nhàn đủ tỉnh táo để nhận biết những điều xảy ra xung quanh. Những câu y lệnh ngắn gọn. Những

cái vỗ lưng đủ mạnh để đủ rung nảy lên nhịp thở cho những lá phổi đang xẹp đi, những vỗ về nhẹ nhàng lên ngực lên vai khích lệ. Tất cả như ngàn thông điệp yêu thương và trách nhiệm không lời.

- Em giỏi lắm. SpO2 lên 92 rồi. Em cứ cố gắng như này để không phải trợ thở nhé. Đừng suy nghĩ gì cả. Việc của em là phải khỏe mạnh lại. Khỏe rồi em mới lo được cho người khác. Chị chắc chắn con em đang ổn. Cứ thế nhé!

Hơi thở dễ dàng hơn. Miếng cháo ấm nóng được bàn tay đeo găng đưa gần tới miệng Nhàn. Cô bé sinh viên tình nguyện năm hai cười trong khẩu trang, khua chiếc muỗng mà đuôi mắt nhắm tít y như diễn viên Hàn Quốc. Miếng cháo ấm trôi xuống cổ, ấm loang vùng ngực và khiến Nhàn bật cái ho nhẹ. Cô bé lôi chiếc điện thoại đã được sạc đầy pin khỏi chiếc túi vải thắt ngang bụng ngoài bộ quần áo bảo hiểm y tế đưa cho Nhàn. Trên màn hình hiện lên mười sáu cuộc gọi nhỡ, hơn ba mươi hai tin nhắn của con Đẹt. Vậy là Nhàn đã xa nó mười sáu ngày rồi. Nhàn gắng ăn thật nhanh hết hộp cháo trong khi vẫn thở theo nhịp, rồi ngoan ngoãn uống số thuốc được đưa. Cô ngã đầu lên thành giường bệnh, lướt nhẹ màn hình đọc tin nhắn của con. Chắc con bé đã hoảng loạn lắm đây khi không thể liên lạc được với mẹ trong suốt hơn hai tuần lễ. Khổ thân con bé. Mười hai tuổi đầu mà đẹt nhách như cái dây khoai nhưng cái tính cương cường cố chấp giống y cha đẻ nó. Sau trận này, có lẽ cô sẽ không giấu nó

nữa. Cô đã sai hay đúng khi để con bé giặt hờn oán trách cha thằng Cò suốt bấy nhiêu năm?

Giờ là gần hai giờ đêm. Chắc con bé ngủ rồi nên cô không nhắn gọi con nữa. Sau vài tin nhắn hốt hoảng vì mẹ không bắt máy, chắc nó yên tâm bởi cuộc gọi của bác sĩ gọi lại báo mẹ nó đang trong phòng tích cực nên không nghe điện được. Tất cả các tin nhắn nó đều dùng một dòng ngắn gọn: “Con vẫn ổn. Con vẫn âm tính. Con chờ má về”.

Phải chi cô cho nó biết anh ấy không phải là cha nó thì con bé biết đâu sẽ bớt đau hơn? Phải chi cái chết không quá đáng sợ hay quá nhanh và chua xót như thế này thì tuổi thơ của con bé đỡ thiệt thòi khổ sở hơn? Phải chi những người đàn ông đi qua đời cô đều không quá tốt với cô và đều không vẫn số. Tiếng tí tí của máy móc đều đều, tiếng xì xì nhè nhẹ của những bình ô xy hỗ trợ khó thở, tiếng y cụ lách cách, tiếng chân vôi vã bọc trong lần ủng bảo hộ khắp phòng giờ như âm thanh của sự sống bình thường với Nhàn. Cô chỉ nhớ mang máng cái chiều cô kiệt sức ngất lịm đi ngay cổng khu cách ly của ba mẹ thằng Cò sau khi ký xác nhận là người thân của họ. Họ đã đi mãi, mang theo những bí mật của họ và tình yêu thầm kín của cô...

Nhàn thiếp dần đi.

Ngôi nhà trên đồi có vườn sắn bao quanh lại hiện lên trong giấc mơ. Những tiếng quát tháo lè nhè, bóng chiếc đòn gánh, rồi bóng cây còi củi vung lên phía trên đầu Nhàn. Tiếng mẹ khóc nghẹn phía xa và vỏ chai

rượu Lúa Mới lăn lông lốc qua cẳng chân bết máu của cô xuống dưới đồi. Bóng người con trai từ xa lao tới, vòng ngực trần đầy mồ hôi phủ úp lên che khoảng đầu và mặt Nhàn. Tiếng cây đòn gánh đập xuống tấm lưng trần của người con trai phát ra âm thanh bịch bịch, truyền qua khoang ngực cùng tiếng tim anh ấy đập, tiếng thở nghẹn lại mỗi khi bóng chiếc đòn gánh đập xuống vang lên mỗi lúc một to trong tai Nhàn. Máu nóng nóng, tanh tanh nhỏ xuống má Nhàn. Tiếng người con trai nói trong hơi thở lời yêu cô. Nhàn nghe tiếng mình hét lên. Khuôn mặt say xỉn đỏ tía như gà chọi, đôi mắt vô hồn lơ lơ thường ngày giờ long sòng sọc cùng những lời miệt thị, chửi rủa, đui đả của người đàn ông ấy. Đôi mắt thất thần, bạc nhược, bất lực của mẹ...

- Này, chị tỉnh dậy ngay. Chị Nhàn. Tỉnh ngay, không được khóc. Nước mắt làm cho khó thở bây giờ. Hít đều nào!

Nhàn cố rướn mí mắt lên nhìn người bác sĩ đang ngó cô đăm đăm. Nhàn cố gắng nâng người ngồi lên và xoay nghiêng. Cô xua tay từ chối chiếc phễu chụp:

- Chỉ là mơ thôi chị ạ. Em tự thở được. Chỉ là giấc mơ thôi, chị để dành ô xy cho người khác.

Chị bác sĩ phân vân nhìn Nhàn rồi gạt đầu quay đi. Ngực Nhàn vẫn đau lắm nhưng không là gì cả. Lưng vẫn nhói nhói buốt mỗi lần hít sâu vào nhưng không thể đau hơn những tiếng rít chửi rủa từng khoan vào tim Nhàn. Cửa sổ phòng bệnh hưng hửng ánh nắng sắp lên, Nhàn bật điện thoại

nhắn tin cho con Đẹt.

- Má sắp được về rồi! Con ráng giữ gìn và ở trong nhà nhen con. Đừng sợ. Má sắp được về nhà với con gái của má rồi!

Màn hình sáng tin nhắn đáp lại ngay khi tin nhắn vừa được gửi đi, cứ như con bé thức chờ vậy:

- Má ơi, hôm qua người ta gọi điện cho con báo tin thằng Cò. Họ bảo nó hết bệnh rồi. Giờ má trong viện nên họ sẽ chở nó về nhà mình...

- Con đón em vô nhà nhen. Con nhớ má dặn gì phải không con? Thương lấy em nhen con!

- Dạ má.

Nhàn thở ra hơi dài. Con bé cương cồng nhưng hiểu chuyện và cứng cỏi nên dù hai đứa trẻ, một mười hai, một mới lên năm ở với nhau, cô vẫn yên tâm. Như vậy là ổn rồi.

Ổn rồi! Dẫu hai đứa nhỏ mỗ côi không biết sau này sẽ ra sao. Liệu rồi cô sẽ xoay sở nuôi tụi nó thế nào khi trước đây có mình con Đẹt cô đã đủ vất vả. Nhưng giờ thì lo làm gì chuyện đó nữa. Thằng Cò vượt qua cửa tử, cô còn sống đây đã là điều kì diệu rồi.

4.

Cò len lén nhìn chị Hai. Ba dặn nó kêu chị Duyên là chị Hai, không được kêu tên Đẹt. Hồi đầu má có vẻ không thích rồi chặp sau này má cũng gọi chị Hai là con Duyên. Ba hay đùa, má ghen chi lạ. Chị Hai là con của người ơn cho ba cái mạng giờ mới có ba mà trao cho má, má không được nghĩ bậy cho má Hai và ghét chị Hai. Cò thích chị Hai lắm. Trong xóm này, mấy đứa tầm lứa chị Hai còn nể bả, hướng chị

bọn nhãi tầm tầm với Cò. Tuy chị Hai không bao giờ thềm chơi với Cò, nhưng cả xóm ngầm hiểu, đứa nào ăn hiếp Cò là chị Hai chơi sát ván nó liền. Bữa sinh nhật Cò năm tuổi, má Hai ôm Cò thủ thủ, tính chị Hai lạnh như cái chén sứ nhưng mà cái lòng chị Hai để bề y chang cái chén vậy, Cò cứ sáp vô là chị Hai thương hà. Cơ mà giờ nom mặt bả, Cò hã hã.

Ngồi ở hàng ba góc ra hẻm chán, nhớ ba má vì nghe loáng thoáng mấy người trên xe nói thầm với nhau, Cò linh tính ba má gặp chuyện dữ rồi. Nó nín khóc vì còn tò mò về nhà má Hai gặp chị nhưng lúc lâu chị Hai cứ ngồi im trong nhà không nói gì làm nó vừa tủi vừa sợ hãi. Cò bật khóc. Ban đầu nó cố nín, sau nước mắt tràn ra nhiều quá, cái mũi nghẹt và hơi khó thở, nó nằm vật ra hiên khóc nức nở. Nãy giờ trong nhà góc ra, Đẹt thấy thằng nhỏ rung rung, biết nó khóc mà không biết làm sao cho hết cái ngưng ngưng vì từ trước tới giờ lỡ tỏ ra hận ba Cò, ghé Cò, thậm chí nói hỗn với cả má Cò nữa. Dù gì, ba cũng bỏ má và Đẹt đi lấy má nó, để ra nó rồi góc lơ Đẹt. Đẹt đâu cần ổng bả cho quà chi đâu. Cái Đẹt cần là ba cơ mà..

Hình như thằng Cò khó thở. Nó ôm ngực, ho khù khụ. Đẹt chột thấy sợ. Dù gì, nó là em Đẹt cơ mà. Lỡ như, Cò biến mất y như ba má nó thì sao. Đẹt lao ra, nâng thằng Cò lên rồi ôm chặt lấy nó. Đẹt nghe thấy tiếng chính bản thân nó khóc nức:

- Nín đi em, chị Hai đây. Chị Hai xin lỗi Cò. Chị Hai thương em mà. Nín đi em trai của chị!

Vòng tay bé xíu của thằng Cò ôm lấy Đẹt. Nước mắt Đẹt rơi trên tóc nó, nước mắt thằng Cò ướt đẫm cả khoảng ngực gầy gò của Đẹt. Chiều chầm chậm sẫm dần ráng đỏ hồng tười lên khoảng sân xi măng ba đang trắng dờ. Thế nào lát nữa cũng mưa giông, nhưng hôm nay Đẹt sẽ không sợ hãi nữa. Đẹt có em trai bên cạnh đây rồi.

- Vô ăn cơm thôi Cò. Chị Hai nấu canh cải ngọt thịt băm thả cả nắm rơm mà em thích đó. Đờ hôm nay tươi, mấy cô chú trên phường mới mang xuống cho nè. Còn cả lạp xưởng tôm ba mang sang chị Hai để dành từ bữa làm sân, chị Hai chiên cho Cò ăn dặm với trứng trắng nhen. Cò ráng ăn giỏi để mập lên giống như hồi trước là chị Hai cưng.

- Chị Hai, từ giờ em có thể ở luôn đây cùng má Hai với chị Hai hen? Chị Hai hông làm mặt giận em với ba má nữa hen? Cho em ở đây tới chừng lớn với chị Hai thay cho ba nhen! Kệ ba má mai mốt về tự sinh em bé nữa, rồi em dẫn nó sang đây ở luôn á...

Tiếng thằng nhỏ bi bô ngây thơ khiến mắt Đẹt cay xè. Phải giấu nó chuyện ba má nó chết ngay từ ngày nó được chuyển từ khu cách ly sang viện Nhi. Đẹt muốn gào thét lên, hoặc khóc cùng nó mà Đẹt cố kìm xuống. Chờ má về đã, má dặn vậy và Đẹt hiểu cả. Tô canh nóng chao đảo trên tay Đẹt, đĩa trứng trắng vàng ươm, đĩa lạp xưởng hồng hồng nhòe nhòe do khói tô canh cải xanh mướt hay con mắt Đẹt quẹt chưa cạn hết nước. Đẹt đỡ em ăn trong tiếng sấm đầu tiên báo hiệu cơn mưa sắp trút xuống. Tự

dưng, Đẹt thấy không còn sợ bất cứ thứ gì trên đời. Mưa gió, mất điện, ma quỷ giơ vuốt trong tường tượng hay những cái bao trắng bó những người mất vì Covid-19 trong cái xóm nghèo của Đẹt đi ngang nhà nữa. Đẹt đã là người lớn, ít nhất là ngay lúc này, đối với thằng Cò.

5.

Má đang thắp tuần nhang thứ hai trên ban thờ tạm cho ba má Cò. Thằng nhỏ phủ phục dưới nền đất, kiên gan không khóc. Đẹt biết, nó chịu đựng dữ lắm. Đẹt ra hàng rào, lúc hái những bông trang đỏ tươi to nhất vô cho má bày bàn cúng, Đẹt thấy những trái nhỏ màu hồng và đen y chang hạt cườm đậu trên những bông trang đã rụng. Má bảo, quê ngoại gọi bông trang là hoa mẫu đơn, tượng trưng cho tình mẫu tử, cho lòng từ bi của nhà Phật. Có duyên lắm mới gặp mẫu đơn kết trái, báo hiệu phúc báo của người trồng. Hơn tháng qua, từ ngày má đi ký nhận xác ba má Cò, hàng bông trang không ai tưới tắm. Vậy mà hoa nở to y cái chén, đỏ roi roi và có bao nhiêu là trái chen chúc. Đẹt ngắt đám trái mẫu đơn bóng tròn màu đen nhưng nhức, bỏ vô cái rổ nhựa bước vô nhà kịp tuần nhang thứ hai rụi xuống. Má nói, hai chị em đốt lên tuần nhang nữa để ba má Cò về chứng kiến, từ giờ Cò là con của má, là em chính thức của chị Hai Duyên.

Mâm cơm cúng ngày dịch covid chỉ có đòn bánh tét, đĩa thịt xào giá và tô canh, thêm nải chuối xanh nhỏ nhoi trên cái bàn học của Đẹt. Má ôm Cò, é a một hồi rồi nhấp giọng:

- Duyên à, có chuyện má phải nói với con...

- Khỏi đi má. Má định kể cho con về ba để con phải không? Má chỉ gọi đúng tên con mỗi khi có chuyện động tới hai người họ. Con biết rồi má. Mà má đừng có lo, biết ba để con vì cứu má khỏi ông ngoại mà vô tù, rồi vô tù nhận thay ba Cò nhát dao của kẻ thù con biết cả rồi. Má ơi, biết chuyện con càng thương ba, thương má và em Cò hơn. Má đừng có lo.

Nhàn ngạc nhiên ngồi sững. Thăng Cò thủ thỉ:

- Con kể cho chị Hai nghe đó má. Ba má nói con giấu nhưng mà chị Hai tầm con, cởi cái dây chuyền này lộ mất tiêu bức ảnh hai ông ba nhét trong cái mặt dây này. Ba nói ba chị Hai cho ba một mạng, giúp ba thành người tốt bỏ con đường giang hồ nên ba báo đáp má Hai và chị Hai cả đời. Rủi ba chết, con phải ở chung với má và chị Hai...

Đẹt quay qua cột cái vòng tay nó vừa đục lỗ xâu những hạt mẫu đơn thành chuỗi hạt đeo tay cho thăng Cò. Nó hỏi:

- Mà sao ba để con lại vô tù ha má? Phải ba là người xấu như ba Cò trước đây không?

- Do ba con cứu má khỏi ông ngoại con. Ông ngoại là người nát rượu, mỗi lần say là lỗi má ra đập...

- Phải mấy vết sẹo chà bá trên lưng, trên đầu, trên chân má là do ông ngoại không?

- Đúng rồi. Ba để con thương má, chịu đòn thay để cố xin ông ngoại cho cưới má. Rồi vô tình, ba đẩy ông ngoại ra, ông ngoại bị thương nặng nên ba phải vô tù tận miền Trung. Gặp ba Cò trong đó rồi chuyện cứ thế. Má mang thai con vất vưởng ngoài Trung không nơi nương tựa, may nhờ ba Cò ra tù dẫn má vô đây, lo cho má con mình chứ trong lòng, ba Cò luôn coi má là ruột thịt...

Đẹt nhìn má cúi đầu lau nước mắt. Nó hiểu cả. Chỉ má nó thương lắm ba Cò thôi nên khi ba Cò lấy vợ, má buồn hui hắt. Ba má Cò chịu điều tiếng với lối xóm quanh đây để nó không hay biết sự việc đau lòng về gia đình nó, vì sợ nó tủi phận chết cha. Tự dung, Đẹt quơ thăng Cò ôm siết. Hai chiếc vòng tay kết bằng hạt mẫu đơn trên tay hai chị em nó lóng lánh. Nó bảo em, không có khăn tang trắng, chị em mình đeo vòng này để tang ba má. Nước mắt nó rớt trên tóc em mà lòng nó thấm thì: Con người ta ở đời, đâu cứ ruột rà mới là biết thương nhau.

Ngoài kia, dây chằng y tế vẫn phơ phất và sự tĩnh lặng của xóm nghèo vẫn mang mang làm người ta bồn chồn. Nhìn miếng sân vá dờ dang nhưng Nhàn thấy chưa bao giờ lòng mình tĩnh tại như lúc này. Dịch có thể cướp đi sinh mạng nhiều người, đẩy người ta vào đường cùng nhưng có hai đứa trẻ, Nhàn sẽ làm được mọi thứ và đời chúng nó sẽ ổn thôi.

N.T.H

Yến Lan, trăng trên bến Mỹ Lăng

LÊ THÀNH NGHỊ

Trong tuyển tập *Thơ Việt Nam 1945 – 1956* có một bài thơ khá đặc biệt. Đó là bài *Lại về tỉnh nhỏ* của Yến Lan. Ngôn từ chắc khỏe, vần điệu thoải mái, câu chữ tự do, có câu thơ chỉ một đôi từ... Bài thơ nói về sự thay đổi của một tỉnh lẻ, tỉnh nhỏ qua thời gian, trước và sau ngày giải phóng 1954. Tôi rất thích cách diễn đạt phóng khoáng này:

*Tỉnh nhỏ
Mặt trời ngủ giữa chiều
Trở mình trên mái rạ...*

*Tỉnh nhỏ
Cô em
Nằm xem kiếm hiệp...*

*Tỉnh nhỏ
Võ vàng
Nắng thắt ngang hầu thị trấn...*

Bằng những câu thơ ngắn mà đanh như vậy, tác giả vẽ lên rất sống động cuộc sống của một miền quê khi cái cũ đang còn và cái mới đang đến sau ngày hòa bình. Những câu kết của *Lại về tỉnh nhỏ* khác hẳn với kiểu thơ hô hào lạc quan rất thường gặp trong thơ lúc bấy giờ, hoặc nói khác đi chất lạc quan đã được hình tượng hóa rất ấn tượng, đầy sức thuyết phục:

*Tỉnh nhỏ
Mặt trời không muốn lặn
Mặt trời len vào mắt con người.*

Bài thơ có thể xếp vào thể loại thơ không vần. Còn nhớ thơ không vần, trong

đó có thơ Nguyễn Đình Thi vài năm trước, đã được đem ra mổ xẻ quyết liệt như thế nào trong Hội nghị Văn nghệ Việt Bắc 1949. Vậy mà, cả Nguyễn Đình Thi, cả Hồng Nguyên (*Nhớ*), cả Trần Mai Ninh (*Nhớ máu*), cả Hữu Loan (*Màu tím hoa sim, Đèo Cả*), cả Hoàng Cầm (*Bên kia sông Đuống*), cả Lê Đạt (*Cha tôi*), cả Yến Lan (*Lại về tỉnh nhỏ*)... vẫn không ngại thơ không vần, quả quyết lựa chọn thứ thơ có vẻ trúc trắc này, để biểu hiện tâm hồn mình. Quả là ở đây vẫn không còn đóng vai trò quyết định, có cũng tốt, không có cũng chẳng sao. Nhưng bù lại, nhạc điệu, nhịp điệu và ngôn ngữ thơ khá hiện đại đã rất phù hợp với nhịp điệu cuộc sống mới. Tôi đọc *Lại về tỉnh nhỏ* từ khi còn ít tuổi và những câu như *Mặt trời ngủ giữa chiều/ Nắng thất ngang hầu thị trấn/ Mặt trời không muốn lặn*... cùng cái tên Yến Lan đã găm mãi vào trí nhớ.

Sau này lớn lên, biết Yến Lan là một thi sĩ của Phong trào Thơ mới, lại biết ông là một trong *Bàn thành tứ hữu* (Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Quách Tấn và Yến Lan) tôi thường tìm đọc ông và nhận ra Yến Lan là một hồn thơ lãng mạn đặc sắc. Ngay từ bài thơ đầu tay viết khoảng năm 1933, lúc Yến Lan 17 tuổi, đã làm Hoài Thanh không khỏi ngạc nhiên: *xem thơ Yến Lan tôi mơ màng như đi trong mây mù... chỉ thấy mờ mờ những con đường chảy êm như những dòng sông*^(*). Như đi trong mây mù, mờ mờ những con đường chảy êm như những dòng sông... chính là bút pháp Yến Lan. Ông dường như cố làm nhòe mờ tất cả. Điều đó có thể giúp ta nhận ra ngay cả cái bến My Lăng phi thực kia, cả anh chàng kỳ mã áo ngọc lưu ly kia, cả con đò của ký ức kia, cả vầng trăng vẫn thường ám ảnh các thi nhân Bình Định kia cũng nhuốm màu huyền ảo, cũng rất đổi mơ hồ, như để tăng thêm chiều kích của bút pháp lãng mạn, và nói như R. Gamzatov: "*Hãy tránh cho tôi khỏi sự tỉnh táo quá mức vì khi đó con người nhìn mọi vật xấu đi trăm lần*"^(**).

Vầng trăng Bình Định đã từng làm mê đắm những nhà thơ Quy Nhơn. Vầng trăng cũng thường ẩn hiện trong thơ Yến Lan như một khách thể thẩm mỹ để tác giả biểu hiện tâm trạng của mình. Khi thì nói trực tiếp: *Ta yêu trăng quá, mê trăng quá*; khi thì cất nghĩa một thực trạng xót xa: *Cơn đau trở dạ không giường chiếu/ Tôi lọt lòng ra giữa bãi trắng*; khi thì nhuốm màu siêu thực: *Tôi nằm trong vũng ca dao lạnh/ Đón những vầng trăng mẹ vớt lên*... Những vầng trăng lạnh, trăng cô liêu, trăng gầy... trong thơ Yến Lan như một tín hiệu thẩm mỹ để nhận ra tâm hồn người viết. Nó cũng mang đậm tâm trạng cô đơn thường thấy ở các nhà thơ lãng mạn.

*Trời Bình Định có thương em lẻ chiếc
Em nằm thương xanh biếc cả trời buồn*
(Bình Định 1935)

*Trôi quanh thuyền, những lá vàng quá lạnh
Tơ vương trời, nhưng chỉ giải trắng trăng
Chiều ngui ngút dài trôi về nẻo quạnh
Để đêm buồn vây phủ bến My Lăng.*
(Bến My Lăng)

*Đời phố huyện đìu hiu
Trăng tình lên ngõ gác*

(Uống rượu với bạn đồng hương)

Có điều tâm trạng rất đổi cô đơn kia vì sao lại đến quá sớm đối với họ, những thi sĩ chỉ mới trong ngoài đôi mươi, như Yến Lan, Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Xuân Diệu...? Phải chăng cuộc sống đã không hé mở một chút hy vọng nào vào cái khoảnh khắc đêm trước của Cách mạng?

Cả một lớp thi sĩ tài năng của phong trào Thơ mới hình như chưa biết sẽ đi đâu về đâu, nếu không có Cách mạng tháng Tám. Bởi vì chúng ta biết cuối phong trào Thơ mới trên Thi đàn đã xuất hiện nhóm Xuân Thu nhã tập, chỉ lóe sáng một ít rồi sớm đi vào con đường không mấy sáng sủa. Cách mạng tháng Tám đã thực sự làm thay đổi cuộc đời và cách viết của những thi sĩ Thơ mới. Yến Lan không ngoại lệ.

Ta sẽ gặp trong thơ Yến Lan không khí rộn ràng của cách mạng, của kháng chiến, của hòa bình, của hợp tác xã, của đấu tranh thống nhất, của những ngày xây dựng CNXH, những ngày chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Cũng như Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên... cách mạng đã đánh thức con người công dân trong Yến Lan. Một tinh thần nhập thế cảm động của những công dân mới, một sức sáng tạo căng đầy trong tâm hồn của những thi sĩ khát khao đem ngòi bút của mình phụng sự chế độ. Một sự thay đổi mang tính cách mạng trong bút pháp lãng mạn vốn đã đưa một lớp nhà thơ tài năng lên tận đỉnh của một phong trào thơ huy hoàng cho đến thời điểm đó. Cách mạng đến lúc lớp nhà thơ này vào độ tuổi ba mươi, cuộc đời sáng tạo vẫn còn khá dài trước họ. Nhiều người hòa nhập với cách mạng và đã tiến xa trên con đường sáng tạo. Cũng có người hoặc đi theo hướng khác, hoặc không theo kịp cuộc sống mới và im lặng. Đã đến lúc hoàn toàn có thể nhận ra trong sáng tác của các nhà thơ mới trước và sau Cách mạng Tháng Tám, những thay đổi, những thành tựu, những gì được và những gì là ngộ nhận. Yến Lan cũng không ngoại lệ. Nhưng điều này xin được không bàn ở đây.

Như đã nói trên, cách mạng đã đánh thức tinh thần công dân của lớp nhà thơ như Yến Lan. Từ một thi sĩ cô đơn như vầng trăng quạnh quẽ trên bến My Lăng mơ hồ, Yến Lan từng bước hòa nhập với cuộc sống mới, và không những thế ông hăng hái tham gia những công việc của cách mạng và kháng chiến tại quê hương ông ngay từ những ngày đầu:

*Đường Cách mạng thơm từng trang lịch sử
Trong nhớ thương sông núi bớt mơ hồ
(Bình Định 1947)*

*Ôi Bình Định hôm nay chào Cách mạng
Đón hoàng hôn trong nhà nhỏ không đèn
(Bình Định 1945)*

*Rồi đến những ngày kháng chiến:
Ôi Bình Định đau thương gài trước ngõ
(Bình Định 1945)*

Vẫn là nhớ nhung, đau thương, nhưng cái nhớ thương, đau thương này dường như đã *bớt mơ hồ*, đã gắn liền với đất nước, với sông núi, với cách mạng. Sau này, với Yến Lan, một nhà thơ từ miền Nam đi tập kết, nhớ nhung, đau thương gắn với một nửa nước đang chìm trong khói lửa chiến tranh.

Tinh thần công dân mới mẻ này ta sẽ gặp trong thơ Yến Lan sau hòa bình ở các tập *Những ngọn đèn* (1957), *Tôi đến tôi yêu* (1965), *Lặng hoa hồng* (1968) và rất nhiều bài thơ tứ tuyệt của ông. Điều dễ nhận thấy trong thơ Yến Lan giai đoạn này là hình ảnh cuộc sống mới tươi trẻ, đầy sức sống của những vùng đất ông đi đến. Thơ Yến Lan cố gắng ghi nhận thật nhiều những đổi thay trên khắp quê hương, đất nước mà ông chứng kiến. Vì vậy, thơ Yến Lan cũng như thơ của các nhà thơ khác thời kỳ này đa phần nặng về miêu tả, và tất nhiên là miêu tả theo khuynh hướng hiện thực XHCN. Hình như khẩu hiệu *chân chân chân, thật thật thật* đã được ghi nhớ khá triệt để. Bây giờ đọc lại, thấy quá hồn nhiên thơ của một thời. Đó là cái thời cố để có được cái bộn bề của đời sống, lại làm giảm đi cái lắng đọng cần thiết tâm trạng. Được cái chiều dài của những trang ghi chép lại thiếu đi cái hàm súc thường có của thơ. Được cái tinh thần cao của lòng căm thù lại thiếu đi chất thơ lắng đọng muôn thuở. Hoặc có thể nói ngược cách nói của Hoài Thanh trên kia: *mất cả cái thơ mộng để được một ít cái rõ ràng*. Chẳng hạn:

*Dù tới tấp dưới trời Đông Nam Á
Rốc két Mỹ hằng ngày bắn phá
Trên miền Nam của đất nước Việt Nam
Lê Mỹ cắm vào họng sữa trẻ em
Răng Mỹ nhai giòn mõi, tai người sống
Đầu óc Mỹ muốn chiến tranh mở rộng*

(Bài ca khi tất cả đã hướng về Hà Nội – *Lặng hoa hồng*, 1968)

Không còn gì bí mật, bí ẩn nữa giữa những dòng chữ, sau những dòng chữ, ngoài những dòng chữ. Nhưng đó là thơ của một thời, nhân chứng tinh thần của một thời, cái thời *cả đất nước có chung tâm hồn, có chung gương mặt*...

Nhưng nói thế không phải thơ Yến Lan trong khi làm nhiệm vụ công dân kia, không phải không có những bài, những câu thật sự xúc động:

*Tang mẹ mãi rồi, bà mối giục
Chị đi bát đũa cũng mồ côi
(Chị đi lấy chồng)*

Những câu thơ rất tài hoa:

*Mẹ lên sân thượng
Phơi màn nôi cho con
Rung dây nắng động mùa thu xuống
Bóng gã giàn su phủ lá tròn
(Cánh màn trong nắng)*

Toàn bài là ngôn ngữ tả thực, chỉ có một câu siêu thực *Rung dây nắng động mùa thu xuống*, đã làm tất cả trở nên lung linh, mờ ảo trong một khoảnh khắc đời thực!

Có thể gặp trong thơ tứ tuyệt của Yến Lan nhiều tâm trạng của thi nhân sau những câu thơ sâu lắng, đầy cảm nghĩ, đầy nỗi niềm: Khi đã không còn sức trẻ nữa, Yến Lan chợt nhận thấy cuộc ra đi của mình như vẫn chưa dừng lại, chưa tới đích: *Mình suốt đời đi chữa tới nhà* (Tàu ngang quê cũ). Hoặc khi đã sức tàn, lực tận: *Tay bung thuốc đắng nhìn xuyên chén/ Năm tháng còn trên mấy đốt tay* (Hẹn 1992). Bởi vì, hình như thời gian không biết nói lời chờ đợi, mới hôm nào xa quê: *Cất bước đi nhanh chẳng dám chào/ Chiều hè man mác ráng ca dao/ Nhìn lui mờ mẹ dần xa khuất/ Bạc trắng trời quê một khóm lau* (Ngày xa quê). Bởi vì nỗi buồn của kiếp người không bao giờ buông tha: *Bèo trôi ra biển, mây rời núi/ Phiền muộn sao còn trụ mãi đây* (Trụ lại). Mới hôm nào chia ly: *Thoáng nghe tự đàn chim rơi một tiếng/ Cái ghen ngào mắc kẹt giữa chia ly* (Mùa chim di cư). Mới hôm nào viết thơ tặng bạn: *Tàu điện xa dần phía chợ Mơ/ Phòng văn được phút lặng không ngờ/ Họa my ai nhất trong lồng trúc/ Vọng tiếng rừng sang góp với thơ* (Họa my trong lồng). Mới hôm nào nằm nghe mưa đi trong tâm tưởng: *Nằm yên dưới Trộ mưa rào/ Nghe rơi giọt nặng, nghe hao mực Triều/ Nước duềnh vào vũng cô liêu/ Lặng nghe vời vời tiếng chiều đổ mưa* (Nghe mưa). Mới hôm nào nhớ đến người bạn thơ Quy Nhơn: *Sấu rụng, cây già, đứng ngẩn ngơ/ Cửa xanh lá sách khép phòng thơ/ Người đi – còn cả kho tình tứ/ Vương tới đời sau những mối tơ* (Nhớ Xuân Diệu). Mới hôm nào còn mơ thấy bạn: *Hương tạ trời khuya đọng sắc quỳnh/ Nửa nghiêng tiền kiếp, nửa lai sinh/ Lấn vào hương khói ba canh mộng/ Một ánh phù du lộ bóng hình* (Đêm hoa quỳnh nở, nhớ Chế Lan Viên). Vậy mà hôm nay: *Giận mình sắc diện ngày phai nhạt/ Thu héo ngô đồng, hạ héo sen* (Sầu tình).

Những câu thơ phảng phất phong vị Đường thi như vậy có nhiều trong thơ tứ tuyệt của Yến Lan!

Cũng là một nhà thơ mới, cũng là một trong *Bàn Thành tứ hữu*, nhưng Yến Lan lặng lẽ hơn, ít người biết ông, gặp ông, nghe ông bàn luận về nghề nghiệp say sưa như Chế Lan Viên, Xuân Diệu và nhiều nhà thơ khác. Có thể là do tính cách của ông, một nét trắng thanh yên lặng trên một bến đò yên lặng, bến My Lăng, chỉ tồn tại trong tâm tưởng, trong thơ như một biểu tượng. Và như thế đủ để người đời nhớ ông mỗi khi nhắc tới Bến My Lăng.

L.T.N

(*). Hoài Thanh và Hoài Chân: *Thi nhân Việt Nam*, NXB Văn học.

(**). R. Gamzatov: *Đaghetxtan của tôi*. Phan Hồng Giang dịch, NXB Kim Đồng, H, 2016, tr.395.

Thử tìm địa danh Phú Đa trong câu ca xưa

PHAN TRƯỜNG NGHỊ

Từ hai câu ca

Người Việt trong quá trình Nam tiến đã để lại câu ca thể hiện mối liên kết tình quê giữa 3 tỉnh Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa:

*Anh về Bình Định thăm cha,
Phú Yên thăm mẹ, Khánh Hòa thăm em*

Mang dáng dấp mối tình giống như vậy, riêng Bình Định cũng có câu:

*Em về Đập Đá quê cha
Gò Găng quê mẹ, Phú Đa quê chàng*

Thông thường câu ca xưa lưu lại đời sau ít nhiều gì cũng có dị bản, nên với câu ca nói trên có bản "Ai về" thay vì "Em về", "Quê chồng" thay vì "Quê chàng". Những biến dị này thể hiện sự trải bày cảm xúc tùy lúc được sử dụng trong sinh hoạt làng quê, như hát ống, hò giã gạo ngày trước. Tuy nhiên danh xưng làng xã trong câu được biến đổi, như "Phú Gia" thay cho "Phú Đa", đây là điều khá lý thú trong việc tìm hiểu cội nguồn địa danh qua tục ngữ, ca dao, để từ đó hình dung ra bối cảnh xã hội làng mạc lúc xưa.

Phú Gia là thôn thuộc xã Cát Tường huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định ngày nay. Còn Đập Đá là địa danh nay thuộc khu phố Phương Danh phường Đập Đá, và Gò Găng thuộc khu phố Tiên Hội, phường Nhơn Thành thị xã An Nhơn. Có lý giải, Phú Đa trong câu ca là chợ Phú Đa thuộc thôn Tân Dân, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn hiện nay.

Lần về nguồn cội các địa danh

Đập Đá xưa thuộc làng Phương Minh tổng Thời Đôn. Phương Minh viết theo Địa bạ triều Nguyễn [芳茗] hàm nghĩa là Trà thơm. Quảng triều Tự Đức, khi 2 tổng Thời Đôn và Thời Hòa của huyện Tuy Viễn nhập tách thành 4 tổng An Ngãi,

Nhơn Ngãi, Mỹ Thuận và Phú Phong, làng Phương Minh thuộc tổng An Ngãi, được đọc ra thành Phương Minh, về sau lại cải làm Phương Danh. Với cổ ngữ, tự dạng Minh [茗] cũng đọc là Minh, còn Phương Danh [芳名] với ý nghĩa là Tiếng thơm, tiếng thơm làng Phương Danh thuở bấy giờ vang xa khắp nơi. Phương Danh và Bằng Châu là làng nằm bên cạnh thành Đồ Bàn của người Chiêm, cũng là Hoàng Đế thành của triều Tây Sơn Nguyễn Nhạc, nên người nơi đây thuần thực những ngành nghề tiểu thủ công nghiệp phục vụ sinh hoạt cuộc sống đất kinh đô. Nhưng xem ra người đời lại biết Phương Danh bằng tên gọi Đập Đá nhiều hơn.

Sông Côn từ thượng nguồn chảy xuống đến thôn Hòa Phong thuộc xã Nhơn Mỹ thị xã An Nhơn thì tách làm 2 nhánh. Nhánh phía Bắc khi chảy qua Tân Kiều cũng thuộc xã Nhơn Mỹ thì chia làm 2 dòng. Một dòng theo hướng Đông Bắc chảy qua thôn Thuận Chánh hướng về Phú Thành, Nhơn Lý thành sông Gò Găng, một dòng chảy qua thôn Phương Minh hướng về Đa Tài làm sông Thạch Yển, tên như vậy là gọi theo đập bồi (Yển) hằng năm được đắp trên nền đá (Thạch) của đoạn sông này. Đập Đá là ngữ nghĩa nôm na người đời gọi cho Thạch Yển. Con đập đã làm nên tên gọi con sông, đã làm thành địa danh nơi đây lưu lại đến tận bây giờ. Xưa đã từng có câu ca nói lên tâm trạng những người quy tụ về đây:

Anh về Đập Đá đưa đò

Trước đưa quan khách sau dò ý em

Thạch Yển từ hồi Minh Mệnh đã ghi nhận công trạng hai người phụ nữ có công khai mở nguồn nước, đắp Yển dẫn nước tưới khắp vùng ruộng chung quanh, vua ban cho (sắc tứ) 2 bà với danh hiệu *Châu Thị Ngọc Mã, Trần Thị Ngọc Lân* để dân nơi đây thờ phụng. Miếu nay vẫn còn nằm kề bên con đập xi măng gần đấy. Đập xi măng hình thành vào năm 1916 do hội Bảo Nông của phủ An Nhơn xây dựng bằng chất liệu kết dính người Pháp mới đưa vào, đang dùng cho công trình xây lấp tuyến đường xe lửa Bắc Nam. Đập bồi được thay bằng đập xi măng, Đập Đá thời ấy là đập xi măng có mặt đầu tiên ở Trung kỳ, đập Đồng Cam của tỉnh Phú Yên đến năm 1927 mới bắt đầu khởi công. Năm 1917, Thượng thư bộ Công, Cơ mật viện đại thần Đoàn Đình Duyệt trong chuyến hành trình vào Đà Lạt về triều có ghé Bình Định, ông đến tham quan Đập Đá mới xây dựng đã nhận xét: *"Công cuộc cải tiến nông nghiệp của ta ở Trung kỳ do dân khởi xướng bắt đầu từ cái đập này. Tinh hạt có vài cái đập. Nếu tất cả những nơi khác đều bắt chước đó mà làm, thật là lợi ích lâu dài..."*.

Gò Găng là tên gọi dòng Bắc nhánh Bắc của sông Côn khi chảy xuống Hòa Phong, Tân Kiều bắt đầu tách thành các chi lưu. Chi lưu dòng Bắc của nhánh Bắc hầu hết đi qua các làng thuộc địa phận huyện Phù Cát bấy giờ để đổ ra đầm Thị Nại như Vĩnh Lại, Châu Thành, Phú Thành, Lý Nhơn, Chánh Mẫn, Hữu Pháp... Kể từ thời Minh Mệnh khi tách Phù Ly làm 2 huyện Phù Mỹ và Phù Cát, tách Tuy Viễn thành 2 huyện Tuy Viễn và Tuy Phước, các chi lưu sông Côn có mặt cả 3 huyện Phù Cát, Tuy Viễn, Tuy Phước nên sông Côn bấy giờ được đặt tên là sông Tam Huyện – Tam Huyện Giang [三縣江].

Không chỉ với thủy lộ, Gò Găng còn là dịch trạm nằm trên đường thiên lý thời nhà Nguyễn. *Hoàng Việt Nhất Thống Dư Địa Chí* do Thượng thư Lê Quang Định hoàn thành năm 1806 triều Gia Long, sách cho biết Gò Găng là tên Nôm của điểm Khu Cương [壩綱], địa danh nằm phía Bắc trấn thành Bình Định (trước đó là Hoàng Đế thành của nhà Tây Sơn). Tại Gò Găng, nơi có con đường rẽ xuống hướng Đông để đến tấn thủ Nha Phiên (nay là vùng Trung Lương, Phương Phi của xã Cát Tiến huyện Phù Cát). Hoặc là từ điểm Gò Găng theo đường trạm đi tiếp lên phía Bắc thì đến điểm Hòa Dõng, nơi có nhánh rẽ về hướng Tây để đi lên thủ sở nguồn Thạch Bàn. Theo *Đại Nam Thực Lục* thì Dịch trạm Gò Găng đến năm Minh Mệnh thứ 3 (1822) được cải thành Dịch trạm Bình An.

Gò Găng nằm ở vị trí đầu mối các giao lộ, nên từ xưa Gò Găng đã từng là đầu mối giao thương kinh tế trong vùng. Hiện nay nó cũng là chợ đầu mối sản phẩm đặc thù của quanh vùng đều được mang tên là "*Nón Lá Gò Găng*". Nón ngựa làng Phú Gia của xã Cát Tường cũng phải nhờ đầu mối chợ nón Gò Găng mà khắp nơi biết tên biết tiếng.

Xưa Gò Găng thuộc làng Tiên Hội của xã Thời Lượng, tổng Hạ huyện Phù Ly. Ít nhất vào những năm đầu thế kỷ trước, Gò Găng vẫn thuộc huyện Phù Cát chứ không phải thuộc địa phận huyện Tuy Viễn là thị xã An Nhơn hiện nay, ngay cả các làng gần bên như Châu Thành, Phú Thành cũng vậy. Khu vực Châu Thành của phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, ngày xưa chính là địa phương có *Phủ thành Quy Nhơn* tọa lạc, thời chúa Nguyễn Phúc Khoát đã dời lý sở từ thành Đồ Bàn ra nơi này. Đến năm 1773 Nguyễn Nhạc đã dùng kỳ mưu chiếm lấy phủ thành làm cứ địa, để rồi từ đây đánh ra Quảng Nam, đánh vào Phú Yên khởi dựng nên phong trào Tây Sơn, tranh chấp uy thế với phủ chúa Đàng Trong lẫn Đàng Ngoài.

Xem vậy, kể từ năm 1900 trở về trước, Đập Đá là địa danh thuộc địa phận huyện Tuy Viễn, Gò Găng là địa danh thuộc địa phận huyện Phù Cát của tỉnh Bình Định. Chúng đều mang trên mình diện mạo những làng mạc không chỉ dựa vào cây lúa, con trâu theo chủ trương "*dĩ nông vi bản*". Tiểu thủ công nghiệp của Bình Định thuở bấy giờ đã không chỉ giải quyết tính nông nhàn, nó cùng thương nghiệp đã trở thành hình thái kinh tế gắn liền với sự phát triển của địa phương, nơi từng là kinh đô của một triều đại lẫy lừng.

Chợ Phú Đa hiện ở thôn Tân Dân, xã Nhơn An, thị xã An Nhơn. Tân Dân là do 2 làng xưa cùng tên Tân Long của huyện Tuy Viễn thời Minh Mệnh gộp lại, Tân Long của tổng Thời Đôn và Tân Long của tổng Vân Dương. Chợ Phú Đa Nhơn An chỉ là chợ quê sơ sài, nằm gần các chợ sầm uất nên không thấy chép tên trong *Đại Nam Nhất Thống Chí* và *Đồng Khánh Dư Địa Chí* như chợ Gò Chàm, chợ Đập Đá cùng khu vực. Quãng những năm 1948 – 1954, khi trường Collège de Qui Nhơn dời về Hòa Bình xã Nhơn Phong gần đó, người Quy Nhơn cũng tản cư về lưu trú ở chung quanh, bấy giờ chợ Phú Đa mới thịnh lên.

Một câu hát đã đi vào ca dao vốn phải hình thành từ xa xưa, Phú Đa trong câu

ca không hẳn là chợ Phú Đa ở Nhơn An. Bất quá thời ấy kể thừa câu ca xưa lưu truyền, biến thành dị bản cho thuận với tâm thế địa phương. Theo dòng lịch sử, chợ Phú Đa ở xã Nhơn An nổi tiếng sau tên làng Phú Đa của xã Cát Tài, huyện Phù Cát.

Làng Phú Đa xưa của Bình Định, hiện nay thuộc thôn Phú Hiệp xã Cát Tài huyện Phù Cát. Thôn Phú Hiệp gộp từ 2 thôn trước đó của triều Đồng Khánh: là Phú Đa và Phú Hội của tổng Trung Thành huyện Phù Mỹ. Năm 1832 khi Phù Ly tách thành Phù Mỹ và Phù Cát, 3 ấp *Phú Lương, Phú Lương Đông, Phú Hội* thuộc phường Phú Sơn của xã Sơn Quả được cải thành các thôn theo thứ tự *Phú Lương, Phú Thực và Phú Hội*, tất cả đều thuộc tổng Trung Bình huyện Phù Mỹ. Đến cuối triều Tự Đức thì Phú Lương được cải thành Phú Diễn, và Phú Thực cải thành Phú Đa. Ngữ nghĩa của Phú Thực chép trong *Địa Bạ triều Nguyễn* [富實] là thật sự sang giàu, Phú Đa trong *Đồng Khánh Dư Địa Chí* [富多] hàm nghĩa cũng đầy sung túc.



Bản đồ Phú Đa. Ảnh: Phan Trường Nghị

Làng Phú Đa xưa của xã Cát Tài huyện Phù Cát nằm ở vùng hạ lưu sông La Tinh đổ ra đầm Đạm Thủy, hình ảnh sung túc hẳn nhờ ở con tôm, con cá, hạt muối của đầm Đạm Thủy. Và hẳn là nó cũng góp phần tạo nên bộ mặt cho chợ Phù Ly, chợ Gôm xưa. Chợ Phù Ly hiện thuộc thôn Tân Xuân, chợ Gôm thuộc thôn Vĩnh Trường xã Cát Hanh huyện Phù Cát. Tân Xuân là làng Xuân Hội xưa, là phủ lỵ của phủ Hoài Nhơn năm Minh Mệnh 1826. Niên hiệu Tự Đức thứ 18 (năm 1865) phủ lỵ dời ra Liêm Bình ngoài Bồng Sơn, Xuân Hội trở thành huyện lỵ Phù Cát. Sau huyện lỵ dời vào thôn Hòa Hội, rồi sau nữa dời vô An Hành, là thị trấn Ngô Mây ngày nay. Hạt muối, con cá ở chợ Phù Ly chợ Gôm, và chợ An Hành bấy giờ không thể không có mặt sản phẩm của Phú Đa.

Đầu triều Gia Long, *Hoàng Việt Nhất Thống Dư Địa Chí* mô tả con đường từ chợ Gôm đi xuống hướng Đông để đến cửa Đê Gi. Phía Nam gần kho Đạm Thủy (nay thuộc xã Cát Minh) có chợ, tục gọi “*chợ mai Nước Ngọt*” [埋諾], hai bên chợ quán xá rất sơ sài. Lui ngược về phía cầu Xuân Hiên chừng 928 tầm (khoảng 2.000 m) có “*chợ hôm Nước Ngọt*” [歆諾]. Hai chợ Nước Ngọt, một chợ nhóm buổi sớm mai, một chợ nhóm đầu hôm, chúng đâu chỉ riêng là chợ dân sinh phục vụ cư dân bản thôn, mà còn là chỗ đầu mối hằng ngày thu gom con cá, hạt muối, dành để cung cấp cho phiên chợ các nơi. Phú Đa ở kề bên, vì sao Phú Đa

mang danh là sung túc sang giàu? Có thể đặt giả thiết người Phú Đa vừa là “nậu nại” làm muối, vừa là “nậu rỗi” chạy tiêu thụ sản phẩm cho ngư dân. Thời bấy giờ làm “đầu nậu”, thu nhập chẳng khác chi chợ đầu mối bây giờ.

Con đường giao thương thuở xưa, cùng hình thái phát triển thương mại không những góp phần tạo nên bộ mặt sầm uất các chợ phố thị, mà còn tạo cơ hội cho nam thanh nữ tú gặp được nhau, dù ở vùng sơn cước cho tới vùng hạ bần:

Ai về nhắn với nậu nguồn

Mãng le gửi xuống cá chuồn gửi lên

Vĩ thanh

Vào thời Đồng Khánh (1885 - 1888), với các địa danh *Phú Đa* thuộc huyện Phù Mỹ, *Gò Găng* thuộc huyện Phù Cát, *Đập Đá* thuộc huyện Tuy Viễn của Bình Định, mỗi địa danh nằm một huyện. Mỗi liên kết 3 huyện thông qua câu ca *Em về Đập Đá quê cha/ Gò Găng quê mẹ, Phú Đa quê chàng*, nó giống như mỗi liên kết 3 tỉnh *Anh về Bình Định thăm cha/ Phú Yên thăm mẹ, Khánh Hòa thăm em*. Qua diễn đạt của câu ca, hầu như đôi vợ chồng không hẳn cùng lưu trú ở Phú Đa. Có thể họ định cư ở một vùng đất mới. Cũng có thể anh chàng ký ngụ nơi quê vợ hay quê mẹ, một thói tục lâu đời của Bình Định mà *Đại Nam Nhất Thống Chí* lẫn *Đồng Khánh Dư Địa Chí* đều chép.

Biết được cội nguồn địa danh, rõ được diện mạo của chúng trong cuộc sống làng quê ngày trước, mới cảm nhận được tình quê, sự thú vị trong câu ca xưa. Nếu lấy chợ Phú Đa xã Nhơn An gán vào câu ca cũng không có gì phải phân vân, chỉ thay đổi thời điểm bối cảnh xã hội, còn không gian vẫn không đóng khung cái cảnh sau lũy tre làng “*Trên đồng cạn dưới đồng sâu / chồng cày vợ cấy con trâu đi bừa*”. Duyên tình đôi lứa đến với nhau qua hình ảnh “*Trai khôn tìm vợ chợ đông/ Gái khôn tìm chồng giữa chốn ba quân*”. Nhất là nó không biểu lộ cái tệ “*Trâu ta ăn cỏ đồng ta*” như Đàng Ngoài đã xảy ra.

P.T.N

Tài liệu tham khảo:

- + Quốc Sử Quán Triều Nguyễn – *Đại Nam Nhất Thống Chí* – Viện Sử Học, Nxb Thuận Hóa 2006 .
- + Quốc Sử Quán Triều Nguyễn – *Đồng Khánh Dư Địa Chí* – Nhóm biên tập Ngô Đức Thọ.
- + Lê Quang Định – *Hoàng Việt Nhất Thống Dư Địa Chí* – Bản dịch Phan Đăng, Nxb Thuận Hóa 2005.
- + Nguyễn Đình Đầu – *Nghiên Cứu Địa Bạ Triều Nguyễn Tỉnh Bình Định* – Nxb Tp.HCM 1996.
- + Đoàn Đình Duyệt – *Lâm Viên Hành Trình Nhật Ký* – Bản dịch Phạm Phú Thành trên Website

Maxreading.

Ngọn sóng của thi ca bất diệt

NGUYỄN NGỌC PHÚ

Thơ tình người lính biển

TRẦN ĐĂNG KHOA

Anh ra khơi
Mây treo ngang trời những cánh buồm trắng
Phút chia tay anh dạo trên bến cảng
Biển một bên và em một bên...

Biển ồn ào. Em lại dịu êm
Em vừa nói câu chi rồi mỉm cười lặng lẽ
Anh như con tàu lẳng sóng từ hai phía
Biển một bên và em một bên...

Ngày mai, ngày mai khi thành phố lên đèn
Tàu anh buông neo dưới chòm sao xa lắc
Thăm thẳm nước trời nhưng anh không cô độc
Biển một bên và em một bên...

Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên
Gió thổi chưa ngưng trong những vành tang trắng
Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng
Biển một bên và em một bên...

Vòm trời kia có thể sẽ không em
Không biển nữa. Chỉ mình anh với cỏ
Cho dù thế thì anh vẫn nhớ
Biển một bên và em một bên...

1982

Có một mảng thơ rất hay viết về đề tài chiến tranh đó là những cuộc chia tay của người lính ra trận. Nhà thơ Nguyễn Đình Thi có *Chia tay trong đêm Hà Nội*, Nguyễn Mỹ có *Cuộc chia ly màu đỏ* và Trần Đăng Khoa với *Thơ tình*

người lính biển là cuộc chia tay xúc động nhưng rất lãng mạn. Chính tâm hồn của người lính đã neo đậu anh rất chắc với tình yêu hậu phương, là bệ phóng để anh ra khơi đến với đảo xa bảo vệ Tổ quốc.

Tôi rất ấn tượng với nhịp thơ - nhịp sóng trong *Thơ tình người lính biển*. Chính cái nhịp khoan thai dịu dặt này như những con sóng lắc lư mạn thuyền đã giữ lại phút tĩnh tâm cân bằng động trong tâm thể của người lính trước phút chia tay "*Anh dạo trên bến cảng*". Nhịp ấy là "*Biển một bên và em một bên...*". Sự đối trọng này đã tạo ra độ ngân vang khi "*Anh như con tàu lẳng sóng từ hai phía*" với những dư chấn tâm trạng vừa thảng thốt vừa mộng mơ trước một không gian trữ tĩnh "*Mây treo ngang trời những cánh bướm trắng*" chỉ có những tâm hồn đa cảm mới tinh tế nhận ra sắc màu trong trẻo và tinh khiết ấy. Không gian được trải dài vô tận với "*chòm sao xa lắc*" và "*thăm thẳm nước trời*" những định lượng được cảm nhận trực giác: Sự đơn độc là có thật, nhưng anh không cô độc khi "*Anh đứng gác. Trời khuya. Đảo vắng*". Câu thơ ngắt nhịp như sự dồn nén. Người lính hóa thân thành cột mốc kiên định cắm chắc vào lòng đất bởi: "*Đất nước gian lao chưa bao giờ bình yên*". Ta chú ý đến "*Những cánh bướm trắng*" khi chia tay với người yêu trên bến cảng đến với một nhận thức khác trong sâu thẳm "*Gió thổi chưa ngưng trong những vành tang trắng*". Có lẽ ám ảnh bắt đầu từ cát trắng trên đảo, những - ngọn - gió - cát bay lên trời và thổi vào tâm tưởng. Chính cái màu trắng này cũng bắt đầu cuộn lên từ những con sóng trắng. Nhà thơ nhiều lần nhắc đến vòm trời bởi chính đó là vòm nhà của mình và đồng đội. Ngược lên nhìn trời chính là tìm đến hi vọng. Trong bài thơ có nhiều giả định. Chính câu hỏi giả định này có thể bắt đầu tạo ra từ những ngọn sóng vỗ bờ thao thiết, day dứt không yên. Giả định để khẳng định khi "*Không biển nữa. Chỉ mình anh với cỏ/ Cho dù thể thì anh vẫn nhớ*". Hi vọng là trữ lượng sức mạnh lớn của tinh thần.

Thơ tình người lính biển là một tú thơ hay viết về gặp gỡ và chia ly, chiến tranh và hòa bình, ngày và đêm, đất liền và biển. Tất cả đều được hòa điệu trong cái âm hưởng "*Biển một bên và em một bên...*" để nâng lên thành tình yêu và Tổ quốc. Mỗi khi cất lên lời ca được nhạc sĩ chấp cánh *Thơ tình người lính biển* đã thành một điệp khúc như những đợt sóng da diết mà hào hùng và kiêu hãnh của tuổi trẻ. Đó là ngọn sóng của thi ca bất diệt sống mãi với thời gian...

N.N.P

Trôi nổi

Truyện ngắn LAUREN GROFF (Hoa Kỳ)

Lauren Groff, sinh năm 1978 tại bang New York, Mỹ. Cô lấy bằng Thạc sĩ Nghệ thuật Thẩm mỹ về Sách hư cấu tại Đại học Wisconsin-Madison. Hai tập truyện ngắn nổi danh của cô là: *Delicate Edible Birds* (Đàn chim đặc sản tinh tế, 2009), và *Florida*, 2018. *Trôi nổi* (*Above and Below*) là truyện ngắn rút ra từ tuyển tập ấy. Tạp chí *The Guardian* gọi tác phẩm của Lauren Groff là “một sự phản kháng anh dũng chống lại cách chúng ta đang sống hiện nay, chống lại những áp lực đè lên người phụ nữ buộc họ phải trở thành những người mẹ, người vợ, người chị, người yêu, người bạn hoàn hảo, không khuyết điểm, đầy nỗ lực trong một thực trạng hết sức tồi tệ”.



Cô thao thức gần như trắng đêm vì vô số trái cọ rơi lạch cạch trên mái nhà, và khi thức giấc với ánh mặt trời chói chang xuyên qua cửa sổ, cô nghĩ: “Thì thôi, vậy cũng đủ”. Tạm biệt tất cả những điều đó. Cô vừa hát, vừa chuyển những thứ lật vật đến toa tàu bỏ hoang: cây đàn ghi-ta của người tình cũ, mấy dụng cụ cắm trại do họ cùng đi mua sắm vào năm đầu bậc trung học và một thùng sách. Tạm biệt hàng trăm thứ khác mà cô phải bỏ lại cạnh bức tường. “Chả đáng giá gì”, người đàn ông của cô đã nói với cô như thế khi cô tìm cách bán chúng.

Ai đó đã bỏ quên thùng ướp lạnh bên bãi biển, trong thùng còn một túi táo, chiếc bánh sandwich ăn dở, và hai lon Cô-ca. Cô ngồi, nhìn hoàng hôn chuyển dần sang màu ráng chiều, rồi ăn sạch mọi thứ. Khi trời quá tối, cô bỏ thùng lạnh

lại đó, đi tới phía chiếc xe, rồi tản bộ lên đường Bang A1A, vào trạm điện thoại công cộng.

Cô sẵn sàng gác máy nếu gã cha dượng trả lời, nhưng đó là mẹ cô. Bà mơ hồ và chậm rãi thốt lên, A-lô? A-lô?

Cô không nói nên lời. Cô tưởng tượng cảnh mẹ cô mặc váy ngủ mỏng manh trong bếp, vào một buổi hoàng hôn, bọn trẻ hàng xóm đang chơi đùa bên ngoài.

Tôi nghe đây, a-lô? Mẹ cô hỏi lại lần nữa, và cô xuống giọng, dạ, xin chào mẹ.

Ôi, con yêu, mẹ cô mừng rỡ. Nghe con nói cũng là một cách chữa bệnh cho mẹ rồi đó.

Con chỉ muốn báo cho mẹ biết con đã chuyển nhà đi. Nhưng con chưa có số mới.

Cô chờ đợi, song mẹ chỉ lơ đãng nói, thế à? Kể từ khi đi thêm bước nữa, bà mắc chứng đau nhức mạn tính, điều trị triền miên bằng thuốc giảm đau. Ba năm qua bà không nhớ cả sinh nhật của con gái mình. Nhiều lần bà gửi cho cô những gói nọ gói kia, nhưng bên trong chẳng có gì.

Suốt ngày, cô nằm dài phơi nắng hàng giờ cho đến khi khát tới mức phải liên tục đi lấy nước ở vòi rửa chân cho vào cái chai thủy tinh, để không ngót giữa cổ uống ừng ực. Cô nghĩ về hàng nghìn đô la mà cô đã chi cho những thứ chính yếu trong suốt nhiều năm qua. Cô ăn sạch những lon cá ngừ và những bì bánh quy giòn, rồi thỉnh thoảng uống một ly cà phê ở cái quán nằm bên bãi biển, coi như để nạp năng lượng. Tiền cô cạn kiệt một cách đáng báo động. Đêm đến, cô nằm ở đằng sau toa xe lửa bỏ hoang, đọc *Middlemarch* với cây bút trên tay cho đến khi rơi vào giấc ngủ.

Cô dành ra vài ngày vẫn vợ nơi một bãi biển khác, nơi những người lái xe tải vòng vo trên bãi cát và bật nhạc âm ỉ cho đến khi hết pin. Cô lại lủi vào các chỗ ngồi trên các toa tàu lửa để tìm kiếm những đồng xu lẻ người ta bỏ quên, nhưng chả thấy gì. Rồi cô đi bộ vài dặm vào thành phố để xem xét những gì cô nên làm, chân run rẩy vì cuộc bộ đường xa.

Các tòa nhà nơi quảng trường thành phố trông giống như Florida cổ xưa. Có một đài phun nước ở trung tâm: một con ếch ngồi xổm há mồm phun nước, và dưới mặt nước trong veo là mấy đồng xu rải rác trên những tấm gạch ốp màu xanh.

Vào lúc rạng đông, một gia đình đi qua và cô nghĩ mình đã từng là đứa trẻ tóc vàng hoe, chập chững biết đi trên chiếc xe ba bánh, hát một mình, trong khi ba mẹ cô chăm chăm theo sau. Sự xáo trộn quá đột ngột! Cha cô mất khi cô 10 tuổi, cô phải vật lộn kiếm tiền khi còn học trung học, mẹ cô tái giá trong tình trạng kiệt quệ chỉ để thu mình lại hoàn toàn.

Cô ngồi sững như một con ếch thứ hai bên mép đài phun nước, cố nén cơn đói, cho đến thật khuya, và lúc ấy cô chỉ còn một mình. Cô xắn quần jeans, bước xuống nước. Cô cảm nhận dọc theo đáy hồ bằng lòng bàn chân của mình cho đến khi tìm thấy một đồng xu. Sau đó, cô thọc trọn cánh tay của mình xuống vị trí đó, nhưng tất cả tiền lẻ đã được dán chặt vào các tấm gạch ốp ở đáy. Mãi đến khi cô đi hết một vòng quanh mặt hồ, cô chỉ nhặt được một vài xu. Khi nhìn chúng dưới ánh sáng mờ ảo từ ngọn đèn đường, cô thấy chúng hầu hết chỉ là đồng penny. Tuy nhiên, cô lại đi thêm vòng nữa. Cô nhìn thấy chính mình từ một khoảng cách rất mơ hồ - một phụ nữ khom lưng trong dòng nước ngập đến gối vì mong muốn kiếm được chút gì đó do người khác đánh rơi.

Gần như mọi ngày cô đều tìm thấy thức ăn - bánh mì và trái cây bằm dập - chất thành đống, sạch sẽ, trong một bãi rác phía sau cửa hàng tạp hóa đặc sản. Cô cố che giấu toa tàu phế thải ở cuối bãi đậu xe siêu thị bên cạnh một hồ chứa đồ linh tinh bằng cách che chắn bởi những cành cây long não sà xuống thật thấp. Hàng



đêm, thứ mùi hỗn tạp đó xâm nhập vào giấc mơ của cô, và cô thức giấc bởi một vài cành cây lắc lư đầu đó như thể cô đang ở dưới mặt nước. Cô chợt nhớ đến một bài thơ của Baudelaire, nhưng nó nhanh chóng bị xóa khỏi ký ức cô. Mặt trời đã tẩy trắng tất cả thành cát bụi, cơn đói của cô đã nuốt chửng chúng. Đó là một sự tẩy rửa thực sự. Nếu những lời mỉa mai kia không thể cứu rỗi cô, thì việc chúng mất đi lại là điều tốt đẹp nhất.

Cô đang nướng bánh nơi bãi biển thì một chiếc lá rơi nhẹ vào lòng cô. Cô lơ đãng nhìn nó và phát hiện ra đó không phải là một chiếc lá, mà là một tờ năm đô.

Tối đó, cô vào phòng tắm bên bể bơi của một khu chung cư và tắm rửa cẩn thận. Khi cô nhìn mình trần truồng trong gương, cô có thể nhận thấy xương sườn lộ rõ ra và nhịp đập trái tim nhấp nhô nơi khe sườn. Nhưng cô đã sấy khô tóc, buộc đuôi gà và trang điểm theo kiểu cô đã từng làm cách đây vài năm. Cô không còn giống mình nữa: siêng năng, đúng đắn, tròn trịa. Giờ đây, cô trông như một thiếu nữ lướt ván, một trong những sinh vật ướt át run rẩy mà cô luôn thầm ghét.

Cô bước đi ba dặm, đến một quán bar bên bãi biển, đắm mình lắng nghe sự trầm mặc của đại dương. Khi cô bước vô quán bằng cửa sau, quán đã đồng nghịt, mấy chiếc ti-vi to lớn đang chiếu một trận bóng đá.

Có người ngồi lên chiếc ghế đầu bên cạnh cô, và cô nhìn anh ta khi anh ta gọi hai ly rượu gin tonic. Anh ngại ngùng đẩy một ly về phía cô, và khi bắt đầu nói, anh nói một thôi một hỏi, không dừng lại. Anh là học sinh trung học ở miền Bắc, nhưng đã nghỉ một học kì và hiện làm việc cho văn phòng bất động sản của mẹ anh. Điều này thực sự khiến các đại lý cũ ở đó bực mình, bởi vì hiện tại có rất ít huê hồng, bất động sản đang trở nên tồi tệ trong thời gian khốn nạn này. Rồi anh tiếp tục nói. Sau ba lượt uống rượu, cô say mềm. Khi cả hai dừng lại trên con đường đi bộ đến nhà anh, anh áp vai cô vào trụ đèn đường và hôn cô với sự chân thành đầy cảm động, cô cảm nhận mái tóc mềm mại nơi cổ anh và chợt nghĩ rằng anh có lẽ bị suy nhược thần kinh. Anh hôn như một gã thanh niên dễ rơi vào tình trạng căng thẳng.

Nhưng cô thích anh, và căn hộ của anh sạch đẹp. Trước khi chạm vào cô, anh nhìn cơ thể cô thật lâu, đồng thời chớp mắt. Sau đó, cả hai cùng chứng kiến: màu trắng sạch của bộ bikini của cô áp vào làn da cô, sự gợi tình tương phản. Để tỏ lòng biết ơn, cô ôm chàng lấy anh.

Nhưng sau đó, sự êm ái của chiếc giường đã lấn át mọi thứ. Khi anh đã ngủ, cô vào bếp, mở tủ lạnh. Nó đầy ứ, sự dư dả vẫn làm cô say mê kinh khủng. Cô đứng ăn một lát bánh pizza nguội trong ánh sáng rực rỡ, mở một lọ dưa chua và ăn ba lát, dùng ngón tay xé một miếng Cheddar và ngấu nghiến nhai. Cô không thấy anh đứng ở ngưỡng cửa cho đến khi cô với tay lấy ly nước cam. Sau đó, cô nhận ra ánh sáng nhợt nhạt trên chiếc áo pull của anh và khẽ nhắm mắt lại, không thể nhìn anh.

Cô có thể nghe thấy tiếng bước chân anh đi về phía cô và tự rèn mình để kiểm soát lại. Nhưng anh chạm khê vào lưng cô, nói một tiếng nhẹ nhàng, ôi, em yêu, và điều này còn tệ hơn bất cứ điều gì khác.

Một cơn bão dữ đã bùng phát trên vùng biển Caribê nhưng các phân nhánh của nó tấn công bờ biển. Tuy nhiên, trong tiếng gầm rú kinh hoàng, mấy cây long não liên tục đập càn vào mui xe, và cái toa tàu cô đang trú ngụ lắc lư mạnh đến nỗi cô sợ khối kim loại sẽ xoắn lại và kính sẽ vỡ. Hồ nước bên cạnh bị tràn và nước ngập đến các nắp đậy. Cô nằm yên, vừa nghe vừa quan sát: cô thực chất là vỏ sò mỏng mảnh bằng thủy tinh và thép, xuất phát từ hệ thần kinh thô thiển của chính mình. Cô cảm thấy cơn bão đến gần hơn, nó đang lao tới gần; cô chờ đợi nó với sự kiên nhẫn đến ngộp thở. Nhưng trước khi bão đến, cô đã ngủ quên.

Đó là một ngày ảm áp hiếm hoi, và cô đã dựng những bức vách chắn gió để ngăn cát, đồng thời tha hồ để cho những tia nắng cuối mùa ngấm vào da thịt mình. Bây giờ cô bỏ khăn tắm, sách vở và chai nước đi, rồi kinh ngạc nhìn toa tàu mình đang tạm trú. Tất cả các cửa đều mở, đồ đạc của cô tràn ra ngoài. Xe ô tô của cô trở nên trống hoác, thay vào đó là những thứ tan hoang. Mui xe mở toang, động cơ biến mất. Lốp xe không còn nữa, mấy bộ niềng biến mất, hàng ghế trước chả còn. Bên trong, một mùi hôi thối nồng nặc nước tiểu. Ai đó đã tè xả lảng vào hộp đựng găng tay. Cây đàn ghi-ta không còn nữa, cái bếp lò cắm trại, cái lều, con rùa nhồi bông thời thơ ấu của cô, chiếc áo khoác mùa đông của cô, cuốn tiểu thuyết *Middlemarch*, tất cả những thứ chết tiệt ấy đều biến mất. Ba lô của cô có một vết rách dài.

Cô thu thập những gì còn lại - chiếc túi ngủ, cuốn *Thiên đường đã mất*, một ít quần áo, một tấm bạt. Cô tìm thấy một ít chỉ nha khoa, một cây kim và khâu ba lô lại. Sau đó, cô lấy giấy đăng ký xe từ hộp găng tay và xé nó ra - nó ướt nhẹp, dễ rách - rồi ném biển số vào ao nước đọng.

Trước đây cô nghĩ mình nhẹ nhàng biết bao. Bây giờ cô đúng là thanh thoát.

Dù sao thì cô cũng nên rời đi - lúc này trời quá lạnh, gió dữ dội ngoài khơi. Có vô số ông già Noel trên ô kính các cửa hàng, trong những đống tuyết già.

Cô cảm thấy đại dương đang cố níu mình lại, nhưng cô không quay lại nói lời từ biệt. Nó đã không làm được những gì cô hằng ao ước; rốt cuộc, nó đã thờ ơ. Qua tuyến đường thủy nội địa, với những hòn đảo nhỏ và cây cầu gợn sóng, đi vào rặng cây cọ lùn. Một nơi nào đó dọc theo một con đường có hàng thông bao quanh xếp thành hàng thẳng thớm, người lái xe đặt tay lên đầu gối cô và nheo mắt, mỉm cười, hướng về phía con đường nhựa trống trải phía trước. Cô nhẹ nhàng gỡ tay anh ra và anh không thử lại. Anh bật radio và cả hai cùng nghe những bản ballad đầy tình cảm. Tại thị trấn, anh thả cô xuống ở quảng trường

trung tâm thành phố và hét lên, trước sự chế nhạo âm ỉ của hai ông già ở trạm xe buýt. Họ cười toe toét với cô, rồi cùng nhau thổi bong bóng kẹo cao su và từng người một để chúng nổ lốp bốp.

Đêm ấy, ngay trước khi thư viện công cộng đóng cửa, cô đi thang máy lên tầng cao nhất và bước vào hội trường lớn, một thiết kế kiểu vương miện ở chóp trên cùng của tòa nhà. Cô phát hiện một căn phòng nhỏ không khóa nằm phía sau tấm bảng đen, căn phòng đủ rộng để cô nằm trong túi ngủ. Trong bóng tối của căn phòng ấy, cô ăn những gì cô tìm thấy trong ngày và ném trái vỏ tĩnh lặng của thư viện về đêm. Đã là mùa cam, cô đã hái được những quả tắc cho bữa ăn sáng và nhả hạt vào bàn tay.

Cô tăng lời việc gọi điện cho mẹ vào dịp Giáng sinh hoặc năm mới. Khi cô cố đọc sách dưới ánh sáng ban ngày, những từ ngữ trong đó đã mất đi ý nghĩa và lơ lửng, nhạt nhòa trong mắt cô.

Một buổi trưa, cô đi theo đám người đói khổ, bước chầm chậm đến trước quảng trường, nhận một chiếc bánh sandwich trong hộp nhựa cùng một lon nước trái cây. Cô nhớ lúc 6 tuổi, khi còn học mẫu giáo, cô cũng từng theo dòng người đông đúc đến nhà thờ dòng Giám lý nhận sữa chua và một củ khoai tây nướng ớt.

Sau đó, cô đi theo một nhóm người bần cùng, đi ngang qua khu nhà tạm dành cho người vô gia cư, nơi luôn hết chỗ sau 17 giờ một phút, khi nó mở cửa vào ban đêm. Cả đoàn cùng đi qua kho hàng của khu phố cổ, đi qua một công viên có hàng rào dây xích và một gò đất lớn. Họ bước ra con đường dành cho xe đạp, nơi cô và người tình cũ đã từng đạp xe đường dài, thanh thoi dừng lại ngắm nhìn bầu cá sấu óng ánh trên bờ ao.

Nhiều năm sau, sau đám tang mẹ cô trên một ngọn đồi trắng xóa vì mưa tuyết, đêm thảo nguyên trở lại với cô trong thời gian dài đầy trắc trở khi cô quần quai trong một cơn đau đẻ. Cô bị mổ đẻ, nhưng vui mừng vô hạn vì sự xuất hiện mới mẻ thật sự có ý nghĩa của con gái cô, và sự hoàn mỹ của nó. Một chị họ sinh đeo chiếc chuông bạc lên cổ bé, và cô lắng nghe, biết rằng tiếng leng keng êm ái ấy sẽ là âm thanh đầu tiên con gái cô nghe thấy trên thế giới này. Những thứ ràng buộc con người chúng ta với nhau thật tinh tế làm sao. Đôi bàn tay với da thịt tươi ngắn của bé, vòng tay cô quàng qua ngực bé, đôi nắm tay nhỏ xíu của con gái cô nhẹ nhàng vẽ vài đường nét linh hoạt lên không trung.

TRẦN NHƯ LUẬN lược dịch

(từ nguyên bản tiếng Anh)

Xuân lại

MẪU ĐƠN

Thêm một mùa xuân
mặt em hai nửa
Mộng mơ thuần khiết
Ngắm nhìn

Kìa đôi bàn tay thon
Kìa màu tóc ngắn
Đằng sau chiếc áo mới là ngày dài
Đằng sau dáng vóc mới là dậy sóng
Buông thõng
Buông bỏ
Em qua mười tám

Trái ngọt thời đang rơi
Mùa xuân thời đang đợi
Bùng lên
Ngày mùa ôm ấp
Ngày mùa yêu thương
Những bông hồng mọc to
Tròn lên
Những bông hồng khổng lồ che lấp
ánh mặt trời

Bông hoa nằm xuống
Em nằm xuống
Xuân chợt về
Nở bung.

Cho những thắm xanh

(Dưới hàng keo xanh trường THCS Nhơn Tân, kỷ niệm mùa thu năm học 2021)

MY TIÊN

Hàng cây mọc ra từ chân mây
Chảy xuống mái trường những dải lụa xanh mê miết

Gió có ngữ ngôn riêng mình
Nắng có vũ điệu riêng mình
Mỗi ngày đều tinh mới
Và dáng em thơ mãi hồn nhiên như thế

Dưới những tầng cây
Ký ức của em xanh hơn
Tiếng cười em trong hơn
Vì em biết yêu màu xanh
Vì em biết yêu cuộc đời

Em bắt đầu gieo hạt ước mơ
Trên những trang giấy mới đã thơm mùi kỷ niệm
Ai đó trong ngôi trường đã ghi vào ký ức em
Hẳn có những chiếc xoa đầu đã làm em xúc động
Yêu thương còn đó
Hàng keo xanh còn đó
Cho dù thế giới có bao nhiêu muộn phiền.

Hàng cây mọc từ trong trang sách
Tỏa bóng trong bài giảng
Bỗng dưng tôi nghe hồn mình rợp mát
Và tiếng hát đầu đó vang lên
Từ những ánh mắt em
Đang lấp lánh ngược nhìn.

Còn xin thấy nhau

LÊ TUYẾT LAN

Đi qua đêm mơ thức giấc bởi tiếng đàn
Nghe trong lang thang nhịp mình
 đã lặng chìm sâu mãi những âm thanh
Không còn hẹn gặp lại nữa
 nắng và mưa đã qua lần ngậy dại cuộc tiễn đưa
Người với người sao vội xa lác một lần già từ

Chẳng có ngôi sao băng rụng vào mái nhà
 của cái lạnh nằm vùi trên đất
Chẳng có đôi môi nào còn cất lên
 để lòng cạn lòng tin rằng thực tại
Có phải ngôi sao vẫn ở gần mặt trời
Chỉ có vòng quay mà trở thành thật lạ

Còn xin gọi tên nhau
Trong cuộc đời trầm lắng vết đau
Còn xin gọi tên nhau
Trên mùa đã vàng bởi sóng tràn dốc ngực gõ miên man
Còn xin gọi tên
dấu nốt nhạc chỉ nằm trên phím hát
 đợi cất thêm một lần đêm trắng dở dang

Mai này, mai này khi mình chẳng còn mang nặng
Chuyện đời ta căng tràn gió khơi
Chuyện mình ta yên giấc giữa trời.

Cơn lũ

Truyện ngắn LÊ PHA LÊ

Thằng Xy ngủ khè khè trên chõng. Má nó lui cui bằm thân chuối cho bầy vịt ngoài chuồng đang đói, đập cánh kêu quang quác. Con Nhung đang mơ màng, thỉnh thoảng nó bật dậy xoa mấy con ruồi lì lợm. Chỉ có thằng Xôn là chạy qua chạy lại hóng cha.

Cha nó qua xóm bên mượn xe rùa về chở lúa đi gởi. Nhà nó vừa gặt lúa xong, chất đầy trong bếp. Mọi năm thì đã cân bót cho người ta chỉ dành lại ăn giáp mùa sau. Năm nay chưa bán được vì mưa liên tục cả tuần rồi. Mưa rền rĩ cả ngày đêm, quần áo ẩm ương, nhà cửa nhem nhép ướt át. Dòng sông phía sau nhà nó đã đầy ắp nước, bắt đầu chảy cuộn cuộn từ hôm qua.

Đêm, cha má thằng Xôn hí hục kê lúa lên khi nước ngoài sân muốn tràn vô nhà. Mái dột tong tong nên má nó phải lấy cả áo mưa của anh em nó phủ lên. Bao nhiêu thau, nôi đã trưng ra hứng dột. Mưa nhiều quá hình như mái nhà sắp bục nước. May sao chỗ ngủ của anh em nó là khô ráo nhất. Thằng Xôn dợm nhồm nhưng cha nó xoa:

- Ngủ đi con, mai còn dậy sớm đi học!

- Mưa gió vậy mai nước lớn, chắc phải cho sắp nhỏ nghỉ thôi. Tui sợ đi qua đập tràn nguy hiểm cha tụi nhỏ à! - Má nó day nghiêng ngó qua song cửa sổ chép miệng. Ánh đèn ngoài sân đủ để soi cho thằng Xôn thấy mưa nặng hạt. Cây cam sành trước nhà nghiêng ngả vạt gần sát đất. Nó so vai rứt cổ vì hơi lạnh đầy nước theo gió len lỏi vô người. Con Nhung nằm co ro trên bục gỗ, thằng Xôn lẳng lẳng lục tú lấy cái áo gió cũ đắp lên con Nhung.

- Cứ để coi sao, biết đâu lát ngớt mưa mai đập tràn cũng ngớt nước, má nó lo chi! Thôi ngủ đi con!

Thằng Xôn “dạ” nho nhỏ rồi bò lên giường trùm chăn kín đầu. Thằng Xy vẫn ngáy o o bên cạnh. Đúng là con nít vô lo!

Cha má vẫn lục đục dưới bếp, nó khó ngủ!

Chưa sáng cha nó phải đi, đài vừa báo có xả lũ. Mưa vẫn xối xả, nước sông đã

tràn lên mặt đường ngoài lộ và bắt đầu chảy ào ạt vô xóm đục ngầu. Má không cho anh em nó tới trường vì biết chắc sẽ nghỉ học.

Má con nó kê cao đồ, quần áo gom lại cột treo lên xà. Nấu sẵn nồi cơm, rang muối mè, kê sẵn bếp than lên cái bàn gỗ cao quá ngực thằng Xôn. Những công việc mà năm nào nhà nó cũng làm nên yên tâm. Chỉ còn đồng lúa to đùng giữa nhà! Còn một việc mà cha má nó không bao giờ quên, để sẵn chai nước giếng. Kinh nghiệm từ xưa thì nếu không muốn bị ngấm nước “bạc” thì phải uống nước giếng chính vùng bị ngập lụt. Cha nói nước bạc là nước từ rừng sâu chảy xuống, mang theo nhiều chất độc tích tụ lâu ngày dưới lớp lá rụng, nên người ta lội nhiều sẽ dễ bị đau ốm. Chỉ khi có mưa đầu nguồn mới có nước “bạc”. Má nó còn cẩn thận ngâm chai rượu gừng, bắt anh em nó nhai xác gừng để giữ ấm cơ thể.

Quá trưa cha nó mới về, ướt lướt thướt run cầm cập:

- Đập tràn chảy xiết rồi, năm nay có lẽ lụt lớn!

Má nó vốn ít nói, chỉ lẳng lặng nấu ly nước gừng cho cha uống rồi xới tô cơm ú ụ ép cha nó ăn. Xong xả, cả nhà nó chờ lúa qua trường mẩu giáo gởi trên tầng 2. Ở đó đã chất đầy lúa của bà con lối xóm, vừa che chắn xong là trời vừa sụp tối. Ai cũng mệt phờ, đói!

Mưa mù mịt, cha dắt tay nó lội dò dẫm vì nước xoắn riết lấy chân. Đi được một lát nước đã ngang đùi, nhanh! Cha lia đèn pin ra sông, dòng nước cuộn cuộn sủi lên hung dữ:

- Có bọt rồi, vậy là dòng nước nguồn đã xuống đến đây. Coi bộ ngập sâu đó má thằng Xôn!

- Đồ đạc kê hết rồi, hay là đem tụi nhỏ qua nhà trường thôn gởi?

- Cha má cho tụi con ở nhà được không? Con bơi giỏi mà! – Thằng Xôn nài nỉ vì mọi năm anh em nó vẫn phải sơ tán khi lũ về. Nhưng có khi nào ngập lụt nhà đâu, cao lắm cũng tới bụng nó.

Không nghe cha má trả lời.

Cả nhà tranh thủ ăn tối, thu dọn đồ đạc rồi trèo lên tấm phên đã được kê cao gần sát mái ngói. Cha ghé mắt qua mái hiên, soi đèn xuống sân:

- Nước tràn vô bậc thềm rồi má nó à, bọt nhiều quá!

- Cha nó ngủ chút đi, cả ngày dầm mưa rồi! – Má nó quay qua kéo chăn đắp lên thằng Xy.

Mưa vẫn xối xả ngoài kia, mái ngói no nước phả hơi lạnh xuống làm thằng Xôn khó ngủ...

... Thằng Xôn đang bơi xuống cùng cha đi thả lưới. Nước mênh mông. Bình thường cá ít lắm nhưng hôm nay đầy cá, có cả cua và ốc. Xuống hết chỗ chứa, cha vội chèo vô bờ vì sợ chìm. Cha chèo liên tục, mỗi rá rời vẫn không vô bờ được. Nước sông bỗng đứng đục ngầu cuộn sóng. Xuống chao đảo, cha nhắc nó:

- Bám chặt xuống, coi chừng sóng úp!

Thằng Xôn ngồi bệt hai tay bám chặt mép xuống. Nó đành phải thả bớt cá xuống sông, càng thả xuống càng đầy cá. Sóng hất tung xuống lên cao, nó chơi

với chụp lấy cánh tay của cha. Nhưng một cơn sóng lớn đã cuốn cha nó hất tung lên rồi chìm xuống mất dạng. Nó lọt thỏm giữa dòng sông cuộn cuộn đục ngầu. Lạnh quá, nó run cầm cập chơi với khóc thét gọi tìm cha. Chỉ có dòng nước sủi bọt hung dữ quấn lấy tổng nó trôi tuột tấp vô bụi tre. Nó trôi lên ngụp xuống nốc mấy ngụm nước, chơi với bầu lấy nhánh tre hét lên thất thanh:

- Cha ơi cứu con! Cha ơi cứu con!

Thằng Xôn giật mình, nó căng mắt nhìn xung quanh tối đen. lát sau nó định thần lại, thì ra là một giấc mơ. Nhưng hiện tại còn kinh khủng hơn trong mơ. Nước dâng cao sát mái nhà rồi, nó mò mẫm kêu gào:

- Cha ơi, má ơi, Xy đâu rồi!

- Cha đây Xôn ơi, bám chặt xà nhà nghe con. Má với em con trong góc kia!

Những âm thanh ào ào hỗn loạn nuốt lấy lời cha, nó chỉ nghe tiếng được tiếng mất. Trong ánh chớp liên hồi nó kịp nhận ra đồ đạc trong nhà trôi ngổn ngang. Cánh cửa chính đã bị bật tung, nó đang ngâm mình trong nước tới cổ lạnh tê tái. Cha nó đang cố gắng mở ngói ra đưa thằng Xy chui ra ngoài. Thằng Xy khóc la kinh hoàng, thật ra nó cũng đang khóc vì sợ. Bên nhà nó có bụi tre rất to, tia chớp soi rõ má và thằng Xy đang đứng trên mái ngói níu chặt một nhánh tre. Cha gào lên:

- Nắm chặt xà nhà, cha qua liền!

Chưa dứt lời thì “ầm ầm” tiếng gầm rú rắc như hàng trăm cây cối đang gãy đổ. Một thứ gì đó to khủng khiếp đổ ập tới tổng thằng Xôn bay thẳng ra cửa sau ngôi nhà vừa bị bật tung. Nó nhào lộn ngập ngụa, vẫn nghe cha kêu tên nó thất thanh. Mấy tia chớp lóe lên và nó cũng kịp nhận ra mình đang nằm trợn trong một bụi cây sau nhà. Không thấy bóng dáng cha má và em nó đâu nữa!

Xung quanh đen ngòm ùng ục, thằng Xôn vừa kịp định thần. Nó đang chơi với giữa dòng nước sùng sục:

- Má ơi cứu con! Cha ơi cứu con! – Nó hét lên trong bóng đêm. Nó giãy giụa, nhưng càng quẫy lại càng vướng trong mớ nhánh cây lũng nhùng. May mà chỉ nửa người ngập dưới nước nên còn thở được.

- Xôn ơi, Xôn ơi...

Văng vẳng tiếng cha nó réo gọi thảm thiết... Nó cố hét thật to nhưng chỉ có tiếng ầm ầm của dòng nước gầm rú đang cuốn trôi tất cả mọi thứ. Nó sợ hãi tột độ, nó gào đến rát cổ, người đau ê ẩm vì va đập lúc nãy. Chỉ có tiếng gầm rú, òng ọc và mọi vật gãy đổ ầm ầm trả lời nó. Căng mắt hết cỡ nó vẫn không xác định được vị trí của mình. Không lẽ cha má và em nó bị trôi mất rồi sao, con Nhung nữa. Nó không dám nghĩ thêm mà khóc tu tu...

“Khi bị rớt xuống nước, quan trọng nhất là không được quẫy đạp lung tung. Phải nín thở, thả lỏng cơ thể tìm cách ngoi lên. Mỗi lần ngoi lên tranh thủ hít thật sâu rồi từ từ lật ngửa người lên. Như vậy mới mong không bị chìm!”. Thằng Xôn chợt nhớ lời ông ngoại dạy khi còn sống nên nó không quẫy đạp la hét nữa. Nó nằm im trên bụi cây nước ngập đến bụng, phải giữ sức chờ trời sáng thôi!



Minh họa: Nguyễn Chơn Hiền

Một tia chớp lóe lên, thằng Xôn kịp thấy mình đang vướng trên cây xoài phía sau nhà bà Tám. Cây xoài cao hơn mái nhà nó, nó đang nằm trên ngọn cây. Phải hết sức bám chặt để không bị nước chảy xiết lôi đi.

Một tia chớp nữa lại lóe lên, nó lại kịp nhận ra mái nhà đã chìm trong nước chỉ còn nhô nóc.

Một tia chớp nữa lóe lên, lần này nó không đủ can đảm để kịp nhận ra điều gì nữa! Hãi hùng lắm!

Cố gắng không khóc nhưng nước mắt ở đâu cứ chảy ra hòa cùng nước mưa nên không còn mặn nữa. Đàn ông, phải mạnh mẽ lên!

Thằng Xôn kéo mấy nhánh xoài quấn lấy người để phòng mệt quá buông lỏng tay. Mưa vẫn không ngớt, một tay bám còn tay kia liên tục vuốt mặt.

Chờ trời sáng rồi tính sau, thằng Xôn bắt đầu lạnh. Sống vùng lủ tử nhỏ, ngâm nước cả ngày riết rồi quen. Nhưng đêm nay nó thấm lạnh, nó bắt đầu đánh răng bò cạp. Bàn tay tê tái không muốn giữ được nhánh cây nữa rồi, nó chỉ sợ buông tay ra là trôi tuột theo nước. Nó chưa bao giờ ngâm nước ban đêm...

Phải cố gắng bám cây chờ sáng để tìm cha má và em, con Nhung nữa...

Trời đã mờ mờ mặt người, thằng Xôn không thấy lạnh nữa. Tới giờ này thì toàn thân nó đã cứng như đá, cũng không còn thấy sợ hãi nữa...

Nước vẫn chảy cuộn cuộn, mưa cũng không lớn lắm. Đầu đó tiếng khóc của mấy đứa trẻ nít. Thằng Xôn đoán là tụi nó cũng bị treo lơ lửng giữa bụi cây như mình. Tới giờ này thì nó không còn sợ nữa, vì có sợ cũng không thể thoát ra khỏi nơi kinh khủng này. Khóc một hồi, nước mắt nước mưa hòa lẫn...

Thằng Xôn không khóc nữa, nó lại đánh bò cạp răng. Hai bàn tay cứng đờ không túm được nhánh cây nữa, nó chui hẳn người vô bụi cây nằm nghiêng dật dờ mặc cho sóng đánh đập dềnh như cái phao cha nó thường câu cá.

Thằng Xôn bắt đầu thấy đói, có thứ gì cứ chợn chợn ngang ngực kiể như muốn nôn ói nhưng không thể. Mưa cũng nhẹ hơn chút chút, từng cơn gió lạnh buốt cứ bó riết lấy thân thể ướt mẹp của nó, làm nó run lên từng chập...

Nó nhướn đầu lên quan sát, chỉ thấy là ngọn cây và nóc nhà mấp mé trong biển nước đục ngầu sủi bọt. Nhìn ra phía xa xa cũng chỉ là nước, toàn bộ nhà trong xóm nó chỉ còn cái nóc nhô lên. Trường mẫu giáo ngập lên nửa tầng hai, vậy là ướt hết đồng lúa rồi. Cha hứa sẽ dắt anh em nó đi lên phố có trung tâm thương mại mua đồ mới, chơi trò chơi sau khi càn lúa. Thằng Xôn sẽ không giận cha, nó chỉ sợ không có cơm ăn cho tới mùa sau thôi!

Nghĩ tới đây thằng Xôn lại khóc tu tu. Nó là đứa không dễ khóc!

Và nó cũng không biết mình khóc vì đói, vì lạnh và mệt hay vì lo sợ...

Thật ra chuyện gì cũng đáng khóc cả, dù là đàn ông như nó cũng đáng được khóc!

Trời đã dứt mưa, nước cũng rút bớt chút ít...

Tự dưng thằng Xôn thêm chuyện buồn ngủ, nó tự nhủ phải cố gắng tỉnh táo. Nếu ngủ quên dễ bị trôi...

Có tiếng “xạch xạch” từ xa, tiếng loa của ai đó:

- Bà con ơi! Bà con ơi! Có ai đó không, xin hãy lên tiếng! Chúng tôi là anh em dân quân tự vệ và bộ đội! Alo alo alo...

Vậy là nó sống rồi, thằng Xôn bật dậy hét lên:

- Chú ơi cứu con, chú ơi cứu con!

Nhưng không ai nghe tiếng nó, vì thật ra giọng nó đã khản đặc chỉ phát ra âm thanh khào khào...

Tới giờ này thì thằng Xôn hoảng sợ thật sự, rõ ràng nó nghe nhiều người í ới kêu cứu. Ca nô chạy ùng ục qua chỗ nó...

Nó lại khóc tu tu, lần này nó biết mình khóc vì hoảng sợ!

Thằng Xôn quyết định bò lên cao hơn để quan sát xung quanh. Ca nô chạy ùng ục tới khu nhà nó. Một chú mặc áo phao màu cam nhảy xuống bơi, có lẽ nước chảy xiết qua ca nô không qua được...

Thằng Xôn thấy rõ ràng thằng Xy, rồi cha nó, rồi má nó được mặc áo phao rồi được các chú đưa lên hai chiếc ca nô chạy đi. Nó thấy rõ ràng cha má quay lại nhìn ngôi nhà. Ôi, má nó khóc có lẽ không tìm thấy nó! Con Nhung đâu rồi!

Thằng Xôn khóc nức nở, lần này nó khóc ồ ạt...

Một hồi lâu sau, xuất hiện ba chiếc ca nô lướt xành xạch. Tiếng loa thông báo:

- Bà con ơi, bà con ơi...

Thằng Xôn cởi áo ra vẫy vẫy khi một chiếc chạy lướt qua, nhưng bụi tre to đùng che mất tầm nhìn của các chú trên ca nô.

- Xôn ơi! Xôn ơi ơ ơ ơ...

Ôi, là cha nó, là cha nó đó mà!

Thằng Xôn quệt nước mắt, mạnh mẽ hẳn lên. Nó cố hết sức bẻ một nhánh xoài, cột cái áo lên. Rồi bật đứng dậy cheo veo trên đọt xoài đưa lên vẫy rồi rít...

Cha ơi, cha thấy nó rồi! Cha thấy Xôn rồi!

Cha nó nhảy ùm xuống nước, vì cạnh cây xoài là con mương nên nước chảy xiết ca nô không tới được. Thêm một chú bộ đội nữa nhảy ùm xuống bơi lại phía nó.

Cha thằng Xôn và chú bộ đội dùng sợi dây thừng chắc chắn để kè nó băng qua dòng nước rất khó khăn. Các chú cũng xúm lại đỡ nó lên ca nô! Cha ôm rít nó khóc, thằng Xôn không khóc, đàn ông phải mạnh mẽ!

Ca nô lại lướt đi tìm kiếm người, có cái gì ầm ầm chạm lên người. Thằng Xôn quay lại nước mắt trào ra, con Nhung đang vẫy đuôi liếm chân nó và rít lên...

L.P.L

An Nhơn - Miền đất thi ca

LÊ HOÀI LƯƠNG

Bình Định được mệnh danh là *Miền đất võ Xứ văn chương* từ những thành tựu có tính “truyền thống” lâu đời. Võ thì sau phong trào Tây Sơn tiếp tục đạt những tinh hoa nối tiếp đến nay, được ghi danh Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, là nơi được chọn 2 năm một lần tổ chức Liên hoan quốc tế Võ cổ truyền. Văn dù còn nhiều khuất lấp, nhưng những di sản còn lại từ Đào Duy Từ đến các danh sĩ thế kỷ XIX, từ thời Thơ mới đến nay, đủ để văn giới cả nước ngạc nhiên, tôn vinh.

Trung tâm của Bình Định, cái nôi chính của miền đất cũng đã “ngàn năm văn vật”, là thị xã An Nhơn và những phụ cận bây giờ!

An Nhơn: địa - văn hóa:

Khi Chăm-pa xưa chính thức dời đô từ Indrapura - Trà Kiệu về Vijaya (Đồ Bàn) đầu thế kỷ XI, đến 1471 thuộc Đại Việt sau cuộc hành binh của vua Lê Thánh Tông, vương quốc này đã có gần 5 thế kỷ phát triển rực rỡ và suy vong. Đồ Bàn (Nhơn Hậu - An Nhơn nay) cuối thế kỷ XVIII được xây dựng lại là Hoàng Đế thành, vương triều Tây Sơn của Thái Đức hoàng đế Nguyễn Nhạc. Không chỉ là “kinh xưa” của hai vương triều, hàng trăm năm vùng đất này còn là trung tâm phủ thành Quy Nhơn - Bình Định (1602-1898). Thời Nguyễn, năm Tự Đức thứ 5 (1862) nơi đây còn được lập Trường thi Hương, đến 1915 đời Duy Tân, tổ chức 22 khoa thi, lấy 355 cử nhân cho đất nước. Đất An Nhơn cứ 2-3 năm lại quy tụ kẻ bút nghiên từ Quảng Ngãi đến Khánh Hòa, rồi đến Bình Thuận, ngựa xe lều chõng lớp lớp về thành ôn luyện, thi thố, mộng được xướng danh vinh quy.

Đặc sắc vùng trấn biên Đại Việt trên nền văn minh Chiêm Thành gom tụ những tinh hoa văn hóa qua thăng trầm lịch sử cả ngàn năm, dễ dàng hình dung An Nhơn - Bình Định, với lưu vực sông Côn chảy qua Tuy Viễn xưa (Tây Sơn, An Nhơn, Tuy Phước,...) ra biển: dòng chảy chuyên chở theo nó những khốc liệt và hào hoa bậc nhất, sản sinh bao lớp anh hùng và nghệ sĩ trên từng thành bại, hưng phế,

thành hồn cốt một vùng đất. Sử sách chỉ lưu dấu như “phần cứng”. Còn “phần mềm” là việc của văn chương, mọi thời.

Hãy xem, vùng chiến địa Đồ Bàn, thành Hoàng Đế, từng là nơi lộng lẫy uy linh:

*“Đây, điện các huy hoàng trong ánh nắng/ Những đền đài tuyệt mỹ dưới trời xanh/
Đây, chiến thuyền nằm mơ trên sông lặng/ Bầy voi thiêng trầm mặc dạo bên thành//
Đây, trong ánh ngọc lưu li mờ ảo/ Vua quan Chiêm say đắm thịt da ngà/ Những Chiêm
nữ mơ màng trong tiếng sáo/ Cùng nhịp nhàn uyển chuyển uốn mình hoa”* (Trên
đường về - Chế Lan Viên). *“Nơi, một tối, máu gào vang chiến địa/ Nơi, loa vang, ngựa
hí, với đầu rơi/ Bầy voi Chàm hung hăng như sóng bể/ Hung hăng theo ánh lửa của
dân Hồi// Nơi, ôi những nơi, từ xưa kia, rục rĩ/ Những lâu đài, thành quách, với cung
đền!/ Nơi ngựa hí xương rên vang trong gió/ Nơi vang lừng tiếng hát vạn dân Chiêm!”*
(Chiến tượng - Chế Lan Viên). Nếu tập *Điều tàn* của họ Chế xuất hiện năm 17 tuổi
“như một niềm kinh dị” với cảm hứng chủ đạo về một vương quốc thịnh đạt rồi
tàn phai, thì Yến Lan - thi sĩ bản địa - lưu giữ vùng hồi quang quá khứ bằng vẻ đẹp
trác tuyệt, siêu thực: *“Ôi Bình Định tự thanh cao trao gửi/ Buồn xế tà qua mấy cửa rêu
xanh/ Nơi đến động những vũng chiều lạnh đợi/ Buổi trắng gầy, gió lụy xuống mong
manh.// Đây tôi sống trong thanh nghiêm thánh thất/ Đèn lưu li hao sáng mộng tràn
đầy/ Lan can đổ xuống dần từng bậc bậc/ Hồn cuộn dần bậc bậc khói hương xây”*
(Bình Định 1935). Hoặc: *“Nhưng đêm kia đến một chàng kỵ mã/ Nhung dây trắng
màu áo ngọc lưu li/ Chàng gọi đò, gọi đò như hối hả/ Sợ trắng vàng rơi khuất lối chưa
đi// Ông lão vẫn say trắng, đầu gối sách/ Để thuyền hồn bơi khỏi bến My Lăng/ Tiếng
gọi đò, gọi đò như oán trách/ Gọi đò thôi run rẩy cả ngành trăng”* (Bến My Lăng).

Nhiều văn nhân ngày nay về Bình Định có chung ý nghĩ trăng Bình Định khác, tháp Chàm khác, sóng biển cũng khác..., có thể đúng cảm nhận này, nhưng chắc ám ảnh nhiều từ thơ tiền nhân.

Nếu trăng trong thơ Hàn Mặc Tử là vẻ đẹp thiên về những khoái cảm và đau thương trần thế, thì trăng Yến Lan đẹp về huyền diệu. “Chàng kỵ mã” nào? “Bạc bạc khói hương xây” nào qua “mấy cửa rêu xanh”? Nó đẹp thì đã hẳn. Nhưng bàng bạc nỗi buồn những thời gian hưng phế. Ở đây, họ Yến và họ Chế đã gặp nhau.

Tôi đã nhắc tới 3 thi sĩ trong số 4 người của “Bàn Thành tứ hữu” - Nhóm thơ Bình Định lấy lòng thời Thơ mới: Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Yến Lan, Quách Tấn, trong đó Quách thi sĩ kiên trì với thơ cổ, và ông là “đại diện xuất sắc cuối cùng” của thơ Đường, theo đánh giá của Hoài Thanh.

Sao lại là bốn người bạn của thành Đồ Bàn, khi Hàn là một công chức ở Quy Nhơn, Quách người Tây Sơn? Địa điểm họ thường gặp nhau trao đổi chuyện văn chương có thể nơi này nơi kia, nhưng quả nhiên khó thể dùng địa danh khác ẩn tượng hơn, thời ấy, khi muốn khẳng định cùng văn giới cả nước: vừa là chất thơ lạ, vừa gắn với đặc trưng biên trấn trăm năm Bình Định, một đánh dấu bền bỉ cho những cuộc lưu dân rút ráo sau này của đất nước “hành phương Nam”.

Trừ Quách Tấn, những người bạn thơ còn lại đi xa hơn khi tiến tới hình thành *Trường thơ Loạn* (ban đầu là *Trường thơ Giếng loạn*, lấy tên tập thơ đã thất lạc của

Yến Lan), có tuyên ngôn là lời bạt cho tập *Điều tàn* của Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử viết. Trường thơ mới mạnh mẽ đi qua phong cách lãng mạn, vào hẳn địa hạt tượng trưng, siêu thực, với những đặc sắc riêng, thêm thi sĩ tài hoa Bích Khê - Quảng Ngãi, và nhiều cây bút khác gia nhập. Tất nhiên, những chuyển động rất nhanh của thời kỳ lịch sử này: Cách mạng tháng Tám rồi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, *Trường thơ Loạn* chỉ tồn tại mấy năm, nhưng đã ghi dấu vào văn học sử nỗ lực tìm tòi những độc sáng cho văn chương Việt.

Một trong những yếu tố quan trọng vì sao Bình Định hình thành chất thơ khác lạ, có phần bí ẩn, kinh dị của các thi sĩ Bình Định (hoặc sống, sáng tác ở Bình Định: Hàn người Quảng Bình, Chế - Quảng Trị) với “*Bàn Thành tứ hữu*” rồi *Trường thơ Loạn*, không thể không nhắc tới các vấn đề địa - văn hóa kể trên. Và Đồ Bàn, Hoàng Đế thành - An Nhơn, là cái lõi chính.

Lúa và thơ

Những năm tám mươi của thế kỷ trước, khi còn là Nghĩa Bình (chung tỉnh với Quảng Ngãi), đâu đâu cũng rập ràng bài hát *Nghĩa Bình quê hương tôi* của Nguyễn Đức Toàn. Bài hát có câu: “*Đất An Nhơn quê hương của lúa/ Lúa trải dài trên những cánh đồng*”. Một nhà thơ phản ứng trong làn rân rụa rằng, “An Nhơn sao lại lúa? Thơ chứ!”. Rồi nhanh chóng lan truyền như giai thoại văn nghệ. Thời còn bao cấp, còn hợp tác xã nông nghiệp, An Nhơn có hợp tác xã điểm toàn quốc, nhiều đoàn về tham quan học tập. Tuy cánh đồng An Nhơn không phải rộng lớn nhất, hạt lúa, đời sống dân còn nhiều khó khăn, dù sao, nhạc sĩ cứ viết vậy, ngợi ca tuyên truyền vậy. Vấn đề không phải chuyện khổ nghèo, mà, tự hào lúa không... sang bằng cái đáng tự hào hơn là thơ!

Chuyện vui thôi, những lúc tự bịa thơ rượu, nhưng có niềm tự hào thật của giới cầm bút: nhà thơ lớn Yến Lan sau năm 1975 đã về lại ngôi nhà cũ, sống và sáng tác bên cửa Đông, thành xưa. Chứ sao, nhân vật của *Bàn Thành tứ hữu* lầy lùng đây, cái *bến My Lăng* huyền thoại của ông là bến sông Trường Thi, cách nhà non cây số! Ngay tên sông cũng hình thành từ hơn nửa thế kỷ điểm Trường thi Hương tấp nập sĩ tử xưa. Quanh ông, lực lượng cầm bút hậu bối nở rộ, bên cạnh Hội VHNT tỉnh, duy nhất An Nhơn có Hội VHNT của mình, nhiều chuyên ngành. Ngoài những cây bút từng xuất hiện trước 1975: Đặng Tấn Tới, Mang Viên Long, Nguyễn An Đình..., An Nhơn luôn đông đảo những gương mặt văn chương mới: từ Nguyễn Thanh Hiện, Đào Viết Bửu, Trịnh Hoài Linh, Nguyễn Hoàn, Phạm Văn Phương, Phạm Hữu Hoàng đến Nguyễn Hữu Duyên, Lâm Huy Ánh, Lê Vinh, Kiên Tiết, Khổng Trường Chiến...; những cây bút ra trường công tác ở tỉnh thành trong, ngoài tỉnh: Lâm Huy Nhuận, Hương Đình, Mai Thìn, Nguyễn Thái Dương, Trần Quang Lộc, Lê Văn Hiếu, Trần Quang Khanh, Trần Văn Bạ, Lưu Thị Mười, Trần Lê Sơn Ý, Vân Phi... Mảng âm nhạc An Nhơn cũng đình đám các tên tuổi trước, sau năm 1975: Phạm Thế Mỹ, Trần Long Ẩn, La Hữu Vang, Châu Đức Khánh, Vũ Trung, Vũ Thành... và cả điêu khắc gia Lê Trọng Nghĩa, người không chỉ thành công mảng điêu khắc mà

còn để lại dấu ấn ở âm nhạc và thơ. Kể Phạm Thế Mỹ không thể không nhắc đến 2 người anh của ông là các nhà văn nhà thơ nổi tiếng: Phạm Văn Ký ở Pháp, Phạm Hồ - Hà Nội.

Thật, An Nhơn là thơ (tức văn nghệ) chứ sao là lúa, dù “có thực mới vực được đạo”? Không chỉ niềm tự hào chung chung, đất này mê thơ đến... lên đồng. Cẩn gì máy móc in ấn như bây giờ, thời công điểm mấy lạng lúa, những Hương Đình, Lê Văn Hiếu, Phạm Văn Phương... tự tổ chức “Giai phẩm” văn nghệ viết tay mừng xuân, có họa sĩ vẽ minh họa, trình bày đẹp. Được “in” ở đây như niềm hạnh phúc. Hãnh diện lắm. Chưa kể ngày hội thơ lớn sau này, sân chơi tầm hợp tác xã cũng có đêm thơ, trang trí cây trúc, văng trắng..., là thơ nhạc đằm đuối. Say nghiêng ngả, rượu Bàu Đá và không khí văn nghệ.

Một Mai Thìn, thời sinh viên đã có nhiều thơ in báo và đoạt giải nhất cuộc thi thơ trẻ Bình Định, 1990. Một Trần Quang Khanh khi đang học Tổng hợp Huế, nghỉ hè về, được địa phương nhờ viết kịch bản tuyên truyền cho hội thi cấp huyện, đã tự nhốt mình trong nhà làm việc hợp tác xã, cơm nước có người tiếp tế, quyết hoàn thành nhiệm vụ trong húng khởi vô biên. Một chủ tiệm vàng Lê Trọng Nghĩa (không phải nhà điêu khắc Lê Trọng Nghĩa bây giờ), mê thơ đến độ say la đà suốt ngày, chứng nhập tử thiển đến Phạm Công Thiện, từ Giê-su đến Thích ca. Nông dân thứ thiệt như Trịnh Hoài Linh một đời cày ruộng làm thơ, sống một đời chuyện xách túi đi Hà Thành dự Hội nghị viết văn trẻ. Một nông dân khác, Nguyễn An Đình, cũng cưỡi cày dành dục, trồng hoa cúc, hoa mai mà bán vàng in *Suối tạnh*. Một Đào Viết Bửu say ngắt với *Hồ trường...*

Ôi, thơ! Không đâu trên đất này, con người sẵn sàng suốt ngày đêm ngổ với nhau chỉ vì thơ, như An Nhơn! Mê đắm, lên đồng, và tự tôn. Người thơ xa quê: Hương Đình, Lê Văn Hiếu... bao giờ về, cũng gom bạn bè văn nghệ An Nhơn, Quy Nhơn vây tụ.

Và Hội VHNT An Nhơn, từ thời cấp huyện đến giờ là đô thị loại III, vẫn luôn duy trì Đặc san Văn nghệ An Nhơn, trải các thời kỳ, chất lượng khác nhau nhưng đều nền nã, tự trọng. Khi Ngày thơ Việt Nam và Đêm thơ Nguyên tiêu thành ngày hội cả nước, ngoài Hội VHNT tỉnh, huyện thị chỉ duy nhất có An Nhơn đủ tiềm lực tổ chức Đêm thơ Nguyên tiêu hàng năm. Không chỉ cách làm, chất lượng thơ, mà quan trọng chính là sự cộng đồng lớn: tác giả tự trình bày hoặc người thể hiện đạt niềm rung cảm máu thịt trong hòa nhập cùng công chúng. Mỗi đặc san, cuốn sách của văn nghệ An Nhơn xuất hiện là có sự kiện “ra mắt” đằm ấm, vui vầy chúc mừng nhau của lãnh đạo thị xã, văn giới.

Với An Nhơn, thơ không chỉ như một địa chỉ, một lý do gặp mặt, mà là miền hạnh ngộ!

“Rượu ân tình - Bình Định - xứ lên men”

Vùng phụ cận quanh Đồi Bàn, Hoàng Đế thành cũng là phủ An Nhơn xưa gồm cả Tuy Phước, Tây Sơn... Chỉ là chuyện địa lý, hành chính. Nhưng điều đáng nói, cái

vùng sáng trung tâm có sức hút, lan tỏa lớn: sẽ không khó lý giải vì sao các danh sĩ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đều hiển lộ nơi đây: từ Nguyễn Trọng Trì, Nguyễn Bá Huân, Hồ Sĩ Tạo đến Mai Xuân Thưởng, Đào Phan Duân, Đào Tấn, Nguyễn Diêu... Rồi Quách Tấn, Nguyễn Mộng Giác sau này...

Có một kết hợp khác kỳ lạ: vùng dư ba An Nhơn không chỉ sản sinh ra anh hùng và nghệ sĩ, mà còn là sự kết hợp hai phẩm tính ấy từ mỗi con người. Câu hát nam trứ danh của Đào Tấn trong *Hộ sanh đàn*: “*Lao xao sóng vỗ ngọn tùng/ Gian nan là nợ anh hùng phải vay*” hẳn chỉ mượn bối cảnh sử sách xưa của Trung Quốc, cái chính là bóng dáng người Bình Định, từ Chàng Lía đến các hiệp khách Tây Sơn, một trường bi tráng kinh thiên động địa; từ Lê Đại Cang khi vẩy bút tài hoa, phất trường đao dẹp yên biên viễn, khi làm lính thú khiêng vồng không ta thán; từ Mai Tướng công ngựa cổ đọc văn thơ khí tiết rồi đầu rơi...

Vậy nên đâu chỉ ánh trăng huyền diệu và chàng kỵ mã hào hoa bến My Lăng, Yến thi sĩ còn “*Lắc chiếc lọ sành còn rượu nhin/ Vọng lên đỉnh núi cung vài ly*” (Xuân tảo); nông dân Nguyễn An Đình khoái hoạt, tự tại cảnh: “*Anh đốt lửa giữa đồng trơ gốc rạ/ Em nướng trui vài con cá rô đĩa/ Ngồi nhắm nháp cho đã mồ đã mả/ Mây núi này bay qua chớp núi kia*”(Uống rượu ăn cá nướng giữa đồng).

Danh tú Bà Đá An Nhơn, gốc tích dù được chỉ rõ, nhưng chắc rằng xa xưa đã có: đất để đô, nơi quy tụ anh hùng và nghệ sĩ (người Chăm xưa càng là những nghệ sĩ, ưa chiến trận!), phải có thức uống đúng tầm này. “Xứ lên men” - cụm từ quá đặc của Yến thi sĩ diễn tả ý tứ sâu xa, vùng đất quê mình!

“Xứ lên men” đã quy tụ 4 chàng thơ huyền thoại của *Bàn Thành tứ hữu* dù Hàn, Chế người tỉnh khác. Cũng nơi đây, kẻ xa quê Hương Đình một lần hồi hương, ngồi với bạn thơ đã bật ra cuộc lạng thình kỳ tuyệt: “*Bốn người như núi trầm ngâm/ Dọc ngang về vãi một rằm phấn hoa/ Một lần như thế quê nhà/ Đêm tàn lạng lạng trăng qua mái đầu*”.

Quê nhà! Miền ngân vọng dấu tích những huy hoàng và tịch mịch, có thể thành chỗ vin tựa cho cả thơ tình. Đây, *Gió thiếu phụ* của Trần Quang Khanh: *Gió buông tuông đi qua những cánh đồng/ qua núi qua sông/ qua thời gian mịt mù thấp cổ/ tóc em ngược bay qua mùa gió/ men theo bờ thảng năm.// Gió thiếu phụ lang thang/ con gánh củi bơ vơ dò tìm vô định/ con voi đá bao đời vẫn lạnh/ cổng hoàng thành hoang phế, uy linh.* Em trong ngui ngút thời gian qua rêu phong cổ tháp, qua con voi đá trơ lạnh cùng tuế nguyệt: gió thiếu phụ nơi này cũng khác biệt. Rồi đây, với người yêu, Ngày em lên xe hoa, Mai Thìn viết: ngày em lên xe hoa tôi sẽ thuê một trăm thớt voi xếp hai hàng từ nguồn xuống bể một trăm chiếc thuyền rồng trang hoàng rực rỡ đưa em về kịp lễ nghinh dâu/.../qua mừng em ngày cưới thêm một gánh trâu không một trăm buồng cau mẹ vừa mới hái rượu Bà Đá đây vò... hai họ khỏi cần lo/ ngày em lên xe hoa tôi sẽ trèo lên ngọn núi Mò O mài bút nghiên viết lên trời bài thơ tiễn biệt. Bài thơ không vẫn không sắc không thanh chỉ có ngọn gió lạnh thổi về từ tuổi nhỏ thổi về từ quê hương em đó trái me non lẫn với bòn non. Có thể nói đến giờ, “quê nhà” - nguồn cội, là những chất liệu khởi sinh và khẳng định tên tuổi anh - nhà thơ.

Từ thành Hoàng Đế, núi Mò O, Văn miếu, Bến Gỗ, ao Dìm Chuông, đền tháp... đến *Bàn Thành tứ hữu*, hàm ân, cảm thán hay tự hào, mỗi địa danh, sự kiện đều là nguồn cảm hứng vô tận cho ngòi bút Mai Thìn, dù nghiên cứu văn nghệ dân gian, tản văn hay thơ.

Có cảm giác cái “xứ lên men” này ai cũng thành văn nhân, thi sĩ!

Tưởng đầu đi dạy, công tác cơ quan rảnh rỗi ứng lên vài bài thơ cho vui, bỗng đến lúc nghỉ hưu, mười năm cuối đời Huỳnh Kim Bửu cấp tập cho xuất hiện 2 tập tản văn giọng điệu mới lạ về phong hóa An Nhơn - Bình Định. Rồi một người hưu khác, Trần Duy Đức, tiếp nối mạch này những cuốn sách dày dặn, bề thế. Hàng ngàn trang sách của hai tác giả “hưu” như gấp gáp lưu giữ vốn quý cha ông, hẳn không bao giờ là cùng tận, dấu xưa miền đất ngàn năm dầu bể này.

Một lần dự đêm thơ Nguyên tiêu của An Nhơn, tôi thực sự ngạc nhiên khi ngoài những gương mặt thơ quen thuộc, có những doanh nhân, thầy cô giáo, chàng kỹ sư... lên đọc thơ. Thơ có chất. Người thể hiện máu thịt, nhập vai. Chẳng thể nào phân biệt ai là thơ “chính danh” ai “nghịệp dư”. Thì đúng, thơ cao sang nhưng luôn bình đẳng. Huống chi trên miền đất thi ca này.

Cách đây mấy tháng, khi dịch Covid bùng rộ, nhà nhà âu lo 5K, bất ngờ gần trưa có vị khách tìm tới nhà tôi. Ông đạp xe đạp cà tàng từ Nhơn Hưng, An Nhơn từ sáng. Nghe người bạn quen nói Lê Hoài Lương ở Nhơn Phú - Quy Nhơn, hỏi thăm rất nhiều, đi vòng rất vất vả mới tìm được nhà tôi, một địa chỉ quá mơ hồ. Ông là Đoàn Đức Tuyên, sinh năm 1940, nghề thợ mộc. Làm quen, chuyện vãn chút, ông tặng tôi 2 tập thơ *Ngàn nét tơ thâm* và *Rừng hoa nở*, rồi cáo từ, bảo tiếp tục đạp xe vào phố gặp một bạn thơ nữa. Ông tự viết “Lời nói đầu” tập thơ, có đoạn: *“Bỗng một ngày nào, tôi lần giở ra những trang thơ rời cũ nát, tôi biết ơn đồng loại đã cho tôi cảm xúc để tự tình với những vô biên miền viễn, những âm thanh, những màu sắc dẫn đường cho tôi cầm bút gắng ghi những phút chốc nhiệm mầu vây bọc khắp mọi vùng, mọi phía, gom lại thành kiếp con người tôi sống”*. Chắc ông kỳ vọng một tri cảm từ tôi với hàng trăm bài thơ gieo vần, lập chữ khá lạ, có âm hưởng Bùi Giáng của mình, mà lặn lội mấy chục cây số tìm gặp. Ngồi với nhau, tôi đề nghị người đàn ông gầy gò ngoài tám mươi gỡ khẩu trang để biết mặt. Một gương mặt khắc khổ, lành hiền như bao người lao động lớn tuổi khác. Hỏi thăm, biết ông ra tận Đà Nẵng chăm sóc bản thảo - chữ thơ ông hẳn nghịch lạ với biên tập viên - tổng chi phí tập thơ đến 20 triệu đồng. Tính theo thời giá, so ra, 4 cây vàng cho *Suối tanh* - 1974 của Nguyễn An Đình chưa hẳn là cao! Ông già thợ mộc sống một mình, tiền in thơ nghe nói con hỗ trợ thêm chút ít, đạp xe ngẩn ấy cây số trưa nắng mùa dịch già, tìm người tri âm thơ!

Tôi chợt nghĩ, với thơ, An Nhơn không chỉ là “xứ lên men”, mà còn là đất “ngọa hổ tàng long”!

L.H.L

Đông về ngang ngõ

BÙI DUY PHONG

Những ngày cuối tháng Mười một lặng lẽ trôi qua nhanh như cái chớp mắt của nàng thiếu nữ lúng liếng đưa duyên. Cái “ngày tháng Mười chưa cười đã tối” như cố níu kéo chiếc kim thời gian quay thật nhanh bằng cách nạp thêm những cơn mưa rào rích cả ngày lẫn đêm. Mở mắt ra đã thấy mưa chùng chình qua ngõ. Mưa rắc thành từng luồng, từng luồng những giọt nhảy nhót, vỡ tan trên mặt đường.

Những tán cây đã được rửa sạch lớp bụi cứ lắc lư theo từng cơn gió trong mưa. Chúng chưa kịp vuốt hết khối nước còn đọng trên cành lá đã phải hứng chịu những cơn trút giạt trút hờn khác của đất trời. Những ngày này không thấy bóng mặt trời đâu, chỉ có mây tầng tầng lớp lớp đặc quánh, xếp chồng lên nhau. Ta loay hoay chưa kịp làm việc gì đã thấy bóng đêm trùm xuống. Tiếng mưa rơi lại gõ những nhịp u hoài trong đêm đến làm cho lòng người thao thức.

Đông đã đi qua hơn nửa đoạn đường nhưng cho đến giờ cái lạnh mới bắt đầu chạm ngõ. Nhìn những cô gái mười tám, đôi mươi choàng thêm tấm áo bông, xỏ thêm đôi găng tay len khi ra phố, ta giật mình chợt nhớ mùa đông đã hiện diện tự khi nào. Những đàn cò rợp trắng cánh đồng cũng đã di cư tránh rét khi những cơn mưa đầu đông ủa về mà ta cũng chẳng hay. Ở cái xứ thời tiết khắc nghiệt này, dường như người ta chỉ biết đến hai mùa mưa - nắng. Khi cái nóng hầm hập trùm xuống làm người ta ao ước những cơn mưa mùa. Lúc màn mưa giăng trắng trời ta lại thêm khát chút hanh hao của những tia nắng bắt chợt lóe lên hiếm hoi trong ngày.

Đông về trên dải đất miền Trung không giống như mùa đông xứ Bắc. Nếu đất trời xứ Bắc chìm trong rét buốt sương giăng thì mùa đông nơi này chìm trong những cơn mưa dầm. Trời cứ mãi rào rích cho đến tận lúc nàng xuân gõ cửa. Cái lạnh như càng lạnh thêm bởi sự ướt át của vạn vật. Đàn gà co ro nơi đầu hè nhà. Con vện không còn lảng xảng mà nằm khoanh tròn nơi xó bếp tìm hơi ấm. Đám cây trong vườn cũng ủ rũ trong mưa lạnh mùa đông. Người ta ngại đi ra ngoài đường bởi phải choàng thêm tấm áo mưa và đôi chân lội trong những dòng nước chảy tràn trên những con đường lạnh cóng. Người xứ Bắc thích xúng xính áo quần mùa đông ra phố để được xuýt xoa trong cái rét căm căm mà uống chén trà nóng, thưởng thức những ly cà phê thơm lừng. Người miền Trung chỉ muốn vui mình trong tấm chăn bông mà ngủ không muốn

dậy nếu không có việc gì để làm. Thèm đọc một cuốn truyện, xem một bộ phim, hay đôi khi là đắp chăn cho thêm ấm và nằm lắng nghe nhịp mưa rơi bên ngoài.

Những ngày đông khi còn thơ bé, manh áo mặc còn chưa lành lấy đầu ra chăn ấm nệm êm. Người ta phải khoác những chiếc áo tơ ra đường để vừa tránh mưa, tránh gió. Đám trẻ con mặt môi tím tái trong tiết trời đông co ro bên bếp lửa nhóm vội bên đường. Những đôi bàn tay run lấy bầy xòe ra tìm chút hơi ấm trong khi cơn gió đông cứ lùa thốc chiếc áo mong manh. Những đêm đông buồn thê lương khi không có phương tiện giải trí nào ngoài chiếc đài bán dẫn. Ta nằm đếm nhịp mưa rơi trong đêm dài lạnh cóng. Để vượt qua những đêm đông dài rét buốt với chiếc đắp thay chăn không giữ nổi hơi ấm, người ta phải dùng những trấu than vùi lấp tro để dưới giường như những bà mẹ đang kỳ ở cũ giúp chống lạnh. Thương mẹ phong phanh tấm ni lông quàng qua vai che mưa gió, lộ ruồng bùn cóng cả đôi chân. Thương cha chỉ chiếc nón cời và tấm áo vá vai phải ra đồng từ sớm mặc cho cái rét mơn man làn da. Cha mẹ đã nhọc nhằn đi qua những ngày đông cho đàn con khôn lớn, ấm áp, cho những bữa cơm gia đình đủ đầy niềm vui. Bao mùa đông rét mướt tự thuở nào cứ làm lòng ta quặn thắt mỗi khi nhớ đến. Chiếc chăn bông màu vàng nghệ giúp ông chống chọi những mùa đông đã theo ông về với đất. Cái trấu lửa bằng đất nung giữ ấm bà và đàn cháu cũng đã theo bà về với cát bụi tự lâu rồi. Ta cứ mãi ước cho thời gian quay trở lại để được sưởi ấm những mùa đông xưa bằng những chiếc chăn bông, bằng những chiếc áo ấm dày và xinh đẹp mà giờ ta đang khoác trên người. Ta muốn mang chút hơi ấm của thế giới hiện đại này mà thổi vào để xua tan cái giá lạnh của những mùa đông trong quá khứ, để nó không còn mãi làm rét buốt lòng ta mỗi khi nhớ về.

Đông giờ đã về ngang ngõ. Những hàng cây xác xơ vươn cành khẳng khiu trên những con đường trâm mặc. Những con phố nhỏ dưới ánh đèn vàng thêm cổ kính trong đêm đông. Dịch bệnh tràn về càng làm thêm vắng bóng người qua. Đông đến lặng lẽ khẽ chạm vào lòng ta những nỗi nhớ mông lung. Những nỗi nhớ cứ xếp chất chồng để rồi cái lạnh của đông làm nó tự trào, thổn thức. Ta thèm một ly trà thơm bên góc phố. Ta ước được sà vào quán bắp nướng ven lề đường mà nhâm nhi món quà của mùa đông muôn thuở. Ta mơ được ngồi xỏm quanh nồi ốc hút hít hà hơi cay mà không muốn dời gót. Cảm giác xua cái lạnh từ bên trong bằng ly rượu đế tán gẫu bàn thế sự cùng mấy người bạn bên bờ cát làm lòng ta cứ cồn cào khi ngọn gió đông thổi ngược từ ngoài biển vào. Đôi lúc ta cũng thích ngồi lặng lẽ một mình bên tách cà phê nhìn mưa bay trên phố vắng. Tất cả chỉ còn lại trong hoài niệm về những mùa đông khi thời gian đã mang đi của ta cả thanh xuân và tuổi trẻ.

Mùa đông cứ đến rồi đi mang theo bao nỗi buồn của đất trời, của lòng người. Đi qua mùa đông mới thấy yêu những ngày nắng đẹp. Qua ải những gian truân mới thấy trân quý cuộc đời này. Bài hát của nhạc sĩ Phú Quang nghe vắng vắng đầu đây làm ta càng thêm nhớ bao mùa đông: "Đường như ai đi ngang cửa/ Gió mùa Đông Bắc se lạnh/ Chút lá thu vàng đã rụng/ Chiều nay cũng bỏ ta đi...".

B.D.P

Quê tôi

Dạt dào - Tình cảm

Nhạc và lời: Đào Minh Tâm

Quê tôi có bến Trường Thi bao đời còn ghi dấu chân anh học
(Quê) tôi có bến My Lăng huyền hoặc thốn thức trái tim bao chàng

trò. Quê tôi đã từng là kinh đô hoa lệ nguy nga một thời đế
thơ. Quê tôi Tháp Chàm rêu phong, giữa cánh đồng mênh mông, ngập cơn gió

vương Quê tôi tiếng vỗ ngựa đêm mưa nhớ nàng công chúa Huyền Trân mà chạnh
đông. Quê tôi có người con gái nghiêng vành nón lá Gò Găng mà thẹn

lòng. Chuyện ngày xưa quê mình đẹp lắm Chuyện ngày xưa quê mình yên bình Yêu
thùng. (Chuyện ngày) nay quê mình đổi mới Nào là khu công nghiệp Nhơn Hòa Quê

thường ấm áp nghĩa tình đẹp bao câu hát hời hời ru con Chuyện ngày
tôi có những làng nghề dệt, rèn, đồng, gốm, mai vàng đón xuân. Chuyện ngày

xưa quê mình gian khó Chuyện ngày xưa quê mình chiến tranh An
nay quê mình đổi mới Mùa bội thu thơm đồng lúa vàng An

Nhơn biết mấy tự hào Vượt qua đông bão xây đời ấm
Nhơn sức sống rộn ràng Ngọt ngào câu...

no. (Chuyện ngày) ...hát đẹp tình quê hương.

An Nhơn từ thuở gọi tên

Nhạc và lời: Trình Ngọc Chương

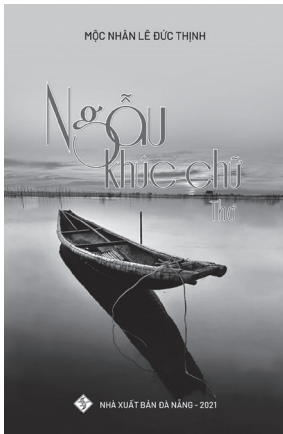
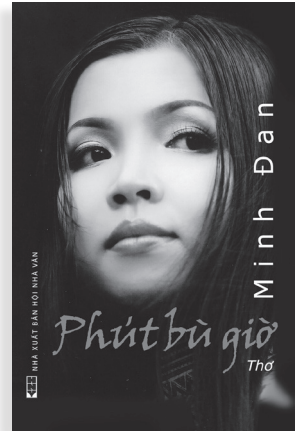
The musical score is written in a single system with eight staves. The key signature has one flat (B-flat) and the time signature is 4/4. The melody is written on a treble clef. The lyrics are in Vietnamese and are placed below the notes of each staff. The music features a mix of quarter, eighth, and half notes, with some rests and a final double bar line at the end of the eighth staff.

Từ bao đời cha ông đã gọi tên quê ta là vùng đất An Nhơn đất linh
thiên nổi liền sông núi Từ Triều Sơn nhìn xuống khu Đông một đồng xanh bạt
ngàn hương lúa Từ Hòn Ông ta ngắm đế đô đất Kinh xưa đã một
thời lưu dấu Rồi từ đó ta đi lên địa đầu An Thái nhìn sông Côn đôi
nhánh phân chia Nhánh Bắc Giang chảy qua Đập Đá, nhánh Nam Giang xuôi xuống Tân
An Hai nhánh sông như đôi tay của mẹ nối mạch nguồn vào tình đất lên xanh,
nổi yêu thương đến bao miền đất nước dài theo đường thiên lý đi qua
An Nhơn quê ta vang mãi khúc tình ca.

* *Phút bù giờ* (NXB Hội Nhà văn) là tập thơ của nhà thơ Minh Đan, xuất bản tháng 11.2021.

Phút bù giờ gồm 36 bài, chia làm 5 phần: *Khâu mũi nhớ; Phố trời; Ghi chép vụn vặt mùa Covid; Nước mắt xé trời; Lương tâm cô đơn*. *Phút bù giờ* được viết bằng cảm xúc trái tim nóng và trong tư thế của người nhập cuộc, dâng tặng: tặng mẹ đơn thân, tặng trẻ em đường phố, tặng loài người giữa mùa dịch, cho miền Trung yêu dấu và tặng cho chính niềm đa mang chữ nghĩa...

Nhà thơ Minh Đan sinh năm 1979, quê Tây Sơn (Bình Định), hiện đang sống và làm việc tại TP. Hồ Chí Minh, hội viên Hội Nhà văn TP. Hồ Chí Minh. *Phút bù giờ* là tập thơ thứ tư của chị.



* *Ngẫu hứng chữ* (NXB Hội Nhà văn) là tập thơ của nhà thơ Mộc Nhân Lê Đức Thịnh, xuất bản tháng 12.2021.

Ngẫu hứng chữ gồm 48 bài, phần lớn được viết theo thể tự do, chất lọc cảm xúc từ những “lưu tồn ký ức” trong suốt hành trình đi dọc cổ xứ và cõi người”. Quê hương và nỗi niềm nhân thế là nguồn cảm hứng chủ đạo xuyên suốt tập thơ, “được tác giả ghi lại trong khoảnh khắc thời gian - không gian trên nền của cái đẹp quê hương, trong ngăn hờn, bản thể...”.

Mộc Nhân Lê Đức Thịnh là hội viên Hội VHNT Quảng Nam. *Ngẫu hứng chữ* là tập sách thứ tám của anh, gồm: thơ, tản văn, nghiên cứu, dịch thuật...

* *Thổn thức tình thơ* (NXB Hội Nhà văn) là tập thơ của nhà thơ Mỹ Duyên, xuất bản tháng 12.2021.

Thổn thức tình thơ gồm 79 bài, phần lớn được sáng tác theo thể thơ truyền thống, kỹ tính và khá dụng công trong việc chọn lựa từ ngữ giàu hình ảnh và tính nhạc. Thơ thường mượn cảnh để gợi tình, giải bày những rung động tình yêu, những nỗi niềm sâu kín, tình cảm với quê hương, với đấng sinh thành... “Hãy luôn yêu thương và lan tỏa tình yêu thương” là thông điệp mà tác giả muốn gửi đến bạn đọc qua *Thổn thức tình thơ*.

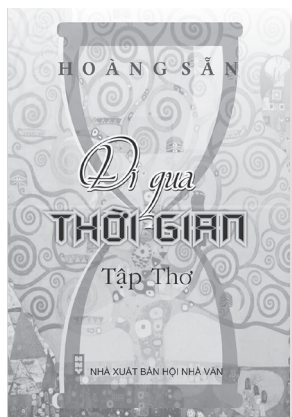
Nhà thơ Mỹ Duyên hiện sống tại thành phố Quy Nhơn. *Thổn thức tình thơ* là tập thơ đầu tiên của chị.



* *Theo những mùa thiên di* (NXB Hội Nhà văn) là tập thơ lục bát của nhà thơ Sơn Trần, xuất bản tháng 10.2021.

Theo những mùa thiên di gồm 51 bài, là tình cảm tác giả dành cho quê nhà với bóng dáng Mẹ, ký ức tuổi thơ, cánh đồng làng, dòng sông... Thiên di, nhưng nỗi nhớ quê hẳn sâu trong tâm trí, nhìn đâu cũng gọi nhớ, cũng da diết những nỗi niềm... "Lục bát Sơn Trần yên bình mà đa tình, êm đềm nhưng ẩn chứa nhiều khúc lượn chông gai. Không cầu kỳ chữ nghĩa nhưng khổ công chọn lựa tuyển hiền, Sơn Trần đã cho ta gặp một tâm hồn Việt trong từng câu thơ" (Trần Mai Hường).

Nhà thơ Sơn Trần là hội viên Hội VHNT Quảng Ngãi. *Theo những mùa thiên di* là tập sách thứ tư của anh.



* *Đi qua thời gian* (NXB Hội Nhà văn) là tập thơ của nhà thơ Hoàng Sẩn, xuất bản tháng 12.2021.

Đi qua thời gian gồm 73 bài, như một sự tổng kết lại thời gian của đời người với những thăng trầm, những buồn vui; tình yêu dành cho quê hương, tình cảm gia đình, bạn bè, đồng đội; tấm lòng sắt son, kiên trung với Đảng, với cách mạng; những chiêm nghiệm, suy tư trước thời cuộc và thể thái nhân tình... Tập thơ mang âm hưởng thơ truyền thống; ngôn ngữ chặt lọc, ý tứ nhẹ nhàng, giàu cảm xúc... Nhà thơ Hoàng Sẩn sinh năm 1938, hiện sống tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. *Đi qua thời gian* là tập thơ đầu tiên của ông.

* *Tuyển tập 10 năm Thơ Bình Định 2011-2021* (NXB Hội Nhà văn), xuất bản tháng 12.2021.

Sách tập hợp 435 bài thơ của 87 tác giả; là hội viên Hội VHNT Bình Định; tác giả là người Bình Định đang sống và sáng tác tại tỉnh nhà; tác giả là người Bình Định xa quê... Đây là những tác phẩm thơ tiêu biểu, do chính các tác giả chọn, đã được in trên các báo, tạp chí; được xuất bản (do NXB trong nước cấp phép) trong giai đoạn 2011-2021. *Tuyển tập 10 năm Thơ Bình Định (2011-2021)* do Hội VHNT Bình Định tổ chức bản thảo và phát hành, "với mong muốn tập hợp, tôn vinh các nhà thơ đương đại của tỉnh nhà như một tổng kết cho chặng đường thơ thật nhiều hoa tươi và trái ngọt" (Lời đầu sách).



* Đại hội Chi hội Mỹ thuật Bình Định khóa VI, nhiệm kỳ 2022-2027 diễn ra vào sáng ngày 04.12.2021 tại trụ sở Hội VHNT Bình Định.

Trong nhiệm kỳ, Chi hội Mỹ thuật đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu nghị quyết đại hội nhiệm kỳ V để ra, đạt nhiều thành tựu trong sáng tác và phổ biến tác phẩm. Chi hội cử hội viên tham gia thực tế sáng

tác, trại sáng tác trong và ngoài tỉnh; phối hợp tổ chức tọa đàm, triển lãm giao lưu, triển lãm tác phẩm mới; nhiều hội viên có tác phẩm đạt giải thưởng cấp quốc gia, Triển lãm Mỹ thuật khu vực và giải thưởng Mỹ thuật tỉnh Bình Định hàng năm; có 2 hội viên đạt giải A Giải thưởng Đào Tấn - Xuân Diệu về VHNT lần thứ V (2011-2015). Trong nhiệm kỳ, Chi hội kết nạp 4 hội viên mới, nâng tổng số 27 hội viên; 4 hội viên được kết nạp vào Hội Mỹ thuật Việt Nam.

Đại hội thảo luận thông qua Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ V, đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ VI; bầu BCH nhiệm kỳ VI gồm 3 thành viên. Nhà điều khắc Lê Trọng Nghĩa tái đắc cử Chi hội trưởng; Chi hội phó gồm các họa sĩ: Nguyễn Văn Cẩn và Lê Thị Tuấn. Đại hội cũng hoàn tất công tác thẩm dò nhân sự BCH Hội VHNT khóa VI; bầu 14 đại biểu chính thức dự Đại hội đại biểu Hội VHNT Bình Định nhiệm kỳ 2022-2027.

* Đại hội Chi hội Nghệ sĩ Múa lần II, nhiệm kỳ 2022-2027 diễn ra vào sáng ngày 11.12.2021 tại trụ sở Hội VHNT Bình Định.

Trong nhiệm kỳ, Chi hội Nghệ sĩ Múa đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ chuyên môn để ra. Các hội viên tích cực tham gia dàn dựng, biểu diễn trong nhiều chương trình, sự kiện, ngày kỷ niệm và lễ lớn trong năm như: Ngày thơ Việt Nam; Lễ đón Giao thừa; kỷ niệm chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa; Liên hoan Quốc tế Võ cổ truyền; chương trình nghệ thuật tại Phố Văn hóa - Nghệ thuật...; tổ chức báo cáo tác phẩm mới và tọa đàm về Nghệ thuật múa dân gian,



Thường trực Hội VHNT Bình Định tặng hoa chúc mừng BCH Chi hội Mỹ thuật khóa VI ra mắt nhận nhiệm vụ. Ảnh: PV



Nhà báo Trần Quang Khanh, Phó Chủ tịch Thường trực và nhà thơ Mai Thìn, Phó Chủ tịch Hội VHNT tặng hoa chúc mừng BCH Chi hội NS Múa khóa II ra mắt nhận nhiệm vụ. Ảnh: PV

Múa đương đại và hội nhập, Nghệ thuật múa Việt Nam hiện nay – thực trạng và giải pháp. Trong nhiệm kỳ, nhiều hội viên đạt các giải thưởng cao tại các kỳ Liên hoan múa toàn quốc; kết nạp mới 02 hội viên, nâng tổng số 14 hội viên sinh hoạt tại Chi hội.

Đại hội đã thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ I, đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ II; bầu ra BCH nhiệm kỳ II gồm 3 thành viên. Biên đạo Phạm Hoàng Việt tái đắc cử Chi hội trưởng, biên đạo Châu Phương Thị Trà My - Chi hội phó và biên đạo Đỗ Thị Kim Tiến - Ủy viên. Đại hội cũng hoàn tất công tác thăm dò nhân sự BCH Hội VHNT khóa VI; bầu 7 đại biểu chính thức dự Đại hội đại biểu Hội VHNT nhiệm kỳ 2022-2027.

* Sáng 12.12.2021, tại hội trường Trung tâm VHNT-TT huyện Hoài Ân, Chi hội VHNT Xứ Hoài đã tổ chức đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 2022-2027.

5 năm qua, Chi hội đã bám sát chủ trương, kế hoạch công tác hàng năm của các địa phương và Hội VHNT tỉnh, tổ chức các hoạt động sáng tác, phổ biến tác phẩm phục vụ nhiệm vụ chính trị của Hội và



Đại hội Chi hội VHNT Xứ Hoài. Ảnh: Nguyễn Minh Vương

của địa phương. Các hội viên đã xuất bản 14 đầu sách, tổ chức 04 cuộc triển lãm ảnh cá nhân, kết nối các cuộc triển lãm ảnh nhóm; tham gia giao lưu, thực tế sáng tác, các hội thi, liên hoan...; nhiều hội viên đạt giải thưởng cao tại các cuộc thi sáng tác VHNT; 6 tác giả đạt giải thưởng Đào Tấn - Xuân Diệu về VHNT lần thứ V (2011-2015); trong nhiệm kỳ, giới thiệu kết nạp mới 10 hội viên, nâng tổng số 25 hội viên. Đại hội bầu BCH nhiệm kỳ II gồm 5 nghệ sĩ: NSNA Võ Chí Hà được bầu Chi hội trưởng; các Chi hội phó gồm: NSNA Nguyễn Ngọc Tuấn, nhà thơ Lý Thành Long, nhà văn Võ Hạnh và nhà nghiên cứu VHDG Bùi Đức Phú. Chi hội VHNT Xứ Hoài trực thuộc Hội VHNT Bình Định, là chi hội đa ngành về VHNT, tập hợp hội viên các Chi hội chuyên ngành của Hội VHNT tỉnh đang sinh sống trên địa bàn huyện Hoài Ân, An Lão và thị xã Hoài Nhơn.

* "Khoảnh khắc ấn tượng" là chủ đề Cuộc thi ảnh về phòng, chống dịch Covid-19 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp và Trung tâm Truyền thông Tiềm năng Việt tổ chức với sự bảo trợ của Hội NSNA Việt Nam. Tác phẩm dự thi là ảnh màu hoặc đen trắng (ảnh đơn hoặc ảnh bộ), được sáng tác bằng phương pháp hiện thực, có nội dung tuyên truyền phòng, chống Covid-19, hình ảnh lực lượng tuyến đầu phòng chống đại dịch; những khoảnh khắc đời thường trong đại dịch Covid-19. Tác giả đăng ký thông tin và gửi ảnh dự thi (không hạn chế số lượng) qua website: <http://khoanhkhacantuong.com> trước ngày 30.3.2022.

Cơ cấu giải thưởng gồm: 02 Giải Nhất; 04 Giải Nhì; 06 Giải Ba và 20 Giải Khuyến khích.

P.V

Thể lệ Cuộc thi sáng tác ca khúc về Bình Định (Đợt 2)

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

- **Cuộc thi sáng tác ca khúc về Bình Định** nhằm tìm kiếm tác phẩm âm nhạc có chất lượng nghệ thuật cao, đảm bảo phục vụ nhiệm vụ chính trị và góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Tác phẩm được xét trao giải phải có nội dung tư tưởng và giá trị nghệ thuật cao; thể loại ca khúc, lời ca trong sáng, ngắn gọn, giàu cảm xúc, dễ hát, dễ nhớ (ưu tiên tác phẩm có giai điệu mang âm hưởng dân ca Bình Định, dân ca Nam Trung bộ).

- Tác phẩm tham gia **Cuộc thi sáng tác ca khúc về Bình Định** có nội dung ca ngợi truyền thống văn hóa, lịch sử, quê hương, đất nước, con người, nhịp sống mới trên quê hương Bình Định.

- Các nhạc sĩ chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp trong nước và nước ngoài đều có thể gửi tác phẩm tham gia cuộc thi (Thành viên Ban Giám khảo không tham gia cuộc thi).

THỂ LỆ CUỘC THI, THỜI GIAN TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

1. Thể lệ Cuộc thi:

1.1. Quy cách tác phẩm và một số quy định liên quan:

- Thể loại âm nhạc: **Ca khúc**; Số lượng tác phẩm của mỗi tác giả: Không hạn chế số lượng tác phẩm của mỗi tác giả gửi tham gia cuộc thi. Tác phẩm tham gia phải là ca khúc sáng tác mới, chưa phổ biến và tham gia bất kỳ cuộc thi nào ở Trung ương cũng như cấp tỉnh tổ chức, không có tranh chấp bản quyền. Ban Tổ chức sẽ không xét giải đối với tác phẩm sao chép, mô phỏng ý tưởng và giai điệu, lời ca của các tác giả khác ở trong và ngoài nước.

- Tất cả các tác phẩm, đĩa CD hoặc các vật phẩm thể hiện tác phẩm gửi kèm tham dự cuộc thi, Ban Tổ chức không gửi lại tác giả và được quyền sử dụng tác phẩm đạt giải để phục vụ công chúng. Trường hợp Ban Tổ chức sử dụng tác phẩm không đạt giải sẽ thỏa thuận trực tiếp với tác giả và trả nhuận bút theo quy định hiện hành.

- Tác giả chịu trách nhiệm về bản quyền tác phẩm dự thi của mình theo quy định của pháp luật. Nếu phát hiện tác phẩm đạt giải vi phạm quy định về quyền tác giả, quyền liên quan, Ban Tổ chức sẽ thu hồi giải thưởng và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

1.2. Tác phẩm dự thi:

- Là ca khúc ở hình thức 2, hoặc 3 đoạn đơn có đủ phần nhạc (ký âm) và phần lời bằng tiếng Việt, được đánh máy vi tính hoặc viết tay rõ ràng trên khổ giấy A4 (Tác giả gửi kèm đĩa CD thu âm ca khúc hoặc có thể gửi tác phẩm dự thi qua hộp thư điện tử: cakhucbinhdinh@gmail.com của Ban Tổ chức với tác phẩm dự thi được định dạng bằng file PDF và file âm thanh).

- Tác phẩm dự thi không ghi tên tác giả trên bản giấy và đĩa CD, chỉ ghi mã số gồm 1 chữ cái và 4 chữ số tự nhiên bất kỳ, gửi kèm 01 phong bì nhỏ trong đó ghi các thông tin gồm: Họ và tên, số chứng minh nhân dân, địa chỉ liên lạc, số điện thoại. Ban Tổ chức chịu trách nhiệm mã hóa các tác phẩm dự thi trước khi chuyển cho Hội đồng giám khảo tiến hành chấm thẩm định.

* **Thời gian nhận tác phẩm dự thi:** Từ ngày **15.12.2021 đến hết ngày 30.3.2022**; Công bố kết quả và trao giải: Trong tháng 5.2022.

2. Cơ cấu giải thưởng: 01 giải Nhất: 100.000.000 đồng/giải (một trăm triệu đồng); 02 giải Nhì: 50.000.000 đồng/giải (năm mươi triệu đồng); 03 giải Ba: 25.000.000 đồng/giải (hai mươi lăm triệu đồng); 05 giải Khuyến khích: 10.000.000 đồng/giải (mười triệu đồng).

3. Địa điểm tiếp nhận tác phẩm:

- Tác phẩm tham gia Cuộc thi có thể gửi trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện đến địa chỉ: **Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Bình Định; số 183, đường Lê Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định** (Phòng Quản lý Văn hóa - Gia đình, điện thoại: 02563.822796); hoặc gửi qua hộp thư điện tử của Ban Tổ chức.

BAN TỔ CHỨC



AN NHƠN - Xưa và Nay là chủ đề cuộc thi ảnh do UBND thị xã An Nhơn và Hội VHNT Bình Định phối hợp tổ chức, dành cho các tác giả trong cả nước. Tác phẩm dự thi là ảnh màu hoặc đen trắng, được sáng tác theo phương pháp hiện thực, không chắp ghép (chụp từ năm 2010 đến nay), có nội dung phản ánh về đẹp thiên nhiên, cuộc sống, con người và sự phát triển của An Nhơn, thông qua:

- Hình ảnh các điểm đến, công trình du lịch, các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa; các lễ hội, các loại hình văn hóa, nghệ thuật dân gian, các làng nghề truyền thống... trên địa bàn thị xã An Nhơn;
- Những khoảnh khắc cuộc sống, nét sinh hoạt thường ngày, phong tục tập quán, văn hóa ẩm thực địa phương; khám phá các trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ, du lịch...; những thành tựu tiêu biểu trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh của thị xã trong giai đoạn từ 2011 đến nay.

Tác giả gửi tác phẩm dự thi - ảnh in, kích thước 30x45cm (tối đa 05 tác phẩm) kèm thông tin cá nhân và thông tin về tác phẩm (thời gian, địa điểm, nhân vật, câu chuyện, sự kiện trong ảnh...) về **Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao thị xã An Nhơn** (107 Lê Hồng Phong, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định); hoặc gửi file ảnh qua email: trungtamvhtttt.an@gmail.com trước ngày **28.02.2021**. Dự kiến tổng kết, trao thưởng vào tháng 3.2021. Cơ cấu giải thưởng gồm: 01 giải Nhất, 03 giải Nhì, 06 giải Ba và 10 giải Khuyến khích cùng 05 giải thưởng bình chọn qua Fanpage của thị xã An Nhơn.

HỘP THƯ

Trong thời gian qua (16.11.2021 - 15.12.2021), Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định đã nhận được tác phẩm văn học, nghệ thuật của các bạn gửi cộng tác:

Nguyễn Quang Định, Võ Ngọc Thọ, LêThị Cẩm Tú, Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Đức, Miên Linh, Lê Hứa Huyền Trân, Hồng Phúc, Trần Duy Đức, Nguyễn Thường Kham, Mộc An, Trần Quang Lộc (**Bình Định**); Lê Hào, Y Nguyễn, Lê Pha Lê (**Phú Yên**); Trần Xuân Thụy, Hoàng Bích Hà, NP Phan, Võ Hoàng Nam, Trần Vạn Già (**Khánh Hòa**); Lê Thanh Hùng, Nguyễn Hiệp (**Bình Thuận**); Lê Tiến Mọi (**Bình Dương**); Tịnh Bình, Nguyễn Thị Hồng Vân (**Tây Ninh**); Lê Văn Thành (**Đắk Lắk**); Lê Văn Hiếu, Lý Thị Minh Châu (**Lâm Đồng**); Nguyễn Thị Như Ý, Hoàng Khánh Duy (**Cần Thơ**); Nguyễn Minh Thuận, Nguyễn Tuyết Quyên (**Bạc Liêu**); Trần Thái Học (**Bến Tre**); Huỳnh Thị Quỳnh Nga, Ngọc Hùng (**Tiền Giang**); Huỳnh Thị Kim Cương, Trần Thương Tính, Nguyễn Chí Ngoan, Trương Anh Sáng (**Kiên Giang**); Vinh Thông (**An Giang**); Nguyễn Đại Bường (**Bà Rịa-Vũng Tàu**); Lê Văn Trường, Trần Thị Kỳ Duyên (**Sóc Trăng**); Hoàng My, Nguyễn Thanh Vũ, Đặng Trung Thành, Thanh Trắc Nguyễn Văn, Nguyễn Hoàng Duy, Nguyễn Lê Ai Ngọc, Nguyễn Ngọc Minh Anh, Nguyễn Văn Minh, Kha Ly Châm, Nguyễn Quốc Nguyên, Tôn Nữ Mỹ Hạnh, Nguyễn Thánh Ngã (**TP. HCM**); Nguyễn Ngọc Hưng, Lê Thanh Phách (**Quảng Ngãi**); Huỳnh Minh Tâm, Phan Thị Hải Diệu (**Quảng Nam**); Lê Khắc Niên, Nguyễn Xuyên, Triệu Nguyên Phong (**Huế**); Hồ Ngọc Diệp, Nguyễn Đại Duẩn (**Quảng Bình**); Nguyễn Văn Thanh (**Quảng Trị**); Bùi Văn Hiên, Lê Thị Lâm, Huy Linh (**Hà Tĩnh**); Nguyệt Lê, Trương Quang Trứ (**Nghệ An**); Lê Nhi, Dương Thắng, Vũ Trọng Thái (**Hải Phòng**); Vũ Thị Thanh Hòa, Hồng Cờ (**Hải Dương**); Hà Ngọc Hoàng (**Quảng Ninh**); Vũ Tuyết Nhung (**Thanh Hóa**); Vũ Đăng Bút (**Hà Giang**); Nông Quang Khiêm (**Yên Bái**); Lê Gia Hoài (**Vĩnh Phúc**); Nguyễn Tường Thuật (**Thái Bình**); Nhất Mạc Hương (**Bắc Ninh**); Cao Văn Quyên, Tăng Hoàng Phi, Đào Thanh Tùng, Nguyễn Văn Chiến, Chung Tiến Lực, Nguyễn Anh Hùng, Nguyễn Văn Học, Tuệ Đạt (**Hà Nội**)...

* BTC cuộc thi sáng tác VHNT về đề tài "Cựu chiến binh tình Bình Định trong thời kỳ đổi mới" đã nhận được tác phẩm dự thi của các tác giả sau: Đinh Hạ (Thơ), Lê Bá Duy (Thơ), Bùi Tấn Phước (Bút ký), Bùi Thị Lệ Hường (Thơ), Phan Trường An (Thơ), Hồng Chuyên (Ca khúc), Trần Văn Dung (Thơ, Bút ký, Ca khúc)...

Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của các bạn. Nếu tác phẩm được chọn đăng trên tạp chí, biên tập viên từng chuyên mục sẽ liên lạc trực tiếp với các bạn qua địa chỉ email hoặc điện thoại.

Rất mong sự cộng tác tích cực của các bạn.